

NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

Ngàn dặm xa



NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

Ngàn dặm xa

Nguyễn Đình Chính

NGÀN DẶM XA



Ngàn dặm xa là một cuốn sách
truyện ngắn và thơ của Nguyễn Đình Chính
được in lần đầu tiên trong năm 1990. Đây là
một cuốn sách rất đáng đọc và cần có trong
tủ sách của bạn. Sách được in trên giấy
chất lượng cao và có hình ảnh minh họa rất
đẹp. Sách được in với số lượng hạn chế.
Sách được in với số lượng hạn chế.



Mục lục

- [Thông tin sách](#)
 - [Thay lời tựa](#)
 - [Chương 1](#)
 - [Chương 2](#)
 - [Chương 3](#)
- [Chương 4](#)
- [Chương 5](#)
- [Chương 6](#)
- [Chương 7](#)
- [Chương 8](#)
- [Chương 9](#)
- [Chương 10](#)
- [Chương 11](#)
- [Chương 12](#)
- [Chương 13](#)
- [Chương 14](#)
- [Chương 15](#)
- [Chương 16](#)
- [Chương 17](#)
- [Chương 18](#)
- [Chương 19](#)
- [Chương 20](#)
- [Chương 21](#)
- [Chương 22](#)
- [Chương 23](#)
- [Chương 24](#)
- [Chương 25](#)
- [Chương 26](#)
- [Chương 27](#)
- [Chương 28](#)
- [Chương 29](#)
- [Chương 30](#)
- [Chương 31](#)
- [Chương 32](#)
- [Chương 33](#)
- [Chương 34](#)
- [Chương 35](#)
- [Chương 36](#)
- [Chương 37](#)
- [Chương 38](#)
- [Chương 39](#)
- [Chương 40](#)
- [Chương 41](#)
- [Chương 42](#)
- [Chương 43](#)
- [Chương 44](#)
- [Chương 45](#)
- [Chương 46](#)
- [Chương 47](#)
- [Chương 48 \(Kết\)](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thay mời tựa

Truyện này được viết từ năm 1961 ở Hải Phòng. Viết đến đoạn chú Kiến Lửa cùng Kiến Nâu chạy thoát khỏi tổ bà Mối thì bỏ dở. 16 năm sau, năm 1977 ở bộ đội về, nhà văn Nguyễn Đình Thi đưa trả tôi bản thảo. Hình như là từ năm 1961, viết xong, tôi có đưa cho ông xem rồi quên phứt luôn. Năm 1978 tôi viết tiếp cho đến đoạn hai chú Kiến lạc trên đảo Đen rồi bỏ lại đó ... cho đến năm nay 2007, 46 năm đã trôi qua, gần nửa thế kỉ, quyển tiểu thuyết phiêu lưu trẻ thơ này vẫn còn bỏ dở nửa chừng. Chẳng biết bao giờ mới viết xong đây ?

Một người bạn của tôi có khuyên tôi nên viết nốt cho xong quyển tiểu thuyết đầu tay rất hay này. Hay chẳng kém gì bộ tiểu thuyết hoang đường quái đản Đêm Thánh Nhận. Anh bạn tôi cứ nức nở khen như vậy. Tôi cũng đã thử ngồi vào bàn và cầm bút. Nhưng rồi ... Tuổi ấu thơ đã trôi qua lâu lắm rồi ... 46 năm ... nửa thế kỉ gió gió mây mây ... còn đâu.

Hoạ sĩ Lê Liên có bảo tôi: “ Thỉnh thoảng có những bức tranh vẽ gần xong lại đẹp hơn cả. Nghệ thuật có những quy luật vớ vẩn như vậy.”

Tôi tặng nhà văn Nguyễn Đình Thi tác phẩm đầu tay này. Bởi vì nhờ ông mà bản thảo không bị mất và tôi cũng biết ông rất yêu cuốn tiểu thuyết trẻ con có một số phận dang dở hơi ly kì này. Tôi tin rằng khi nhận món quà này ở dưới tuổi vàng chắc ông sẽ mỉm cười .

N. Đ .C

Chương 1

Gò Me là quê hương của tôi.

Tôi sinh ra và lớn lên ở gò Me. Quả gò nổi lên giữa cánh đồng lúa lộng gió, chẳng khác chi hòn đảo chơi vơi lạc trên biển vàng. Họ nhà Kiến tôi rất đông, đến nỗi không thể nào đếm xuể. Nhưng chúng tôi không bao giờ cắn nhau, tranh ăn, mà sống rất hoà thuận và chăm chỉ làm lụng.

Mỗi buổi sáng bác Mặt trời thức dậy toả muôn vàn tia nắng ấm áp xuống trần gian, là kiến cụ, kiến ông, kiến bà, kiến mẹ, kiến con lại rông rần kéo nhau ra khỏi tổ. Ai nấy có phần việc của mình. Kiến thợ hì hục xây tổ, dệt lá.

Kiến chiến đấu luyện tập võ nghệ. Kiến mẹ chăm sóc các ấu trùng. Mấy chú Kiến trinh sát leo lên những bông cỏ cao nhất, múa râu nhìn ra bốn hướng canh giữ cho đồng loại vui đời lao động trong nắng gió.

Đến khi ánh chiều tà dần buông, các Kiến lại tíu tít rủ nhau về tụ họp trên bãi cỏ xanh rờn trước tổ, cùng chụm râu múa hát mừng một ngày tốt lành đã trôi qua. Cho tới khi tia nắng cuối cùng lụi tắt ở phía chân trời, cũng là lúc các Kiến mệt phờ râu, và lũ lượt bám đuôi nhau chui vào tổ lăn kênh ra ngủ.

Chương 2

Vì sao tôi lại sống đời phiêu lưu ?

Tôi sẽ kể cho các độc giả nghe, vì sao tôi lại sống đời phiêu lưu rất ly kỳ và vô vàn khổ cực.

Quê tôi có một dòng sông xanh biếc uốn mình chảy qua. Hai bên bờ sông có những bãi vải um tùm tươi tốt. Hàng năm, cứ vào những tháng tiết trời nóng nực, cỏ cây đua chen nở hoa kết quả, thì vải ở bãi sông chín đỏ rực tha hồ rót vị mật vào không gian. Những ngọn gió từ bờ sông vui vẻ thổi về rủ rê con Ong, cái Kiến nô nức tìm ra bãi sông kiếm mồi. Lần ấy tôi bò ra bờ sông kiếm mồi. Đáng nhẽ ra thì chỉ nên trèo ở những cây vải mọc gần bờ sông. Nhưng tính tôi vốn táo tợn, ít biết lo xa. Phần cũng vì hám những quả vải thật to, thật chín, nên tôi cứ liều trèo lên một cây vải già rất sai quả, xoà cả cành lá xuống sát mặt nước.

Mấy chú Kiến bạn bè cùng đi với tôi lo lắng kêu lên:

- Đàng ấy ời ! Đừng leo cây ấy, nguy hiểm lắm, ngộ nhỡ gió thổi bay vèo đàng ấy xuống sông đấy.

- Các cậu cứ yên chí. Tớ đã leo lên cây rồi thì chẳng tớ bám chặt vào cây như mọc rễ. Đố cơn gió nào thổi tớ bay xuống sông được.

Quả là thỉnh thoảng có cơn gió ào tới lay cành vải nghiêng ngả cũng đáng ngại thật. Nhưng tôi đã nhiều lần trèo lên cây gặp gió. Mỗi lần gió ào tới là tôi lại khôn ngoan lần ra sau cuống lá tránh chiều gió. Lần này cũng vậy, mặc gió thổi, tôi xông xáo trên cành vải, vừa lura tránh chiều gió vừa khoai chỉ đục lớp vỏ xù xì của quả vải để húp mật. Nhưng rồi, thật không may cho tôi, trong một lúc đang say sưa, thì không phải một cơn gió đã dứt tôi ra khỏi lá vải, mà chính ngay chiếc lá tôi đang đứng ở trên bỗng cong lên, từ từ tách khỏi cành vải, rơi xuống dòng sông xanh.

Tôi chỉ còn biết gào lên inh ỏi. Tiếng kêu cứu của tôi đã làm cho muôn loài sâu bọ đang kiếm ăn ở bãi sông nháo nhác cả lên. Chiếc lá sắp rơi xuống mặt nước thì một cơn gió xoáy bất thần cuốn lên cao, xoáy tít như chong chóng. Tôi sợ gần như tắt thở. Sáu cẳng quặp rõ chặt vào cuống lá. Hình như lúc đó mấy bác Cánh Cầm đã bay ra định liều cứu tôi. Nhưng than ôi! Cơn gió mới hung tợn làm sao. Nó réo lên như còi, cuốn chiếc lá vải xoay lượn trên bãi vải một hồi như đùa cho tôi vĩnh biệt lần cuối cùng chôn quê hương yêu dấu. Rồi nó thẳng thừng ném luôn cả chiếc lá và cái thân Kiến tôi xuống dòng nước đang chảy sôi lên sùng sục.

Những con sóng trắng tung tôi lên cao, rồi cuốn nhanh về xuôi.

Chương 3

Khu rừng lạ. Gặp chú Kiến Nâu.

Chao ôi từ nay bắt đầu cuộc đời phiêu bạt.

Rơi xuống nước, tôi ngất lịm đi. Và không biết dòng sông đã cuốn tôi đi bao nhiêu lâu, cho tới khi tỉnh dậy thì đã thấy mình nằm cong queo trên một bãi cát xa lạ, vắng ngắt.

Lúc này, trời đã về chiều. Nắng nhợt nhạt. Gió tung hoành trên bãi cát mênh mông, thỉnh thoảng lại hí lên rùng rợn như chào tiễn biệt một ngày đã tàn. Cảnh lạ và dữ dội quá. Tôi run run bò lên một mô cát, ngó quanh thì thấy phía xa có một khu rừng đen đang rũ lá ào ào trong gió.

Tôi đang phân vân không biết về đâu thì chợt nghe thấy có tiếng khóc ti ti từ xa vọng lại.

Ai thế? Ai khóc lóc, than thân trách phận trên bãi sông hoang vắng trong buổi chiều tà ?

Tôi vội tụt ra ngay sau mô cát, vênh râu nghe ngóng.

Tiếng khóc vẫn ti ti, lúc to, lúc nhỏ. Mà hình như tiếng khóc của một chú Kiến thì phải.

Suy tính đôi chút, rồi tôi đánh bạo bò về phía tiếng khóc để xem hư thực ra sao. Tôi bò thông thả, vừa nghe ngóng, vừa đề phòng. Tiếng khóc to dần.

Rồi tôi nhìn thấy một chú Kiến Nâu gầy còm, ướt lướt thướt đang ngồi khóc bên chiếc lá tre rách nát.

Mừng quá, tôi bò ngay tới, hỏi to:

- Đẳng ấy ở đâu, sao một mình ngồi đây khóc ?

Chú Kiến Nâu giật mình, nhưng khi nhận ra tôi là một Kiến Lửa thì chú mừng rơn, túm ngay lấy đuôi tôi, kẻ lẻ qua hai hàng nước mắt:

- Tớ bị lạc tổ, tớ sợ lắm.

- Tớ cũng bị lạc tổ đây. Tổ đẳng ấy ở đâu?

- Ở bên kia bờ sông, trên gò Trui ấy, có rất nhiều cây găng.

Chú Kiến Nâu sụt sùi, tôi dỗ :

- Đừng sụt sùi nữa, đẳng ấy cũng bị ngã xuống sông à.

- Không, tớ sang bên này sông kiếm ăn. Hôm nào mà tớ chẳng sang cơ chứ. Tớ có cái đồ bằng lá tre, mọi lần tớ vẫn buộc ở đây. Nhưng hôm nay có đũa nào nghịch ác chọc rách mất đồ của tớ. Bây giờ tớ biết quá giang bằng gì nữa. Giời ơi ! Thế là tôi không về tổ được nữa rồi. Tôi nhớ tổ của tôi quá.

Khổ thân tôi.

Chú Kiến Nâu lại tu lên. Thật là một chú Kiến yêu tổ vô cùng. Tôi bùi ngùi, bèn lấy râu xoa lưng chú, bảo :

- Thôi đẳng ấy ạ. Rách cái lá này, ta sẽ tìm cái khác. Cảnh tớ bây giờ cũng chẳng khảm khá gì hơn cảnh đẳng ấy. Chuyện quá giang tính sau, bây giờ ta đi tìm chỗ ngủ đi, kéo trời sắp tối rồi.

Kiến Nâu trố mắt nhìn tôi

- Ngủ vạ vật để làm môi cho bọn Muỗi à ?

Và không đợi tôi hỏi, chú giảng giải

- Quanh đây nhiều Muỗi lắm. Tớ sang đây luôn, tớ biết.

Nghe Kiến Nâu nói vậy, tôi cũng ngại. Loài Kiến và loài Muỗi vốn chẳng ưa nhau. Đã thế bọn Muỗi lại hay gây gỗ, và đũa nào cũng có một chiếc vòi nhọn như dùi.

Kiến Nâu nói thêm:

- Tớ cũng đang lo bọn Muỗi nó đánh hơi thấy chúng mình, rồi ra đây lùng sục thì biết trốn đâu cho thoát.

Tôi bàn với Kiến Nâu:

- Tớ và đảng ấy, tuy khác họ, nhưng cùng chung cảnh Kiến lạc tổ. Đảng ấy vì mãi kiếm môi, bị kẻ xấu bụng phá mất đồ. Còn tớ quê ở tận gò Me xa xôi, chẳng may gặp nạn trôi dạt tới đây. Thú thực với đảng ấy, tớ cũng ngại đụng phải bọn Muỗi đói. Bây giờ trời tối rồi, ngồi mãi đây chả tiện. Hay ta là ta cùng lánh tạm vào bìa rừng kia, kiếm chỗ nấu thân cho qua đêm đợi sáng mai tính sau. Đảng ấy thấy thế nào ?

Kiến Nâu thần ra suy nghĩ một lúc, rồi chú gật đầu, nhồm dậy, chui râu đi theo tôi.

Đêm dần buông. Sương rơi giá lạnh, âm thầm. Mặt trăng vàng đục, gương gạo nổi lên sau một bìa rừng đen ngòm. Gió mỗi lúc một to. Cánh rừng phía trước cuộn lên ào ạt khác nào biển khơi nổi cơn giông bão, chờ đón hai chú Kiến bơ vơ, lạc tổ.

Gió mạnh quá. Có lẽ trời sắp mưa. Tôi và Kiến Nâu giục nhau rào bước. Đường vào rừng lượn quanh co, càng đi càng ngửi thấy mùi hôi thối, tanh tưởi, càng chứng tỏ nơi đây phải có hang ổ của bọn bất lương, hung ác. Chúng tôi lo lắng. Kiến Nâu dặn tôi:

- Đảng ấy nhớ bám theo đuôi tớ nhé. Đừng có bò lung tung, nhớ sa xuống tổ của bọn Muỗi thì khôn. Nhưng hồi ôi, chú Kiến Nâu vừa dặn tôi xong, thì chính chú lại rơi rụp

xuống một cái bẫy ở ngay giữa đường.

Chương 4

Tên Muỗi Đen cụt râu.

Kiến Nâu vừa ngoái lại dặn tôi xong, thì bỗng nhiên chú ngã nhào xuống một cái hố. Kiến Nâu chỉ còn biết hét lên như để báo cho tôi biết. Tôi vội nhảy lùi lại, bấu lấy một gốc sậy, nhờ đó mà không ngã lộn cổ như Kiến Nâu. Cũng lúc đó, có một bóng đen nấp bên đường, bay vù ra, chồm xuống hố.

Thế là, huỳnh huych, bốp bốp, quất nhau ở dưới hố ác liệt. Tiếng thò khò khè, tiếng rên rỉ... Rồi tự nhiên cái thân gầy còm của Kiến Nâu toát lên miệng hố rẫy rụa. Đảng sau là một lão Muỗi Đen to béo, lực lưỡng, râu cụt ngắn, đang ra sức túm chặt lấy đuôi chú và lách đâm chiếc vòi vào cổ chú.

- Ôi, Kiến Lửa ơi! Cứu tớ với ...

Thấy cảnh nguy kịch, quên cả sợ, tôi lao tới, chụp lấy cánh lão Muối Đen, co cẳng đập vào lưng lão rõ mạnh. Bị cú bất ngờ lão Muối ngã ngửa tênh hênh. Nhưng lão chồm ngay dậy. Và khi nhận ra tôi cũng là Kiến, thì lão rú lên:

- Vo ve... Lại một thằng Kiến nữa. Mày láo thật. Ông làm thịt cả hai thằng.

Rồi lão hung hăng, chĩa chiếc vòi nhọn, xông thẳng vào tôi.

Bình sinh, tôi cũng biết võ vẽ dăm ba miếng quyền để phòng thân. (Họ nhà Kiến Lửa chúng tôi ai cũng vậy thôi). Tôi lùi lại, né tránh mũi vòi lợi hại của lão Muối đâm tới, rồi nhanh nhẹn vòng ra phía sau, cắn vào đuôi lão, không quên phun theo ít nọc kiến. (Chắc các độc giả tí hon hay nghịch Kiến thì biết nọc Kiến Lửa thế nào rồi chứ?). Tôi chẳng thèm dờ thêm miếng võ nào nữa. Mới bị một cú đốt, lão Muối Đen đã gào lên đau đớn, cuống cuống đập cánh chạy trốn.

Kiến Nâu nhồm dậy, vái tôi hai vái, run run:

- Đội ơn Kiến Lửa cứu mạng.

Tôi gỡ cẳng Kiến Nâu ra, không cho vái. Rồi hôn hên, vuốt râu xoa cẳng. Lão Muối Đen hơi hám quá. Cắn nó mà ruột gan cứ thốc mửa cả lên. Tôi bảo Kiến Nâu:

- Đẳng ấy có đau lắm không? Lúc đánh nhau sao không rứt cổ vào. Đại thế. Kiến Nâu khua râu bảo:

- Tớ đang tôi tắm mặt mũi, thì bị ngay lão muối sấn đến đâm đá. Nếu tớ không bị ngã cú đau thế, dù có yếu hơn, tớ cũng liều quật nhau với lão ta chứ không chịu nhục thế.

Rồi Kiến Nâu thán phục tôi:

- Đẳng ấy giỏi võ thật.

Tôi vui vẻ bảo Kiến Nâu:

- Võ vẽ gì cái hạng Kiến Lửa như tớ. Chẳng qua là nhờ có nọc đầy thôi.

Nọc Kiến Lửa buốt lắm.

Kiến Nâu có vẻ thèm thuồng, chú võ cẳng nói:

- Họ nhà Kiến Nâu chúng tớ chẳng có nọc gì cả, chán thế.

Rồi suy nghĩ một lúc, Kiến Nâu hắng giọng bảo:

- Lão Muối bị đẳng ấy đốt đau thế, lão căm bằng chết, chắc thế nào cũng về kéo cả tổ ra đón đường bọn mình để trả thù. Bọn Muối thù dai lắm Kiến

Lửa ạ. Giờ tính sao đây?

Tôi bàn với Kiến Nâu là nên bỏ đường mòn, xé rừng đi mau khỏi nơi này.

Chương 5

Ấu đả ác liệt bên gốc Đa cổ thụ.

Khu rừng Đen mà chúng tôi lạc vào chính là nơi trú ngụ của một bọn

Muỗi Đen lập tổ ở các gốc cây mục ẩm ướt. Khi nọ thì chúng ngoáy đuôi, đập cánh đủ đờn. Khi đói thì chúng cãi nhau, chửi nhau om tỏi rồi bay đi rình đột các loài khác để hút máu.

Vì ngại sa vào đám vòi của bọn Muỗi Đen, tôi và Kiên Nâu rủ nhau chạy

tắt rừng. Bò lung tung một lúc, thế quái nào lại gục ngay vào một tổ Muỗi khác ở gần một gốc Đa lòng thông rỗng. Có độ dăm thằng Muỗi đen xì, cao lều đều đang uốn éo, càu chí nhau, trông thấy chúng tôi, bọn chúng trở mặt ngạc nhiên, rồi chạy ù tới, nhảy cõn lên vì khoái chí:

- O, ơ, hai thằng Kiến

- Hé hé, con môi trời cho.

- Cửa tao, cửa tao...

- Tao nhìn thấy trước, cửa tao tắt.

- Hừm, thế là tối nay được bữa chén rồi, khoái ghê.

Băng nháng một lúc, một tên Muỗi thọt sấn tới, quạt cánh vào đầu tôi, hống hách:

- Hai thằng ăn cắp, ai cho chúng mày lảng vảng tới đây. Muốn vượt cái vòi nhọn của chúng ông hả ? Nói mau.

Tôi lùi lại, đề phòng, thông thả đáp:

- Chúng tôi là Kiến lạc tổ, đến đây để kiếm chỗ ngủ, đừng có dọa chúng tôi.

Thấy tôi đáp cứng cỏi, bọn Muỗi tru tréo lên:

- A, a, thằng này láo, lý sự à, lý sự cơ à?

- Không lòi thôi gì hết, đâm cho nó một vòi vào cổ kia.

Lũ Muỗi dọa nạt thế nhưng thấy chúng tôi bò sát lại gần nhau, vênh râu lên thì chúng nó rợn, chẳng đứa nào dám xông vào đề “Đâm cho nó một vòi”

Đang lúc nhón nháo, chợt ở đâu lại lò dò kéo tới bốn năm tên nữa. Thế quái nào, lũ Muỗi béo cũng có trong tụi đó. Nhận ra chúng tôi, lũ trở mặt lên, hai cánh vẫy rồi rít.

- Úi trời, chính chúng nó đây rồi, đích thị hai thằng ăn cướp. Bớ chúng mày ơ, bắt lấy nó.

Thế là cả hai bọn Muỗi kêu văng lện điếc tai. Chúng vây tròn lấy hai đứa tôi. Thằng múa cẳng, đập cánh. Thằng cong đuôi, uốn éo. Có thằng giả bộ mài mài chiếc vòi xuống đất như để lát nữa sẽ chọc cổ vào chúng tôi. Hung hăng nhất là lũ Muỗi béo. Lũ cứ nhảy lên như chơi chơi, xỉa xói vào mặt tôi:

- Ranh con, vô phúc cho mày. Bớ mày đang kéo cả lò đi lũng mày đây.

Lần này thì bố mày giết, bố mày tru di. Sao mày dám đốt bố mày đau thế Hết lối thoát, tôi và Kiến Nâu tựa đuôi vào nhau, co căng thế thủ. Bọn Muối vẫn cứ nhón nháo lên như sắp ăn gỏi chúng tôi.

Nhưng khi nhìn thấy cái đuôi sưng vều của lão Muối béo, thằng nào cũng ngại. Thành thử chúng chỉ khỏe xô đẩy nhau, chứ không đưa nào tợn lặn vào trước. Lão Muối béo vừa ức, vừa sợ. Lão cố dẩu cái đuôi vào trong cánh và lồng lên:

- Đánh bỏ mẹ hai thằng Kiến đi, trả thù cho tao với, chúng mày ơi, xông vào đi.
- Hung hăng thế, nhưng lão lại lặn ra phía sau, và bắt thần xô mạnh thằng Muối thọt lặn vào tôi.
- Này thì muốn đánh nhau này!

Rất nhanh nhẹn, Kiến Nâu co căng đá cho tên Muối thọt một đá. Tôi

cũng kịp vụt cho nó một sợi râu. Thế là tên Muối trúng hai đòn. Nó ngã lộn đi đúng một vòng.

- Ôi giỏi ơi!

Tên Muối thét lên. Nhưng rồi nó tiện đà lộn thêm một vòng nữa, rồi vùng ngay dậy. Xem ra tên này cũng có chút võ nghệ đây. Cầm quá, hóa liều. Thằng Muối thọt xả hai cánh, cúi đầu, chĩa vòi nhắm trúng ngực Kiến Nâu lao tới. Bọn Muối cũng thừa cơ ủa cả vào đánh hôi. Thế là bên gốc đa xảy ra một trận đâm đá rất ác liệt.

Chương 6

Lực sĩ kỳ dị chốn rừng đen.

Ngủ trọ trong ngôi nhà đất.

Trong khu rừng Đen có một nhà lực sĩ ngang tàng tính nết rất hào hiệp. Tên tục của ông ta là Cuốn Chiếu. Nhưng các loài quen gọi ông là Lực sĩ kỳ dị. Vì tướng mạo của ông cũng quả là có khác đời. Thân thể ông dài tới tám mươi tấc, mắt lồi, râu vênh, lưng đeo lớp vảy óng ánh, dưới bụng tua tủa một bộ chân nom ghê gớm. Lực sĩ kỳ dị võ nghệ rất cao cường, chỉ phải tội mất ngủ kinh niên. Vì vậy nhiều đêm, đáng nhẽ phải nằm cuộn tròn ngủ khò thì ông lại cõng ngôi nhà bằng đất lên lưng, và lực đục dạo chơi trong khu rừng.

Đêm nay, Lực sĩ cũng bị bệnh mất ngủ dày vò. Ông đang thơ thẩn dạo chơi thì thấy có đánh nhau nhón nháo cạnh gốc đa. Vốn ham chuộng võ nghệ, Lực sĩ kỳ dị bèn ẩn vào một hốc tối, lẳng lặng xem, vừa gật gù một mình, có vẻ khoái lắm.

Lại nói, Bọn Muối lặn vào đầm đá, thì tôi và Kiến Nâu cũng lặn sả vào chúng mà cầu xé. Họ nhà Kiến chúng tôi tuy không hay gây sự, nhưng mỗi khi đánh nhau thì cũng chẳng phải vừa. Đang lúc đánh nhau dữ dội, chẳng may Kiến Nâu vấp ngã. Lớ vớ thế nào đôi râu của chú lại quăn ngay vào đôi râu của tôi. Thế là tôi cũng bị ngã theo. Bọn Muối rú lên, chồm cả lại, xâu xâu đâm vòi vào cổ hai đứa, nguy hiểm quá.

- Thấy cảnh ấy, Lực sĩ kỳ dị bỗng ngửa ngáy xòe tất cả bộ chân ra, cõng ngôi nhà đất xông ngay tới, thét lên:

- Dừng lại. Bọn tiểu nhân chỉ quen đánh hôi. Trông ta đây.

Mồm hét, bộ chân Lục sĩ nhanh như cắt đã túm gọn không còn sót một

một thằng Muỗi nào. Rồi chẳng cần lấy đà, Lục sĩ ném vung chúng ra bốn hướng.

Thật đúng là một thế võ khủng khiếp. Lũ Muỗi réo lên thất thanh và khi nhận ra miếng đòn ấy từ đâu tới thì cuống cuống xô nhau chạy trốn.

Tôi và Kiến Nâu vùng dậy, ôm lấy nhau, trở mặt ngạc nhiên. Nhà Lục sĩ cười hà hà, lảo đảo lảo đảo, ngửa bụng khoe bộ chân tua tủa, rồi cất giọng ồm ồm nói:

- Thấy chưa, không có ta, các chú toi mạng nhé.

Tôi và Kiến Nâu vội cúi chào vị ân nhân hào hiệp đó. Lục sĩ kỳ dị hất đầu lên, thò một chân vuốt đầu Kiến Nâu, rồi lại thò một chân khác vuốt đầu tôi và khen :

- Chú Kiến Nâu đá lẹ đấy, nhưng còn hấp tấp. Còn cái chú mình đỏ như lửa này đánh chắc và nặng đòn hơn, nhưng cũng chưa thật tinh lắm. Được cái cả hai đều liều, và biết che đỡ cho nhau. Tốt. Thế bây giờ các chú định đi đâu?

- Chúng tôi là Kiến lạc tổ. Chúng tôi đang đi tìm chỗ ngủ. Loài Kiến không quen thức khuya.

- Giá mà bác cho chúng tôi trọ nhờ một đêm trong cái nhà kia thì hay quá.

Kiến Nâu trở râu vào ngôi nhà trên lưng vị Lục sĩ kỳ dị, buột mồm than thở như vậy. Chẳng dè, nhà Lục sĩ quăng ngay ngôi nhà xuống, vui vẻ mời.

- Các chú muốn chui vào nhà của ta à? Thì đây, vào mà ngủ, nhà ta rộng chán. Thật đúng là một vị hiệp sĩ hảo tâm vô cùng. Hai đứa tôi khoái quá leo tót ngay vào. Ngoài trời trăng soi, gió thổi mạnh. Trong nhà tối mờ, ấm áp. Bác Cuốn Chiếu, (Bây giờ ta có thể gọi tên tục của nhà Lục sĩ được rồi) - Bác Cuốn Chiếu chậm rãi bò lên một cái rễ cây, duỗi mình, ngáp một cái rở to:

- Chà, ta cũng buồn ngủ rồi...Hay quá, tiện đây nằm đánh giấc thôi, chẳng đi chơi nữa.

Đêm đầu tiên đời phiêu bạt của chúng tôi được gửi trong ngôi nhà của Lục sĩ kỳ dị là như thế.

Chương 7

Lời mách bảo của bác Cuốn Chiếu

Sáng hôm sau, nắng lên đỏ ối. Chúng tôi tỉnh dậy, thì thấy bác Cuốn

Chiếu đã thức, và đang nằm phơi nắng, thỉnh thoảng bộ chân ở dưới bụng lại thò ra, thụt vào nom đến buồn cười. Bác hỏi hai đứa chúng tôi:

- Thế sớm nay các chú tính chuyện về tổ sao đây?

Nhắc đến chuyện đó, tôi và Kiến Nâu ỉu xiu. Chúng tôi tranh nhau kể lể

cảnh ngộ éo le của mình, và nhờ bác Cuốn Chiếu chỉ dùm cho một vài lời khuyên bảo. Nghe tỏ mọi lời, bác Cuốn Chiếu vênh đôi râu bạc, trầm ngâm:

- Con sông này sóng cả, gió to. Loài Cuồn Chiếu ta lại không biết bơi. Ta không thể nào đưa các chú sang bên kia sông được.

Kiến Nâu lùi bước, chấp căng, vái bác Cuồn Chiếu một vái rõ dài. (Họ nhà Kiến Nâu vốn dòng dõi nho gia nên thích lễ bái)

- Bác đón căng làm phúc cho, bác không đưa chúng tôi qua sông được, thì bác cũng biết có kẻ có thể cõng chúng tôi qua sông. Kiến Nâu tôi xin bác mách dùm.

Bác Cuồn Chiếu hóm hỉnh lấy râu cù Kiến Nâu, vui vẻ kêu lên:

- Ôi! Cái chú này bé con mà khôn quá. Thôi được, để ta dẫn các chú gặp ông Chuồn Chuồn Ngô, nói khó nhờ ông ấy giúp cho.

Rồi bác Cuồn Chiếu tốt bụng bảo hai đứa tôi leo lên lưng để bác chở đi

tìm ông Chuồn Chuồn Ngô.

Chương 8

Chúng tôi được ông Chuồn Chuồn Ngô chở về tổ...

Ông Chuồn Chuồn Ngô - bạn của bác Cuồn Chiếu trú ngụ ở hồ nước Bạc.

Gọi là hồ nước Bạc vì hồ nước sáng loáng như dát bạc. Nơi đó ánh nắng chan hoà tưới xuống, làm muôn vàn bông hoa Súng thỉnh thoảng lại chồi lên như những đốm lửa, bồng bềnh trên mặt nước.

Khi chúng tôi đến nơi, ông Chuồn Ngô đang đậu chống đuôi ngủ gà ngủ

gật ở ven hồ. Trái với bác Cuồn Chiếu, ông Chuồn Ngô lại mắc bệnh ngủ kinh niên. Cho nên ngoài những giờ phải đi kiếm mồi, ông Chuồn Ngô thích chọn chỗ yên tĩnh, mát mẻ để ngủ cho yên giấc.

Kể chuyện muôn loài trên đời cũng có nhiều cái buồn cười. Bác Cuồn

Chiếu và ông Chuồn Ngô có hai cái tật khác nhau thế mà lại chơi với nhau tâm đắc.

Bác Cuồn Chiếu lay ông Chuồn Ngô dậy, khẩn khoản nhờ chở dùm hai

đứa tôi qua dòng sông xanh. Ông Chuồn Ngô nghe lơ đãng, rồi chớp chớp đôi mắt lồi, hỏi- giọng còn ngái ngủ:

- Thế đi ngay bây giờ à?

- Phiền ông bác cố giúp cho hai chú ấy một chuyến.

- Nhưng tôi hỏi, đi ngay à?

- Ờ, ờ...

- Thế thì bảo các chú ấy leo lên lưng tôi, tôi chở đi.

Ông Chuồn Ngô ngắt một túm hoa Lau, dắt vào đuôi. Rồi thông thả trèo lên mô đất cao, mở rộng đôi

cánh quạt mạnh. Thế là gió cuốn lên, bác Cuồn Chiếu vội dắt chúng tôi chạy tới và giục trèo lên cho mau. Chả phải để bác Cuồn Chiếu giục lần thứ hai, tôi và Kiến Nâu đã túm ngay lấy lưng ông Chuồn Ngô, leo tót lên.

Ầy chết! Hai chú xuống mạn đuôi ngòi kéo bị cánh đập vỡ đầu bây giờ.

Ông Chuồn Ngô đập cánh càng khoẻ. Gió réo lên. Sắp bay rồi. Tôi và

Kiến Nâu cúi rạp xuống ôm rõ chặt lấy cái đuôi lực lưỡng ngăm ngăm đen của ông. Bác Cuồn Chiếu bò ra xa, múa râu gào to tiễn biệt :

- Đi nhá, khoẻ nhá, cẩn thận nhá.

- Vâng ạ.

Vèo - Ông Chuồn Ngô đã bóc khỏi mặt đất. Và giờ đây đầu ông cất cao, đuôi chổng ngược. Hai đứa chúng tôi ngửa bụng, xấp lưng. Nguy hiểm quá.

Nhưng rồi, gió bớt gào. Đã thấy mây trắng nhẹ trôi qua. Ông Chuồn Ngô đã vượt lên cao, bay ngang.

Cho tới khi, tôi và Kiến Nâu nhੌm dậy, thì hồ nước Bạc đã thu lại bé như cái ao con. Bác Cuồn Chiếu đã biến đâu mất.

Sáng nay trời trong, ngồi trên lưng ông Chuồn Ngô nhìn xuống, chúng tôi thấy cảnh rừng Đen trải ra bát ngát, ở một phía xa xăm có dòng sông trắng loá chảy quanh giữa cánh đồng bằng trải rộng. Nơi đó, sương sớm bay lên ngùn ngụt như khói toả. Chao ôi lẽ nào nơi đó là cánh đồng gò Mẹ thân yêu của tôi đó ư? Kiến Nâu cũng nhấp nhੌm không yên. Chú bám lấy cổ tôi, mắt dăm dăm. Rồi chú hồi hộp nói với tôi:

- Kiến Lửa ơi! Có lẽ chỉ một lúc nữa là về đến tổ thôi nhỉ.

Tôi ôm lấy Kiến Nâu an ủi:

- Ừ, chỉ một lúc nữa là cậu sẽ được bò lên gò Trui thân yêu của cậu rồi.

Thật là may mắn nhé, thích nhé.

Nhưng hồi ôi! Khi nói lời an ủi bạn đường, thì tôi có ngờ đâu một tai họa

ghê gớm sắp trút xuống đầu chúng tôi, khiến cho hai thân Kiến bé bỏng lại phải dấn vào một cuộc hành trình xa lắc xa lơ không biết ngày trở về tổ cũ.

Chương 9

Tử chiến trên trời

Khi ông Chuồn Ngô cõng chúng tôi bay đến bờ sông, thì đột nhiên bị

một tên Chuồn Ốt đỏ tía ở đâu lao vụt tới đón đầu. Tên cướp đường vỗ đôi cánh rộng, khoái trá kêu lên:

- Ha ha, thật là bõ công ta rình ở đây từ sớm đến giờ. Hồi lão Chuồn

Ngô, hãy đổ xuống nộ mình cho ta.

Trong họ Chuồn Chuồn, Chuồn Ngô yếu hơn Chuồn Ốt. Và lại đang cõng hai đứa chúng tôi, nên ông Chuồn Ngô chỉ còn biết bay trốn. Vừa bay, ông Chuồn Ngô hồn hên bảo chúng tôi:

- Nguy rồi hai chú Kiến ạ. Chúng ta không gặp may trong cuộc hành trình rồi. Bây giờ hai chú mau lấy nắm Lau ta giắt ở kẽ đuôi rồi quần chặt vào thân.

Tôi và Kiến Nâu không hiểu quần hoa Lau vào thân làm gì, nhưng chúng

tôi cứ y lời dặn của ông Chuồn Ngô mà làm. Tên Chuồn Ốt đã đuổi tới gần, hấn nhe bộ răng đen xì, to tướng ra cười khà khà đầy vẻ đắc chí:

- Chạy đi đâu hả lão Chuồn Ngô ngu xuẩn kia. Ta sẽ xé xác mày ra làm

trăm mảnh.

Mặc cho tên cướp đường dọa nạt. Ông Chuồn Ngô dặn dò chúng tôi:

- Hai chú có trông thấy đám mây đang trôi bồng bềnh kia không? Khi nào ta bay vào thì các chú cứ mạnh dạn tụt khỏi đuôi ta nhé.

Và ông Chuồn Ngô bay tới đám mây. Ông sải cánh, liệng vào và hét

lên: "Nhảy ra, nhảy". Tôi và Kiến Nâu toan nhào khỏi đuôi ông, nhưng ngợp quá, sáu cặp ríu lại, không nhấc lên nổi.

Ông Chuồn Ngô lao ra khỏi đám mây, vừa lúc tên Chuồn Ốt xà tới, chộp

lấy cổ ông. Ông Chuồn Ngô cũng chộp lấy cổ tên Chuồn Ốt. Hai bên nhe răng cào cào nhau, đập cánh xè xè, rơi xuống.

Tới gần mặt đất, cả hai lại buông nhau ra, vọt lên rình miếng.

Ngồi trên, chúng tôi nhìn thấy cổ ông Chuồn Ngô bị rách một miếng thịt, máu chảy ròng ròng. Ông Chuồn Ngô vừa lượn đón miếng đánh của kẻ thù, vừa ôn tồn khích lệ:

- Dững cảm lên, cứ nhảy đại ra, chưa quen nên ngại thế thôi. Ta sẽ cắn tên Chuồn Ốt lại không để nó đớp các chú.

Lòng hào hiệp của ông Chuồn Ngô khiến máu lì lợm của dòng họ loài

Kiến sôi lên trong chúng tôi. Lúc đó tôi không sợ bộ răng của tên Chuồn Ốt. Cổ tôi nóng bỏng, râu vênh ngược. Da tôi đỏ tía lên. Kiến Nâu cũng cong đuôi, quắp mắt nhìn tên Chuồn Ốt. Cả hai chúng tôi quyết ở lại sống chết với ông Chuồn Ngô. Ông Chuồn Ngô và tên Chuồn Ốt lại xông vào nhau. Loài Chuồn Chuồn mỗi khi đánh nhau ngoài cách cắn xé, còn dùng đuôi đê nhau. Khi cái đuôi tanh tươi của tên Chuồn Ốt áp sát tới đuôi của ông Chuồn Ngô, tôi nhoài tới, túm lấy cánh đuôi, đu vọt sang. Hành động cực kỳ mạo hiểm của tôi khiến

Kiến Nâu trở mắt ngạc nhiên, khâm phục. Chú hét lên:

- Bò lên đằng ấy ơi! Cắn vào nách nó kia.

Thằng Chuồn Ốt vấy đuôi rồi rít định hất tôi xuống. Nhưng tôi cứ quắp

chặt lấy. Ở đuôi bên kia, Kiến Nâu quên cả nguy hiểm, chú đứng hẳn lên, tung râu hò hét;

- Tiến lên, Kiến Lửa ơi. Đốt vào nách nó kia, tiến lên...

Còn ông Chuồn Ngô cổ nhin đau, túm chặt lấy cẳng tên Chuồn Ốt không cho nó cào tôi. Ông quát lên, mách nước:

- Chớ bò tới nách nó, nó kẹp vỡ đầu. Cẩn thận. Chú đốt vào mắt nó cho ta.

Tôi bèn bò thẳng lên phía đầu tên Chuồn Ốt. Đôi mắt Chuồn Ốt kinh

hoàng trọng lên nhìn tôi. Tôi cũng trọng mắt nhìn nó. Rồi, tôi đứng hẳn lên.

Giơ sáu cẳng cẩu vào mắt nó. Tên Chuồn Ốt đau quá, gào lên. Nhưng nào đã xong, nhanh như cắt tôi cong đuôi chầm luôn chóp đuôi vào mũi hắn, không quên phun theo rất nhiều nọc Kiến. Thằng cướp đường chu chéo lên, rồi lắc mạnh đầu hất tôi ngã nhào vào khoảng không. Tôi chỉ còn kịp nghe thoáng tiếng reo lạnh lạnh của Kiến Nâu: “Hoan hô Kiến Lửa” thì gió đã cuốn tôi đi xa, ném vào một con sông mây bịt bùng.

Chương 10

Lạc giữa trời mây

Nhờ có năm hoa Lau quán quanh mình, nên tôi bay lơ lửng như như một

chiếc dù trắng. Thoạt đầu, gió thổi nhẹ nên tôi còn khảo chân, gọi to xem ông Chuồn Ngô và Kiến Nâu có ở gần thì đến đón tôi. Nhưng chỉ lúc sau, trời nổi gió lớn. Con sông mây vật mình vật mảy như dòng lũ cuốn tôi về phía trời Tây. Tôi gần chết ngạt vì gió, sáu chân co quắp lại, không đuổi ra được. Rồi tôi lịm đi lúc nào không biết nữa.

...Cho tới một lúc trời đổ mưa rào, đám hoa Lau quán quanh mình tôi ướt sũng. Thế là tôi rơi xuống một cỗ xe rơm vô chủ bỏ trên cánh đồng. Lúc đó hình như vào quãng nửa đêm thì phải

Tôi tỉnh dậy. Mưa đã tạnh. Sao sáng lấp lánh trên trời. Gió mát mẻ quá.

Tôi bèn lăn ra ngủ luôn một giấc ly bì.

Chương 11

Chú chàng Kiến Vồng lái buôn.

Sáng hôm sau, một gã Kiến Vồng cao lêu đêu ở đâu bò tới lay cổ tôi dậy, càu nhàu:

- Cậu Kiến Lửa sao lại tự tiện trèo lên xe của tôi ngủ thế này, khôn lỏi thế.

Tôi nhồm dậy, bảo ở trên trời rơi xuống. Kiến Vồng cúi kính vãng một

câu: “Rõ cái đồ nói khoác” Rồi thẳng cánh đuổi tôi khỏi xe. Và hi hục đóng đóng, gõ gõ.

Tôi hỏi gã:

- Cho tớ hỏi tí, đây là xứ nào thế?

Tôi hỏi mấy lần, Kiến Vồng cứ giả điếc. Tôi kéo râu gã, thế là gã phát bần lên:

- Đây không biết, làm cái gì thế ? Mất việc của người ta.

- Thế mách dùm cái đã.

- Rõ hay chưa. Ai mà chả biết đây là xứ xở Đồi Lùn.

- Thế gò Me cách đây có xa không?

Không nhìn được nữa, Kiến Vồng nổi đoá lên:

- O, cái cậu Kiến Lửa này hay nhỉ. Có yên để tôi làm việc không. Gò Me với chả gò Muồm, rõ dớ dẩn.

- Tở tớ ở gò Me. Tở bị lạc tớ mới phải hỏi cậu. Cậu là cái thá gì mà cục cằn thế.

Thấy tôi cũng nổi khùng lên, Kiến Vồng lại dằn dịu. Gã nhìn tôi nghi ngờ:

- Lạc tớ à? Thật không?

- Thật.

- Không tin được. Thề đi đã.

- Thật. Tở thề mà.

Kiến Vồng xoắn hai sợi râu, ra điều nghi ngờ. Rồi gã ranh mãnh nhìn tôi:

- Cậu muốn về tớ lắm à?

- Tở nhớ tớ của tớ lắm.

- Thế à, tiếc nhỉ, tớ chẳng biết.

Thấy tôi thờ dài, ỉu xiu. Kiến Vồng xoắn râu, liếc nhìn tôi rồi đổi giọng thân mật gạ:

- Thôi đừng mơ về tớ nữa. Ở đây rồi đi buôn với tớ. Đi buôn khoái nhất trên đời.

Và tự dưng như không thể kìm nổi, Kiến Vồng múa cẳng, ngoáy đuôi,

nghe ngao hát:

“ *Nghề buôn sấu nhất trên đời*

Một vốn, bốn lời - hỏi khoái gì hơn

Và chú phẩy râu vào mũi tôi, kêu lên ”

- Ê, ngây ra rồi, trông thộn chưa kìa. Thích mê đi rồi có phải không? Chưa hết đâu anh bạn Kiến Lửa ơi, nghe tớ giảng cho mà nghe.

Và Kiến Vồng sốt sắng:

- Đi buôn lờ lãi kinh khủng, không thể tượng được. Cậu đừng có mò về

cái tổ gò Me của cậu nữa. Ở đây đi buôn cát trắng ở sa mạc khô cần với tớ.

Đi với tớ, rồi tớ chia lãi cho. Một ăn ba nhé?

Không đợi tôi trả lời, Kiến Vồng lấy râu cù tôi:

- Gật đầu rồi nhé. Đây này, tớ đóng gập xong cỗ xe rơm rồi. Đi với tớ, cậu chỉ việc kéo cỗ xe này thế thôi. Tớ bỏ yôn, cậu bỏ cộng. Ồi, thế là tớ đỡ phải thuê lão Bọ Hung... Lão ấy kéo khoẻ thật đấy, nhưng ăn uống tốn kém lắm. Tất nhiên là tôi không dại gì để Kiến Vồng đồ ngọt, rồi choàng ách lên cổ.

Tôi đẩy Kiến Vồng ra, thẳng thừng từ chối:

- Không, tớ không đi buôn đâu. Tớ chỉ muốn về tổ làm ăn thôi.

Thấy không dụ được tôi, Kiến Vồng trở mặt, lườm nguýt:

- Vậy hả... vậy hả. Thế thì bước. Đây chẳng cần. Đây sẽ thuê lão Bọ

Hung, kéo lại chả khoẻ gấp mười mày ấy à.

Rồi gã thở dài đánh thượt, tự trách mình:

- Ồi dào ơi! Hơi đâu mà bàn chuyện làm ăn với những thằng Kiến Lửa

không có mấu đuôi. Rõ là phí hơi. Thế là mất toi bao nhiêu công việc rồi.

Chương 12

Xứ sở Đồi Lùn.

Một thần dân bất hảo.

Trời hửng nắng, không khí oi ả, mệt mỏi. Nhìn quanh chỉ thấy những quả đồi lùn tè, nằm gộp nhau xa gần như bất úp. Nắng ửng ửng trên những bụi cây đại lúp xúp. Tôi theo con đường sỏi khô cần bò lên một quả đồi bạc phơ sỏi đá. Đường núi trông gần hoá xa. Bò mãi mỗi chân, ngoảnh lại vẫn thấy con

đường xám ngoắt nghèo bám đẳng sau như cái đuôi không lồ. Và tiếng gõ chí chát của Kiên Vồng vẫn vang theo nghe rõ mồn một.

Tôi leo đến lưng chừng đồi, mệt quá, lăn vào một gốc cỏ, ngủ thiếp đi.

Cũng lúc đó có một gã Ruồi Vàng cánh cụt ngùn, lấm láp, từ trên đỉnh đồi, khấp khiểng bò xuống. Gã đá tôi một cái, hỏi:

- Ê, say nắng à?

Thấy gã cũng không có ý ác, tôi lắc đầu, thông thả kể cho gã nghe là tôi bị lạc tổ, và hỏi xem có biết gò Me ở đâu chỉ dùm. Ruồi Vàng ngồi xồm nghe, hai mắt cứ đảo lia lịa. Thỉnh thoảng gã lại kêu vo ve. Rồi gã vẩy đôi cánh cụt, bảo:

- Có muốn bò đến gò Me thì cũng phải chén no đã, hì. Mà có thích húp mật không?

Nghe nói đến húp mật, tôi nhồm ngay dậy, vuốt râu hỏi:

- Mật ở đâu?

- Mà có nhìn thấy làn khói mỏng tang đang bay lên phía bên kia đồi không?

Ruồi Vàng lấm lét nhìn tôi, rồi thò cái vòi ngắn cùn, vẻ thèm thuồng:

- Khói của lò mật đang phun lên đấy.

- Nhưng mật ấy là của ai?

- Chẳng của ai cả. Lò mật vô chủ. Tao với mày đi làm một châu say sưa túy lúy đi.

Đang đói, nghe Ruồi Vàng rủ đi húp mật, thế là ôi hăm hờ nhồm dậy, bám theo liền.

Chương 13

Cả tin thì sa vào vòng tội lỗi.

Bài học nhớ đời.

Phía sau quả đồi, đúng là có một cái lò mật đang toả khói màu lam, làm

bằng đất thó, đắp theo kiểu cổ, tầng dưới hình khối vuông dùng để đun, tầng trên hình bán cầu để luyện mật. Mật luyện từ nhụy hoa cỏ, lá củ cải, rồi rót xuống cái bệ xây ngay cạnh lò.

- Thơm chưa...thơm chưa...? Trời ơi ! Khoái quá.

Người thấy mùi mật thơm lừng, gã Ruồi Vàng nhảy cẫng lên reo khê. Rồi

nhanh như một tên kẻ trộm, gã phốc tới cái bệ mật đặc quánh. Tới mắt vì miếng ăn, tôi cũng xông ngay lại. Nhưng hỡi ôi ! Vừa đặt cẳng lên thành bệ thì bị dính chặt ngay lại, không tài nào rút ra được. Bây giờ tôi mới nhận ra thành bệ đã được quét một lớp mật già quánh như keo.

Vừa lúc đó có mấy Kiến Bọ Dọt, nhớn nhoe quẫy quang gánh từ xa tới.

Trông thấy cảnh ngộ nực cười của hai đứa tôi, họ vui vẻ reo to:

- A ! Bẫy được hai thằng ăn trộm rồi. Gớm cho loài đạo tặc to gan.

Rồi họ rút dao gậy, chạy ủa lại, lôi thốc hai đứa tôi xuống vục lấy vục để.

- Này, đánh cho hết thói ăn trộm. Này, đánh cho chừa thói tắt mắt.

Ruồi Vàng rú lên, lay van rồi rít. Còn tôi, tôi liều đâm đá, đỡ gạt lung tung. Thế là lập tức bị trói gô lại.

Một bác Kiến Bọ Dọt lực lưỡng quát:

- Tên Kiến Lửa lão toét, ăn trộm mật của người ta, không biết xấu hổ còn ngoan cố.

Mấy Kiến Bọ Dọt kia cùng kêu lên:

- Đánh cho chết .

- Đồ mặt mo, xin tử tế thì chúng ta tiếc gì.

Nghe họ quát vậy, tôi thét to:

- Đừng có cậy đông ăn hiếp ta. Mật vô chủ, ai ăn mà chả được. Ai phải xin ai.

- Mật của ai ? Chẳng phải của trang trại chúng ta thì còn ai.

- Tên Kiến Lửa này lý sự cùn lằm. Cứ vục cho nên thân là hết lý sự. Ai

bảo mày lò mật này vô chủ?

Tôi gân cổ cãi:

- Ruồi Vàng bảo tôi thế.

- Thế thì Ruồi Vàng nói bậy. Đánh cho thêm vài roi nữa.

Nghe thấy vậy, Ruồi Vàng ré lên như bị chọc vào cổ:

- Con lay các ông Kiến rồi. Thằng Kiến Lửa nó đổ vấy cho con đây ạ. Con chỉ dám trót đại lần này thôi. Trăm sự tại thằng Kiến Lửa nó rủ con đây ạ.

Một Kiến Bọ Dọt nói:

- Phải ngút râu cả hai đứa thôi. Còn để râu chúng nó còn ăn trộm

Thấy sắp bị ngắt râu, tôi rùng mình kinh sợ. Trời ơi, thật là một hình phạt không thể lường trước được. Giờ đây tôi đã hiểu là mình bị mắc lừa gã Ruồi Vàng nham hiểm rồi. Tôi run rẩy kể lại mọi sự tình. Các Kiến Bọ Dọt nghe, nhưng không tin. Họ bàn với nhau:

- Chao ời, một hội, cùng thuyền với nhau cả thôi.

- Đứa này đồ vấy cho đứa kia, chẳng tin đứa nào hết, cứ ngút phất sợi râu của chúng đi là công bằng nhất.

Chương 14

ôi hàm ơn Kiến Vồng.

Đang lúc nhộn nháo thế, chợt tôi nhìn thấy chàng Kiến Vồng đóng xe hỗn hển từ dưới chân đồi chạy lên. Thấy tôi sắp bị đè ra ngắt râu, Kiến Vồng chen vào kêu to:

- Khoan đã đừng hành tội chú Kiến Lửa vội.

Một Kiến Bọ Dọt hỏi:

- Cậu thân với Kiến Lửa có máu ăn trộm này à?

Kiến Vồng lắc đầu:

- Thân thiết gì, nhưng tớ có biết nó. Nó nói thật đấy.

Thấy tình thế có cơ xoay chuyển, tôi kêu lên:

- Kiến Vồng ời, nói dùm cho tớ vài lời.

Kiến Vồng ranh ma nhìn tôi, rồi thông thả kể rõ to là sớm nay chú có bắt gặp tôi ngủ trên chiếc xe rơm của chú, như vậy chứng tỏ tôi là kẻ lang thang từ xa mới lại, cho nên không biết được lò mật ở đây thuộc về ai. Vì vậy nếu đem xử tội thì quả là có oan uổng. Rồi Kiến Vồng chỉ Ruồi Vàng, quả quyết:

- Tớ cam đoan chú Kiến Lửa này bị lão Ruồi Vàng rủ rê. Cái lão Ruồi

khôn kiếp này ại còn lạ gì nữa. Hôm kia nó ăn cắp của tớ một hạt cơm. Tớ vẫn còn chưa hết tức đây. Đồ chết dẫm. Ngắt râu nó đi. Còn Kiến Lửa, cho tớ được chuộc chú ta.

Mấy Kiến Bọ Dọt chụm râu bàn bạc. Một Kiến Bọ Dọt hăng giọng hỏi:

- Thế cậu định chuộc bằng gì?

- Lá Củ Cải chứ còn gì nữa.

- Bao nhiêu?

- Lại hỏi bao nhiêu. Tớ chuộc hẳn một lá to. Lờn quá rồi nhé. Thôi đi, cời trói cho chú Kiến Lửa rồi xuống chỗ tớ khiêng về mà luyện mật. Sướng nhé.

Chương 15

Lịch sử nghề buôn và một kẻ say đời đời trác.

Món nợ lá Cải phải trả.

Trên thế gian này, đã có thời kỳ bọn lái buôn tung hoành thiên hạ. Mời các khán giả tí hon hãy ngược lại dòng lịch sử muôn loài. Vâng. Vào một thế kỷ đã xa xưa, xa xưa lắm rồi. Trong khi các loài sâu bọ muông thú chỉ biết sông ru rú một mình, chưa hề biết đi lại, thăm hỏi, chúc tụng lẫn nhau, thì đột nhiên bọn lái buôn xuất hiện. Thoạt đầu họ là những kẻ táo tợn, vui tính, đầu óc đầy rẫy những chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Mỗi chuyến buôn của họ là một truyền thuyết ly kì cô quái. Họ xuyên sa mạc, vượt đại dương, băng qua núi cao, rừng rậm. Không ít kẻ đã tìm ra xứ sở mới lạ, lập nên kỳ tích đời sau ngưỡng mộ.

Nhưng rồi cuộc sống lang bạt và những món lợi kếp sù của đời buôn bán đã làm cho bọn lái buôn tối tăm mặt mũi lại. Bao nhiêu tính khí hào hiệp, can đảm tự dưng biến đi đâu hết. Một số kẻ bụng cứ ngày một phình to ra, nhưng nhúc nhứ đầy mỡ. Lại có kẻ dối trá, lật lọng đến mức cái mặt bỗng dưng hóa thành một phiến thớt dày cộm. Thế có buồn cười không?

Tiện đây cũng xin có vài lời kể về chú chàng Kiến Vồng lái buôn – ông chủ món nợ lá Cải - người bạn đồng hành không hèn mà nên trọng những ngày dong duổi trên sa mạc khô cằn đi tìm kinh thành Nắng. Trong loài Kiến thì họ nhà Vồng được trời phú cho bộ cẳng cao ngều, guồng rất khoẻ. Có lẽ cũng vì vậy mà đại để chú Kiến Vồng nào cũng thích bọn ba, chạy nhảy. Kiến Vồng thường tụ tập thành từng bầy, kéo đi lang thang nay đây mai đó để kiếm mồi nuôi nhau. Đôi khi, vì cuộc sống không nhà, không tổ, một bầy Kiến Vồng nào đó gặp phải tai họa vỡ chạy tán tác, chú nào sống sót, may tìm được một bầy Vồng khác thì nhập bọn, chú nào không may thì đành sống một đời lẻ loi, cô độc. Chú chàng Kiến Vồng lái buôn chính là một kẻ hẩm hiu lạc bầy, sống đời thân cô, bóng chiếc.

Do một ngẫu nhiên mà tôi trở thành kẻ hàm ơn Kiến Vồng. Sau khi cứu thoát tôi khỏi bị ngất râu, Kiến Vồng lại gạ tôi đi buôn cát trắng sa mạc khô cằn. Ngẫm sự đời, có đi thì phải có lại thì mới toại lòng nhau. Để trả cái món nợ lá Cải cho sông phẳng, âu cũng là một lần liêu thân gửi đời theo vết xe rơm, bọn ba đây đó cho biết thiên hạ. Và cũng tiện đường hỏi thăm lỗi về tổ cũ ở gò Me yêu dấu.

Thế là, sau khi đã thoả thuận, Kiến Vồng buộc vào cổ tôi một sợi dây rồi đóng vào xe. Còn chú chàng chễm chệ ngồi trên, vung roi làm ông chủ, kiêu luôn xà ích.

Bây giờ đang độ nóng dữ dội.

Hai đứa chúng tôi cùng chiếc xe rơm dong duổi trên đường nhằm hướng sa mạc khô cằn thẳng tới.

Chương 16

Văn chương tả về sa mạc.

Trích đoạn tập thơ: Bài ca chép trên vết bánh xe rơm.

Cho đến nay khắp gầm trời vẫn còn hai điều bí ẩn. Đó là nguồn gốc sự sống và nguồn gốc quả đất. Các độc giả ơi cho dù còn hai điều bí ẩn trên nhưng chúng ta cũng biết rằng ngay từ lúc mới tạo thành, quả đất luôn chịu đựng những vận động thăng trầm mãnh liệt. Nó xảy ra âm ỉ, huyền bí, trải qua hàng triệu năm trời, làm thay đổi lớp vỏ ngoài của trái đất. (Hay nói như nhà địa lý học nổi danh Rùa Đá, thì làm thay đổi lớp cùi của quả đất).

Chỗ lõm xuống thành sông thành biển, chỗ lồi lên thành núi cao, lại có chỗ phẳng lì, đá bị bóp vụn ra thành cát, cát nhiều vô kể, tụ cùn lổp lổp như đại dương. Nơi đó gọi là sa mạc.

Sa mạc rất rộng, rất nóng. Ai cai quản sa mạc? Không có kẻ nào khác, ngoài những cơn gió hung dữ. Giữa một trưa hè oi bức, mặt trời đỏ lửa xuống chảo cát không lồ nóng rẫy lên như rang. Đột nhiên có những tiếng hú rùng rợn vang lên. Bầu trời tối xam lại, mặt trời đỏ ngầu như ứa máu. Và trong bụi đen xoáy tròn của những đám mây sà xuống, hàng vạn cùn cát đang nằm lìm như một đại dương chết, bỗng ùng ùng nhòm dậy tiến vào lấp kín các bình nguyên xanh rờn cỏ.

Sa mạc là biển cát mênh mông, giấu đầy tai họa và những chuyện bí hiểm.

Đã bao đời nay rồi, muôn loài vừa kinh sợ sa mạc, vừa tò mò thêm khát những kho của vô tận cất giấu trong lòng sa mạc. Những kẻ hèn yếu, dút dất thì ùng có bèn mặng đến sa mạc làm gì mà chết uông đời. Còn những ai gan góc, khôn ngoan thì ùng ùng ðóng xe, quây gánh, mở bao cuộc lộ trình xuyên sa mạc ðể buôn bán lòng kiếm của ngon vật lạ ở ðời. Và không ít kẻ ra ði ðã gửi ðời cho cỗi vô tận không còn có ngày về. Một ðống xương khô vương vãi trong ngôi miếu ðỏ nát, những cỗ xe gãy tan tành vứt bên ðường, từng ðàn chim ác sải cánh, kêu gào quanh những ngôi mộ cô ðơn, gọi vào ðối cát. ðó chẳng phải là ðấu vết của một cuộc lộ trình, một cuộc ðời ngang ðọc còn lưu lại ðó hay sao?

Trong chuyến ði lang thang trên sa mạc khô cằn cùng với Kiến Vồng, những phút rồi rãi trong buổi chiều tả ñghỉ lại ven ðường, tôi có ghi chép lại một vài mẫu chuyện nhỏ. Tập bản thảo này bị thất lạc trong hoàn cảnh nào tôi cũng không nhớ nữa. Nghe nói sau này lọt vào tay thi sĩ Ong Vàng nổi tiếng. Thi sĩ mện cuộc ðời chìm nổi của tôi, nên có gửi tặng cho tôi một hũ mật ong chính công. Và ðặt cho tập chép ấy một cái tên ngộ ngộ : “Những bài ca chép trên vết bánh xe rơm”.

Đỡ phải kể dài dòng, xin mời ðộc giả thưởng thức một vài bài ca – trích trong tập ðó, ðể hiểu thêm về chuyến chu du của tôi.

Những bài ca chép trên vết bánh xe rơm.

(Trích ðoạn)

Bài ca tâm sự

Đã mười hôm xe rơm mãi miết

Bon bánh trên sa mạc hoang vu

Ôi chuyến ði buôn cát mịt mù

Kinh thành Năng chắc còn xa lắc.

Cây xương rồng

Xe lăn qua miếu ðỏ nát

Gặp cây Xương Rồng ðối khát

Chìa ra nắm cành ðầy gai

Như ðang hậm hộc ðọa ai.

Ngày nắng nỏ

Đường xa cứ đi hoài

Vết lộ trình mê mải

Cát trắng, lại cát trắng

Gió đùa trên đầu ta

Muôn ngàn doi cát xa xa

Giăng thành chiến lũy, thách ta xông vào.

Đêm mơ về tổ cũ

Nhớ về tổ cũ gò Me

Có cây Lúc Lắc lá xoè đơm hoa

Đêm dài ngủ nẻo trời xa

Giật mình thức giấc ngõ nhà đâu đây

Thảm cỏ non sương rơi đây

Tôi cùng Kiến bạn vui vầy sớm trưa

Kìa đồng nội sau cơn mưa

Cỏ cây tươi tốt như vừa tưới xong

Hoa Ngô bay khắp cánh đồng

Cho chàng Châu Chấu mơ màng dạo chơi

Đêm khuya sao rắc đầy trời

Ra xem Đom Đóm lả lơ lập lờ

Mùa thu về vắng tiếng Ve

Cây thay lá mới, Chích Choè hót vang

Đàn Ong rộn rã lên đàn

Bay đi tìm cánh hoa vàng ngẩn ngơ.

Gặp bão cát

Trời chiều rất oi bức

Sa mạc vắng lạ thường

Không khí đặc quánh lại

Như báo điều bất thường

Hú hú hú - bỗng chốc

Gió gào lên hãi hùng

Cuốn lên cơn lốc bụi

Che phủ vầng mặt trời.

Hùng mạnh sao những cơn bão cát

Như đàn Trâu dữ tợn quăng mình

Xe rom bị quật đổ nhào

Tôi và Vồng vội chui vào gầm xe

Nằm dưới đó chúng tôi nhìn thấy

Sóng cát khổng lồ ào ạt cuốn trôi

May mà to phúc - bọn tôi

Sắp chôn biển cát. Lạy trời bão

tan.

Chui khỏi xe thân còn run rẩy

Vẫn ngỡ là đang ở trong mơ

Chú chàng Kiến Vồng bơ phờ

Lên xe mà vẫn ngây đờ khúc đuôi.

Bạn đường

Gặp một đàn Kiến Đen buôn mật

Căng gầy khô, tính nét lâm lì

Nhập thành một bọn cùng đi

Qua sa mạc vắng se se nổi buồn.

Những chiều muộn đứng bên doi cát

Túm tụm quanh một hũ mật nồng

Chào mời nhau húp thoả thê

Rồi kể lể chuyện đời kỳ quặc

Tôi nhớ cụ Kiến Đen râu bạc

Khi đêm về là cất lời ca

Giọng khàn khàn mỗi một bay xa

Theo gió lẩn vào đêm dày đặc

Lời ca kể đời ai lưu lạc

Sống can trường và chết thâm thương

Lòng thủy chung của kẻ bạn đường

Thà mất của, quyết không bỏ bạn.

Ta sẽ tới những kinh đô cát sạn

Tắm nắng trời, uống gió bốn phương

Sẽ độ gươm với gã dị thường

Sống vất vưởng bị họ hàng ruồng bỏ...

Chống lại bão cát

Lại bão cát bất ngờ ập đến

Sa mạc gập lên cát cuốn mù trời

Bọn buôn mật khôn ngoan nằm xuống

Xếp chồng xe vây thành tường lũy

Che đỡ cho thân Kiến yếu mềm

Chụm đầu quán chặt râu nhau

Chống đuôi cong tếu lâu nhâu ra ngoài

Mặc kệ gió suốt đêm gào thét

Vật vãi trên sa mạc hoang vu

Sáng ra trời quang, mây tạnh

Đoàn Kiến Đen buôn mật chui ra

Phủi cát bám trên lưng, trên cánh

Vẽ râu lên, tất cả cười ha hả

Vui vẻ nhất không ai thiệt mạng

Chén no nê rồi lại lên đường.

Chia tay

Đường đến đây phân làm đôi ngã

Bọn Kiến Đen buôn mật rẽ ngang

Cỗ xe rơm nép sát đường

Nhường lối xe mật đầy sóng sánh

Lời tạm biệt vang lên

Khua cẳng, múa râu chào

Chúc nhau câu thượng lộ

Mà lòng dạ xoắn xang

Thôi thế là tạm biệt

Cắm cúi đẩy xe đi

Đi rồi lại đứng lại

Đôi râu cứ ngẩn ngơ

Chiều vàng xuống kia rồi

Mây trời sao đỏ thắm

Đường ngoằn nghèo xa tắp

Đi một mình buồn ghê

Chương 17

Ốc đảo Cọ soi bóng nước

Từ biệt bọn Kiến Đen buôn mật, tôi và Kiến Vồng lại lùi thủi đẩy xe đi.

Trải qua bao ngày thặng bò trên cát bỏng, màu da đỏ như lửa vốn rất đẹp của tôi nay đã bắt nắng đen thui. Đôi râu khô quắt lại, cứng queo chứ không mềm lại duyên dáng như ngày xưa nữa. Còn chú Kiến Vồng lái buôn thì khỏi phải tả. Cứ trông thấy chú ngật ngưỡng trên chiếc xe rơm trong buổi chiều tà thì ngỡ là một con quỷ đói, đang đánh xe đi tìm xác chết trên sa mạc. Nhưng, tuy diện mạo có xấu xí, chân cẳng có gầy tóp lại, được cái tôi vẫn dai sức như đĩa.

Ngày qua ngày, mỗi lúc một tiến sâu vào sa mạc. Vậy mà kinh thành Năng vẫn ở mãi đâu xa xôi, chẳng thấy tăm hơi.

Thế rồi cho đến một hôm, chẳng đường vô định đã đưa chúng tôi đến một ốc đảo xanh rờn đang rì rào soi bóng xuống gương nước lặn tăn gợn sóng.

Trong số các vị độc giả tí hon đang đọc câu chuyện này, không biết có ai đã từng dong duỗi bụi hồng, gửi đời cho những cuộc phiêu lưu trên sa mạc trắng. Hẳn chỉ những bạn độ mới chia sẻ cùng chúng tôi nỗi khoái cảm được nghỉ ngơi trên ốc đảo sau bao ngày lang thang dưới nắng lửa.

Kiến Vồng đặc ý nói với tôi:

- Thật là may mắn cho cuộc lộ trình của chúng ta. Ở sa mạc khô cằn này, ốc đảo hiếm hoi lắm. Trời đã phù hộ cho chuyến đi buôn này rồi đây.

Tôi tỏ ý tiếc cho đàn Kiến Đen buôn mật đã sớm rẽ ngang. Kiến Vồng gật gù, rồi nhanh nhẩu khuôn các vò rỗng trên xe xuống mức đầy nước, xong lại hùng hục vằn lên xếp ngay ngắn như sợ nước hồ sắp cạn khô không còn gì để mức nữa.

Quả là một chú chàng thạo nghề buôn bán, biết lo xa.

Bọn tôi quyết định nghỉ lại ốc đảo tới hôm sau sẽ lên đường sớm. Sau khi tắm táp, ăn uống nọ nê, Kiến Vồng kéo chiếc xe rơm giấu vào một hốc Cọ, rồi lặn ra ngủ ly bì. Tôi chải lại đôi râu, vuốt ve đôi cánh cho mượt, rồi thông thả bò vào giữa ốc đảo ngắm cảnh đẹp.

Như trong chuyện thần tiên: Giữa sa mạc hoang vu, cháy nắng, bỗng nổi lên hòn đảo cây cối xanh tươi, nước trong leo lẻo. Thật chẳng khác gì lời thách thức kiêu hãnh với đại dương chết. Trên ốc đảo mọc rất nhiều loại cây, nhưng nhiều nhất vẫn là Cọ. Cọ ở đây thân lùn, gốc to, rũ lá loà xoà xuống mặt nước, nom rất ngoạn mục. Không khí trên ốc đảo mát mẻ, gió thoang thoang đưa mùi thơm cay cay, ngái ngái của trăm ngàn thứ lá cây. Tôi bò thớ thẩn, ngó ngang ngó ngửa. Chợt gặp một cụ Kiến Kim rất già, có đôi râu bạc tuyệt đẹp đang nằm sưởi nắng. Tôi kính cẩn chào cụ, thì cụ cũng từ tốn đáp lễ. Tôi hỏi:- Thưa cụ, ốc đảo này có từ lâu chưa, và tên của nó gọi như thế nào ạ?

Cụ Kiến Kim vuốt sợi râu bạc, mỉm cười trả lời:

- Bác hỏi thế, tôi cũng chỉ biết trả lời: Từ khi tôi thoát kiếp ấu trùng thành thân Kiến thì tôi đã thấy có ốc đảo này rồi. Trên ốc đảo có nhiều cây Cọ soi bóng xuống mặt nước, nên gọi là ốc đảo “Cọ soi bóng nước”. Đã từ lâu, loài Kiến Kim chúng tôi trú ngụ ở đây, nên khách bộ hành qua lại gọi là ốc đảo Kiến Kim. Thế tôi hỏi khí không phải, bác là người xứ ta?

- Tổ của tôi ở gò Me, thuộc xứ kiến Yên - Vui.

Cụ Kiến Kim ve vẩy đôi râu, lim dim đôi mắt như nhớ lại những ngày tháng đã xa xưa. Rồi cụ lắc đầu than:

- Chao ôi ! Xứ Kiến Yên -Vui...Tôi cũng có lần nghe nói về nơi đó. Thật là một vùng trù phú, thừa hũ thực ăn. Ở xứ đó thiếu gì của ngon vật lạ mà bác phải lặn lội tới đây buôn bán?

Thấy cụ Kiến có biết miền quê gò Me xa vời, tôi búi ngủi kể cho cụ nghe cảnh ngộ éo le của tôi hiện nay, và nhờ cụ mách dùm cho lối về, để bao giờ trả xong món nợ lá cải, tôi sẽ tìm đường trở về tổ cũ.

Cụ Kiến Kim dường như thấu hiểu nỗi lòng tôi. Cụ ân cần vỗ đuôi tôi:

- Bác ạ, thân Kiến tôi cũng đã nếm mùi chua cay của đời phiêu bạt. Bác hỏi đường về tổ cũ gò Me, thì xin bác hãy nằm xuống đây cùng tôi sưởi nắng. Tôi có một bài hát này, cũng gọi là xin đọc lên để bác ghi lòng. Đoạn cụ Kiến Kim lấy giọng sang sang ngâm:

Gió đập cành bông, gió đập cành bông

Đời ai chìm nổi ngóng trông ngày về

Gió đập cành đề

Gò Me tổ cũ ở về xứ Đông

Đường dài băng núi vượt sông

Xuyên qua một cánh đồng bằng ngát hoa

Gió may phe phẩy lá đa

Bông gạo bay xuống ruộng cà ai ơi

Hỏi tìm rừng cọ thăm tươi

Có ai đi ngược về xuôi

Đi ngược, về xuôi...

Sấm sanh chèo lái cùng tôi trở về...

...

Giữa trưa hè oi ả, giọng ngâm trầm bổng của cụ Kiến Kim hát lời mách bảo kín đáo, xa xôi. Chẳng khác gì bài ru dịu dàng, mệt mỏi đưa tôi vào một giấc ngủ hè không thể cưỡng lại nổi...

Tôi ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay. Tôi ngủ rất say, đến nỗi không biết cụ Kiến Kim bỏ đi lúc nào. Và cũng không hề hay biết một cuộc chiến tranh đẫm máu giữa hai dòng họ Kiến đang sắp sửa xảy đến trên ốc đảo vui tươi, thanh bình này.

Chương 18

Chiến tranh giữa hai dòng họ Kiến.

...Tôi ngủ rất say, ngủ mê mệt, suốt từ trưa đến tối, thông luôn qua đêm, cho đến buổi sáng hôm sau, những tiếng hò hét inh ỏi làm tôi tỉnh dậy.

Tôi hất mảnh lá cọ không biết ai đã đập lên mình, rồi chồm ngay dậy lơ lảo ngó quanh. Kiến Vồng ở đâu lao bổ tới, ôm choàng lấy tôi, lấp bắp:

- Kiến Lửa ơi! Nguy mất rồi...Khéo chúng mình chết oan ở đây mất thôi.

- Sao vậy, tớ chẳng hiểu gì cả.

- Có một bọn Kiến trông rất ghê gớm kéo quân đến vây ốc đảo đòi giết hết các thổ dân ở đây.

Nghe Vồng nói vậy, tôi vội leo lên một cây Cọ, vênh râu nhìn. Đúng như lời Vồng nói, từ bốn phía xung quanh ốc đảo đang trập trùng kéo đến những đội quân Kiến đông nghịt. Bọn Kiến này tướng mạo

rất cổ quái, thân thể to lớn, mắt lồi, râu đỏ, đuôi vẫn vẹn như đuôi Ong Bò Vẽ. Thăng vác đại côn cọng cỏ, thăng cặp truy đá ở nách. Lại có nhiều thăng mang dây trói, ngật ngưỡng ngồi trên con Bọ Hung có sừng cứ bước được dăm bước lại đứng sững lại, cong đuôi, mở cánh quạt ù ù như để ra oai cùng với chủ.

Lúc này từ trong ốc đảo xanh rờn, các tốp Kiến Kim nhỏ bé, đội ngũ chỉnh tề cũng nhịp bước tiến ra nghênh chiến. Kèn lá Cọ thi nhau thổi vang lên điệu kèn xung trận nghe vừa bi ai, vừa hùng tráng.

Hai đội quân Kiến dàn ra đối diện với nhau trên cồn cát. Theo đúng như tục lệ của loài Kiến đã quy định cho những trận khốc chiến giữa hai dòng họ, một chú Kiến Kim khỏe mạnh vác lá cờ Cọ đồng đặc bỏ ra bãi cát trống. Và từ trong cánh quân đen ngòm của bọn Kiến vây ốc đảo cũng có một lão Kiến Chột khệnh khạng kéo lê cây đại côn bước ra.

Đó là hai sứ giả chiến tranh của hai đạo quân gặp nhau để chất vấn:

- Các người có biết chúng ta là những Kiến Chủ Nô hiền hách ở “Cổ đô gió tạo” không ?
- Tại sao dòng họ chúng mày lại vô cớ đem quân vây hãm ốc đảo của dòng họ Kiến Kim chúng tao.
- Vì chúng tao muốn bắt chúng mày làm nô lệ.

Lão Kiến Chột chọc cây đại côn xuống cát như có ý đe dọa, rồi hồng hách bảo:

- Nghe đây, hỡi sứ giả của loài Kiến Kim nhỏ bé, nếu chúng mày muốn sống thì phải bồng bế tất cả ấu trùng ra đây nộp, rồi rút cả dòng họ chúng mày đi đâu thì đi. Nếu chúng mày chống lại, thì các đạo quân thiện chiến của dòng họ Kiến Chủ Nô lừng danh sẽ ập vào cắn chết tất cả không tha một mống. Và dòng họ Kiến Kim chúng mày sẽ bị diệt chủng tại sa mạc khô cằn này.

Nghe xong bản yêu sách ngang ngược đó, chú Kiến Kim vượt râu cười vang, cầm cây cờ lá Cọ xuống cát, rồi thổi vang lên một điệu kèn thách thức chiến đấu. Dứt điệu kèn, chú Kiến Kim ung dung nói:

- Đó là điệu kèn trả lời của dân trên ốc đảo này. Dòng họ Kiến Kim nhỏ bé chúng ta không bao giờ muốn gây chiến tranh. Bọn chúng mày tự dung ngang ngược đòi giết con cháu chúng ta. Tất nhiên chúng ta không thể cam chịu. Nếu chúng mày cứ liều lĩnh xông vào ốc đảo, thì chúng ta sẽ cắn cho đứt cổ. Đừng thấy chúng ta bé mà coi thường. Bé này là bé hạt tiêu đấy. Hòa đàm chấm dứt, hai sứ giả chiến tranh lùi về phía sau. Cồn cát trống ở giữa hai đạo quân bỗng trở nên im phắc. Đó là phút im lặng khủng khiếp trước một trận giao tranh đẫm máu. Rồi òa òa như thác đổ, hai đạo quân

Kiến ủa vào nhau cắn xé.

Bụi bay lên dưới mặt trời chói lọi.

Hai đạo quân Kiến cứ lẫn xả vào nhau cắn, đốt, cào, cào. Gậy phang vào gậy chạn chát. Những thân Kiến bị đá vọt lên, dẫy dụa, chói với. Không ai có thể đếm xuể có bao nhiêu bộ râu oai vệ ngút đứt ném lên cao, hãy còn tức

tối nghoe nguẩy. Hàng đông Kiến cứ quăn chặt vào nhau. Bọn Kiến Chủ Nô giỏi võ, hung hăng nhưng các Kiến Kim cầm tử bảo vệ ốc đảo nên chưa bên nào có thể áp đảo bên nào.

Trong đời Kiến của tôi, chưa bao giờ được chứng kiến một trận đánh nhau giữa hai dòng họ Kiến ác liệt đến vậy.

Đánh nhau mãi, đến quá trưa thì bọn Kiến Chủ Nô bắt được chiếc cầu nổi bằng ruột cây sắn nổi vào

ốc đảo. Thế là lũ cướp reo âm lên, ồ ạt tuôn sang như dòng thác đen. Tình hình vô cùng nguy hiểm. Các đội quân Kiến Kim đang chiến đấu có nguy cơ bị đánh tập hậu. Và nếu như vậy thì khó mà giữ được ốc đảo.

Giữa phút đó, từ trong ốc đảo ồ ạt kéo ra một đoàn Kiến Kim rất đông.

Cờ phát rợp cả đảo. Đó là đội chi viện cuối cùng của thổ dân ốc đảo gồm toàn thể các Kiến cụ, Kiến ông, Kiến mẹ, cả những chú tí nhau, vừa thoát kiếp ấu trùng, râu mới nhú tí tí. Đoàn Kiến này tuy có vẻ ô hợp, nhưng khí thế dữ dội vô cùng. Dẫn đầu đội cảm tử này là cụ Kiến Kim già mà tôi đã gặp được. Cụ vác một lá cờ Cọ rất to, đôi râu tuyệt đẹp vênh ngược lên nom rất hùng dũng.

Tôi vội tụt xuống gốc Cọ và cũng loay hoay tìm lấy một cây cờ. Chú chàng Kiến Vồng núp trong xe suốt từ sáng cũng bỏ ra. Chú không còn run rẩy nữa. Kiến Vồng múa căng, thét lên.

- Không thể chạy trốn được nữa rồi, hãy tháo còng xe rơm ra.

- Phải đây.

Tôi hưởng ứng, và nhanh nhẹn đón bắt cái còng xe do Vồng ném tới. Để tự cổ vũ mình và Kiến bạn, tôi hô to:

- Tiến lên hỡi Kiến Vồng. Đánh chết bọn Kiến hung ác đi.

- Xung phong...

Kiến Vồng hứng khởi gào to. Và hai đứa tôi vác ngược còng xe hùng dũng nhập vào đám Kiến bà già, con trẻ. Đội quân chi viện cuối cùng của những thổ dân trên ốc đảo Cọ soi bóng nước.

Chương 19

Những điều bí ẩn về dòng họ Kiến Chủ Nô.

Bọn Kiến Chủ Nô sống thành từng bầy man rợ, tổ chức theo chế độ hội đồng tù trưởng. Nghề của chúng là đi ăn cướp. Xưa kia, bọn Kiến Chủ Nô hoành hành ngang dọc khắp nơi, tới đâu là reo rắc kinh hoàng tới đó. Nhưng rồi chúng bị xã hội loài Kiến chung sức đánh đuổi kéo nhau chạy bạt mạng

vào nương nấu trong sa mạc khô cằn.

Đã nhiều năm nay, có nhiều kẻ lầm tưởng loài Kiến Chủ Nô đã bị diệt chủng. Thật ra, chúng vẫn kết bầy, kết đảng, sinh con, đẻ cái đông đúc.

Chúng chiếm cứ các ổ đô gió tạo trong sa mạc và vẫn bí mật kéo quân đi đánh giết những dòng họ Kiến khác, bắt cóc các ấu trùng đem về làm nô lệ.

Đời sống, tập tục của dòng họ Kiến hung ác này đầy rẫy những chuyện bí hiểm, kỳ quái.

Hãy nhìn những tên Kiến Chủ Nô to lớn, lực lưỡng, rất giỏi võ nghệ mà hầu như cả cuộc đời gửi trong trận mạc, chắc không ai có thể ngờ được là chúng lại không biết tự ăn uống, mà luôn phải nhờ các nô lệ mớm cho.

Chính vì vậy, mỗi tên Kiến Chủ Nô thường nuôi tới hàng chục nô lệ. Chúng chọc mù mắt các nô lệ ngay từ khi mới thoát kiếp ấu trùng. Hàng ngày, bọn Kiến Chủ Nô đi kiếm mồi về bắt các Kiến Nô Lệ

nhai, rồi mớm lại cho chúng. Nếu Kiên Nô Lệ nào không chịu mớm là bị cắn chết ngay lập tức.

Cho tới nay, chưa một ai đặt chân tới những cổ đô gió tạo, mang được những bí mật đó trở về. Không một Kiên Nô Lệ nào trốn thoát. Không một tù binh nào được bọn Kiến Chủ Nô tha chết. Không chỉ điều bí mật trên, mà còn biết bao câu chuyện thâm, rùng rợn, còn chôn vùi trong cát bỏng sa mạc...

Chương 20

Tôi bị bắt làm tù binh.

Ba câu hỏi đổi một mạng Kiên.

Tôi và Vồng yác càng xe rơm cùng bà con Kiên Kim ủa ra đánh nhau với bọn Kiến Chủ Nô. Đông lắm, đông vô kể, toàn kiến là kiến, cứ chồng chất lên nhau. Tôi cũng cắn, cũng phang, cũng hò hét, tả xung hữu đột được một lúc thì bị một gậy bổ vào đỉnh đầu, và tôi lăn quay ra bất tỉnh nhân sự.

Lần thứ nhất tỉnh dậy, tôi thấy mình bị trói như bó giò trên một cổ xe Bọ Hung. Chiều đã xuống, những doi cát vàng hoe như nhuộm phẩm. Đó đây bọn Kiến Chủ Nô đang lui quân trùng điệp. Nhìn về phía ốc đảo Cọ soi bóng nước vẫn thấy rừng Cọ bay phấp phới, kiêu hãnh.

Một điệu kèn lá Cọ thổi lên te te nghe rất thú vị, như báo cho tôi hay rằng ốc đảo vẫn thuộc về những chủ nhân cũ của nó.

Nghe tiếng kèn, tôi rầy rụa định lăn xuống cát. Thấy vậy, một tên Kiến Chủ Nô bò bên cạnh xe giơ cao gậy vục vào đầu tôi rõ mạnh. Tôi choáng óc lịm đi.

Rồi tới khi tôi tỉnh dậy, thấy cổ xe Bọ Hung đang thùng thảng bò vào khu thành đá dựng đứng. Lại một buổi chiều tà đang đổ nắng. Gió lồng lộng thổi vào các lỗ hút trên mặt thành làm bật lên những tiếng hú rất rùng rợn. Đây là đâu? Sao hoang dại và cô kính vậy?

Cổ xe Bọ Hung đưa tôi tới một cây nấm đá khổng lồ thì đỗ lại. Tôi được cởi trói, và bị điệu tới trước bầy lão Kiến già mọc đầy lông lá đang cau có bò đi, bò lại.

Đó chính là hội đồng tù trưởng của bọn Kiến Chủ Nô chuyên để xét xử số phận các tù binh.

Một lão Kiến khập khiễng bò lại gần tôi, cần nhần hỏi:

- Tên tù binh Kiến Lửa kia, sao mày dám đánh nhau với dòng họ chúng tao?

- Tôi đi buôn cát trắng, tình cờ ghé lại ốc đảo Kiên Kim. Thấy các ông kéo quân tới định giết tất cả, nên tôi phải đánh lại.

Thấy tôi trả lời vậy, mấy lão kiến già nhao nhao lên:

- Đem cắt cổ nó đi thôi.

- Đem ướp khô nó để ăn thịt dần thôi.

- Giết nó đi.

Lão Kiến Thọt nhìn tôi chăm chăm, rồi quay lại bàn với mấy lão Kiến trong hội đồng tù trưởng điều gì đó. Tôi chỉ nghe thấy bọn chúng kêu lên ồ ồ, gật gật đầu, rồi lại lắc lắc đầu. Thì ra hội đồng tù trưởng đang quyết định xem nên xử tôi như thế nào. Lát sau một lão Kiến cụt râu hăm hở leo lên cây nắm đá, vênh váo trở xuống tôi, quát to:

- Hỡi tên tù binh Kiến Lửa. Tội mày đáng bị chặt đầu không xét xử.

Nhưng theo tục lệ cổ truyền của dòng họ Kiến Chủ Nô, mày sẽ được quyền trả lời ba câu hỏi sau đây. Nếu trả lời đúng thì được tha, nếu trả lời sai thì sẽ bị tống lên ướp khô trên tháp chết.

Và chẳng cần nhìn tù binh, lão Kiến cụt râu chấp hai cẳng, hướng về phía mặt trời, cất giọng trang nghiêm hỏi:

- Hỡi tù binh Kiến Lửa, hãy trả lời câu hỏi thứ nhất của ta: Mặt trời trên sa mạc có mấy màu?

Những ngày dong duỗi trên sa mạc, tôi đã nhìn vàng mặt trời đến nhức mắt, vì vậy trả lời câu hỏi đó không phải là khó khăn lắm. Suy nghĩ một lúc, tôi thông thả cao giọng đáp:

- Mặt trời có ba màu. Buổi sáng màu đỏ. Buổi trưa màu trắng. Buổi chiều màu vàng.

Hội đồng tù trưởng ồ lên. Nhiều tiếng lao xao.

- Ôi, thằng tù binh Kiến Lửa ranh ma quá.

- Khéo nó trả lời đúng cả ba câu hỏi mất thôi.

- Đã bảo là giết nó đi mà.

Lão Kiến cụt râu văng đôi râu cụt, như muốn bắt xung quanh im lặng, rồi lại đồng dục hỏi:

- Hỡi tù binh Kiến Lửa, hãy trả lời câu hỏi thứ hai của ta: Cây Xương Rồng có lá không?

Thấy hội đồng tù trưởng bọn Kiến Chủ Nô thua một keo, tôi phấn chấn hẳn lên. Trọng lòng le lói hy vọng được thả ra. Những ngày dong duỗi trên sa mạc, tôi cũng đã nhìn cây xương rồng đến chán mắt. Nghe câu hỏi tưởng như quá dễ dàng, tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì cả, vung râu hấp tấp trả lời ngay:

- Dễ quá. Cây Xương Rồng làm gì có lá, nó chỉ có toàn gai thôi.

Tôi vừa dứt lời, mấy lão Kiến già nhẩy cõn lên hò reo inh ỏi. Lão Thọt bò đến bên tôi, khễ búng râu vào đuôi tôi, vui vẻ kêu:

- Trả lời sai rồi con ơi. Phèn này cứ là ngồi tù mọt xương.

Tôi gân cổ cãi:

- Cây Xương Rồng không có lá, chỉ toàn gai thôi.

- Mày ranh mãnh, nhưng vẫn chưa khôn ngoan. Mày chết ở chỗ ấy đấy con ạ. Cây Xương Rồng có rất nhiều lá. Nó có bao nhiêu cái gai là có bấy nhiêu cái lá. Bởi vì lá của nó chính là những cái gai ấy đấy.

Nghe lão Kiến Thọt giảng giải như vậy, tôi chỉ con biết ngó ra. Hội đồng tù trưởng bây giờ đã bört ồn ào. Lão Kiến cụt râu hả hê tuyên bố:

- Hồi tù binh Kiến Lửa, mày đã trả lời sai câu hỏi của ta. Số phận của mày đã quyết định. Hãy nghe bản án của hội đồng tù trưởng dòng họ Kiến Chủ Nô xét xử mày.

Và dừng lại một lúc, đợi xung quanh thật im lặng, lão Kiến cụt râu sang sảng tuyên án.

Sau đây là nguyên văn bản án:

Sa mạc khô cằn - mùa hè lửa

Bản án xử tội tù binh Kiến Lửa

Vì đã trả lời sai câu hỏi cứu mạng, tên tù binh Kiến Lửa sẽ bị giam suốt đời trên Tháp Chết. Từ giờ phút này, tù binh Kiến Lửa được liệt vào loại con mồi dự phòng mà bất cứ Kiến Chủ Nô nào cũng có thể chiếm đoạt.

Hội đồng tù trưởng tuyên án.

Chương 21

Cổ đô gió tạo.

Đời tù trong Tháp Chết.

Thế là tôi bị tống lên giam ở trong Tháp Chết.

Tháp Chết là một loại cũi dùng để nhốt tù binh - những kẻ xấu số - những con mồi dự phòng của bọn Kiến Chủ Nô hung bạo. Tháp xây toàn bằng cát trắng, rắn chắc vô cùng. Đó chính là thứ cát trắng mà chú Kiến Vồng lái buôn đang đi tìm kiếm.

Đã bị nhốt vào Tháp Chết thì chỉ còn mỗi cách là nằm dài suốt ngày ngấm nhìn cảnh cổ đô gió tạo qua những lỗ hồng chói nắng. Khu thành đá hoang dã này kiên trúc rất lạ mắt. Nhìn khắp nơi chỉ thấy những nấm đá hình thù quái dị xếp lô xô, chen chúc. Đó đây, những con đường ngoằn ngoèo chui vào các công thành rêu phủ, chẳng khác gì những con rắn trắng khổng lồ đang trườn mình vào hang ổ.

Buổi sớm, mặt trời toả ánh nắng rọi vào các nấm đá, làm phản chiếu

muôn vàn những tia sáng xanh óng ả, huyền diệu. Nhưng đến khi chiều tà dần buông, những vệt nắng chênh chếch yếu ớt từ phía trời Tây hắt lại, thì các tia sáng xanh kì lạ đó biến mất, khu cổ đô đỏ rực lên ghê sợ.

Và cũng chính lúc này, từ dưới các nấm đá, bọn Kiến Chủ Nô từa ra đông nghịt. Chúng nằm vạ vật, tranh nhau há hốc mồm bắt các Kiến Nô Lệ mớm cho chúng. Bấy giờ khu cổ đô gió tạo chẳng khác gì một cái chợ hỗn loạn hợp giữa sào huyết của bọn cướp.

Cảnh âm ỉ đó kéo dài mãi cho tới khi bóng đêm tràn về quét lớp sơn đen lên bức tranh thành đá hắc ám. Gió lại hú lên từng cơn rùng rợn. Khí lạnh ngùn ngụt bốc lên âm u.

Bị nhốt trong tháp đá, tôi đã tưởng phải gửi xác ở đây, không còn ai biết đến. Nhưng rồi, vào đêm đầu của tuần trăng, bỗng nhiên xảy ra một chuyện vô vùng kỳ lạ.

Chương 22

Nhân vật trong các chuyện cổ

Cụ Bác Khan hai sừng đã cứu tôi.

...Một đêm trăng mờ ảo, tôi nằm dài trong tháp chết buồn rầu nhìn sa mạc mênh mông. Nghe những cơn gió tung hoành ở nơi xa xăm, lòng tôi càng nôn nao thêm khát trốn được ra khỏi cái nhà tù này để lại tha hồ dong duỗi trên đường tìm về tổ cũ gò Me yêu dấu.

Nằm chán, tôi nhồm dậy, bò quanh quần cho đỡ tù cặng, rồi thò hai sọ râu ra ngoài hứng mấy giọt sương để uống. Chính lúc đó có một giọng trầm trầm cất lên hỏi:

- Chú Kiến Lửa bé tí ti ơi ! Vì sao chú lại bị nhốt trong cái tháp ấy thế ?

Tôi vội rụt ngay râu vào, dán mắt qua cái lỗ hồng, nhưng chẳng thấy có ai ở ngoài ấy cả, ngoài một doi cát nằm sừng sững. Ngạc nhiên, tôi hỏi to:

- Ai đấy, ai gọi tôi đấy?

- Ta đây...Ta là Bác Khan hai sừng đây.

Lạ lùng chưa, doi cát bỗng cựa mình, cát tuôn chảy xuống rào rào và cái giọng trầm hùng ấy lại vang lên:

- Chú Kiến Lửa đã nhận ra ta chưa nào?

- Chao ôi ! Kỳ lạ làm sao.

Tôi kêu lên, vừa không quên múa râu chào.

- Kiến Lửa tôi xin có lời chào cụ Bác Khan hai sừng.

- Chú bé cũng biết lễ phép đấy.

Cụ Bác Khan cựa mình, cát lại tuôn chảy rào rào. Ánh trăng soi cho tôi

nhìn thấy dưới bụng cụ có hai lưỡi cát cong cong vênh lên nom như hai cái sừng.

- Thế vì sao chú lại bị nhốt trong cái tháp cát ấy?

- Tôi đi buôn cát trắng, chẳng may bị bọn Kiến Chủ Nô bắt nhốt vào đây.

Cụ làm ơn cứu tôi với.

- Ta xô đổ cái tháp thì chú cũng bị bẹp ruột mất.

- Trời ơi ! Cụ cứ đẩy đổ cái tháp này đi. Thà chết bẹp còn hơn nằm chịu chết khô ở đây. Cụ cứ đẩy tháp đổ sụp xuống đi.

- Chà...chú Kiến Lửa bé tí ti mà liều gớm nhỉ.

Cụ Bác Khan thở ì ì rõ dài, rồi khàn khàn bảo:

- Thôi được, nếu chú muốn ta sẽ xô đổ tháp. Biết đâu trong ngàn cái rủi lại có một điều may. Nào, ta bò vào đây.

Tôi nhắm nghiền mắt lại, và chỉ còn nghe thấy tiếng vỡ răng rắc. Cát rụng xuống mình tôi rào rào. Rồi rầm một tiếng, tiếp theo là những tiếng va ầm ầm không ngớt. Khi mở mắt ra, tôi thấy mình nằm chổng gọng trên bãi cát.

Cái tháp vỡ toạc, đổ lật nhào cách đây không xa. Những cơn gió đã bỏ đi xa, chung quanh im ắng. Cụ Bác Khan đã biến đi đâu mất.

- Cụ Bác Khan ơi, cụ Bác Khan !

Tôi gào to, và bò cuống cuống đó đây tìm kiếm. Rồi tôi bỗng nhận ra đôi sừng oai vệ của cụ Bác Khan không lồ đã đùn tất cả cát ở trong bụng ra quật đổ cái Tháp Chết kiên cố.

Và thế là cụ Bác Khan không còn nữa.

Tôi vội quỳ xuống, vái đôi râu của cụ hai vái, rồi nhồm dậy, bò thật nhanh ra khỏi khu cổ đô khủng khiếp.

Chương 23

Nhà du lịch Cồ Cộ Xanh.

Câu chuyện về cụ Bác Khan.

Tôi bò cuống quýt, có ba cặp chân thì vắt cả sáu chiếc lên cổ.

Khi chui qua cái vòm cổng đầy râu của khu cổ đô, bỗng nhiên tôi vấp ngay vào một bác Cồ Cộ rất to bị trói bó giò vút ngay giữa cổng.

Nom thấy tôi, bác Cồ Cộ kêu rôi rít:

- Ô ! Chú Kiến Lửa, cứu ta với.

Lại thêm một kẻ xấu số lọt vào chân cẳng bọn Kiến Chủ Nô hung ác đợi ngày đưa lên Tháp Chết. Tôi dừng lại thở, ngó quanh rồi hỏi:

- Bác quê chốn nào, cứ sao lại để chúng bắt trói vút ở đây?

- Ta là một nhà du lịch nổi danh. Chiều qua ghé vào đây, vô ý nên bị bọn Kiến Chủ Nô trói được. Chúng lôi ta tới đây nặng quá nên vút lại. Chú Kiến Lửa làm ơn cởi trói cho ta với, rồi ta sẽ hậu tạ.

Tôi nhanh nhẹn chui qua đôi cánh rộng của bác Cồ Cộ, ghé răng cắn đứt sợi dây cỏ buộc thít đôi cánh lụa bên trong của bác. Bọn Kiến Chủ Nô sảo quyết lắm. Chúng buộc chặt đôi cánh lụa thì bác Cồ Cộ cứ gọi là chịu một phép.

- Cảm ơn chú Kiến Lửa tốt bụng.

Bác Cồ Cộ nhồm dậy, rũ đôi cánh cho đỡ mỏi, vui vẻ hỏi tôi:

- Chú là con cái nhà ai mà lạc lõng vào nơi man rợ thế này? Bây giờ chú định đi đâu?

Tôi bèn kể cho bác Cồ Cộ nghe là tôi vừa được một cụ Bác Khan cứu

thoát khỏi Tháp Chết, bây giờ đang chạy trốn. Rồi tôi hỏi hỏi hã giục bác Cồ Cộ cũng mau tìm đường cao chạy xa bay đi thôi.

Bác Cồ Cộ há hốc mồm, ngạc nhiên:

- Úi trời ! Sao mà số chú đỏ thế? Được hân hạnh tiếp kiến cụ Bác Khan

hai sừng cơ à? Ta đây đã quá nửa đời du lịch, đi khắp chốn cùng nơi mà vẫn chưa có diễm phúc như chú.

Tôi buồn rầu bảo:

- Nhưng cụ Bác Khan đã chết rồi, chỉ còn lại có đôi sừng thôi.

- Ô, chú không lo. Cụ Bác Khan không bao giờ chết cả. Bao giờ có bão

cát là cụ lại từ từ nổi lên thôi. Gớm, càng nghe chú kể, ta lại càng thêm được như chú.

Và quên cả mọi nguy hiểm có thể xảy ra ngay lúc này, bác Cồ Cộ tóm lấy râu tôi, say sưa kể lể:

- Chú đã được trông thấy hàng nghìn cụ Bác Khan bò lổm ngổm trong

cơn bão cát chưa? Ôi đó chính là sức mạnh bí hiểm của tự nhiên mà bao nhiêu đời nay muôn loài được chiêm ngưỡng và khao khát. Ta được nghe kể rằng các cụ Bác Khan có tuổi thọ hàng triệu năm là những kẻ duy nhất trên trái đất này được tận mắt chứng kiến bao biến đổi thăng trầm của núi sông cây cỏ. Chính vì vậy, biết bao nhà du lịch, nhà địa chất, nhà nghiên cứu lịch sử, vì muốn được tiếp chuyện với cụ Bác Khan mà đã liều thân bò vào vùng rón của những cơn bão khủng khiếp. Nhưng cho tới nay, hầu hết những kẻ can đảm đó đều bỏ mình, không ai mang được những bí mật trở về.

Câu chuyện của nhà du lịch Cồ Cộ hấp dẫn quá, khiến tôi cũng ngây ra

nghe, quên cả sợ hãi.

Chương 24

Bay khỏi sa mạc

Có lẽ vì tiếng kể chuyện của bác Cồ Cộ vang to quá, nên đã đánh thức bọn Kiến Chủ Nô dậy. Nhìn thấy chúng tôi đang ngồi trên cát, lại không bị trói, bọn chúng kinh ngạc ủa tới kêu ầm ỹ:

- Ôi giờ ơi ! Thằng tù binh Kiến Lửa trốn khỏi Tháp Chết rồi.

- Chúng nó đánh tháo cho nhau rồi.

- Bắt lấy nó. Bắt lấy nó.

Tôi cuống lên, toan phốc chạy. Nhưng bác Cồ Cộ đã nhanh nhẹn tóm lấy đuôi tôi, quát to:

- Việc gì phải chạy. Xem nhà du lịch đón tiếp chúng đây.

Rồi bác giấu tôi vào dưới bụng, ung dung chống một cẳng xuống cát, mở tung cả hai bộ cánh, bắt thần quạt như vũ bão.

Chao ơi ! Con gió thổi ra mới ghê gớm chứ. Ú ú...ú ú ú. Bụi cát bay lên

mù mịt. Ú ú...ú ú ú. Hai bộ cánh đập càng khỏe thêm. Tôi nhắm tịt mắt lại, khi mở ra thì nhìn thấy vô cùng tức cười. Dưới ánh trăng ảm đạm, cát cuốn gió bay...Những tên Kiến Chủ Nô hung hăng nhất xô tới lại gần bị gió tung lên trời nom như hạt đậu đen. Bọn còn lại rú lên, tranh nhau chạy trốn vào các hốc đá.

Sau khi đã quạt gió chán chê làm khu cổ đô hoang dại náo động lên ầm

ầm, bác Cồ Cộ cười vang, hả hê kéo một hồi còi đình tai nhức óc. Rồi nhấc bổng tôi đặt lên lưng, và ù ù bay lên bầu trời đêm mát rượi, lấp lánh trăm ngàn ngôi sao bạc.

Chương 25

Ngôi mộ cô đơn

Bác Cồ Cộ cống tôi bay một ngày một đêm thì vượt khỏi sa mạc khô cằn.

Tạm biệt sa mạc.

Tạm biệt chú chàng Kiến Vòng lái buôn. Thế là tôi không cùng đi với chú tới kinh thành Nắng xa xôi để trả cho trọn món nợ lá cải cứu mạng. Giờ đây không biết chú có rủ được một chú Kiến nào làm bạn đồng hành, hay là lủi thủi một mình đẩy cỗ xe rơm trên vệt lộ trình vô định.

Tới một bìa rừng Dẻ xanh tốt thì trời cũng sập tối. Bác Cồ Cộ cũng đã mệt phờ râu. Chúng tôi quyết định đỗ xuống nghỉ qua đêm.

Tôi lăn ra cạnh một mộ đất to ngủ luôn. Còn bác Cồ Cộ thì leo lên cành

Dẻ, rúc vào một khóm lá rậm rạp. Loài Cồ Cộ vốn thích ngủ trên cành cao.

Đêm đó cả hai chúng tôi ngủ như chết.

Mờ sáng hôm sau, một giọt sương không biết từ trên cành cao nào rơi

trúng vào cổ tôi, thế là tôi thức dậy.

Bác Cồ Cộ vẫn ngáy ồ ồ trên cành Dẻ. Tôi nhồm dậy, vươn râu, ruỗi cẳng, dụi mắt. Và bây giờ tôi mới hay đêm qua tôi ngủ cạnh một ngôi mộ to, cỏ mọc xanh rì.

Mặt trời chưa lên.

Sương sớm đọng ướt sũng trên lá cỏ. Tôi tò mò dạo gót quanh ngôi mộ, ầu cũng là để đợi bác Cồ Cộ dậy. Ngôi mộ đắp gôi đầu về hướng Đông, nơi có con đường trắng mờ ngoằn ngoèo chạy hút vào khu rừng Dẻ xanh tốt. Một lữ khách? Một nhà du lịch? Một kẻ say đời phiêu bạt? Sau bao ngày xông pha trên sa mạc, nhin đói, nhin khát, cồ bò tới đây thì gục xuống, hôn lìa khỏi xác. Nghĩ vậy, tôi bâng

khuâng, khua râu trên cổ ướt, chột đưng vào một tấm mộ chí đồ nghiêng, vùi một nửa trong cát. Tôi vội vạch cổ, chùi tấm mộ và đọc những dòng chữ khắc nguệch ngoạc như sau:

Nơi đây an nghỉ ông Chuồn Ngô đại nghĩa.

Quê ở hồ nước Bạc, chôn rừng Đen. Mùa nước cả.

Kiến Nâu lạc tổ khắc mộ chí

Tôi bàng hoàng, tý nữa ngã lăn quay ra đất.

Tại sao lại có chuyện tình cờ, run rủi thế này.

Tôi lặng lẽ vái ngôi mộ, lòng chạnh nhớ về một buổi sáng đầy nắng trong mùa nước lũ xa xưa, tôi và Kiến Nâu chiếm chệ trên lưng ông Chuồn Ngô hào hiệp. Rồi trận tử chiến trên trời với tên Chuồn Chuồn Ốt tàn ác. Thế mà lâu nay, mỗi khi nhớ tới những người bạn đường đó, tôi cứ chắc mẫm Kiến Nâu đã về tổ cũ, vui đời lao động cần cù sớm trưa. Còn ông Chuồn Ngô thì cũng đã về hồ nước Bạc trong chôn rừng Đen. Và ông lại chống đuôi đậu trên bông hoa Súng vàng, ngủ gà ngủ gật.

Tôi đứng lặng, rũ râu thần thờ.

Trời đã sáng bánh.

Bác Cồ Cộ thức dậy, kêu vánh tai, rồi bay xuống vui vẻ hỏi tôi:

- Đói hay sao mà chú Kiến Lửa ngáy râu ra thế? Sửa soạn rồi ta lên đường chứ?

Tôi buồn bã kể cho bác Cồ Cộ nghe câu chuyện cũ, rồi chỉ cho bác tấm mộ chí. Nghe xong, bác Cồ Cộ vuốt ria, nghĩ ngợi hồi lâu, rồi hỏi tôi :

- Thế bây giờ chú tính sao, đi tìm chú Kiến Nâu hay trở về tổ cũ ?

Tôi bùi ngùi bảo bác :

- Tôi lạc tổ đã lâu, lòng lúc nào cũng chỉ ước ao tìm đường trở về tổ cũ.

Nay được bác có lòng hào hiệp hứa trở tôi về tận tổ cũ gò Me yêu dấu. Cái duyên ấy cũng gặp một lần mà thôi. Nhưng giờ đây đọc tấm mộ chí kia thì tôi không đành lòng. Ông Chuồn Ngô tuy mất rồi, nhưng chú Kiến Nâu đắp ngôi mộ kia, khắc tấm mộ chí kia, có lẽ chú chàng vẫn còn lạc lõng quanh đây, không biết chừng lở ngổ lại gặp tai họa gì chẳng. Vì vậy tôi xin tạm biệt bác để dạo một vòng quanh đây, cố tìm chú Kiến Nâu, rồi cả hai cùng đảo bước trở về tổ cũ.

Bác Cồ Cộ phình bụng nghĩ ngợi hồi lâu, gật gù :

- Chú Kiến Lửa nghĩ như vậy là chí phải. Sống ở đời, đối với anh em bè

bạn phải như bát nước đầy chú ơi. Thôi, chú đã quyết vậy, ta chúc chú mau mau tìm thấy Kiến Nâu để ca khúc khải hoàn trở về quê hương.

Rồi bác dặn tôi:

- Tôi và chú gặp nhau trong cảnh tình cờ. Ờn chú cứu mạng tôi chưa trả được, lòng vẫn áy náy. Vì vội bay khỏi sa mạc khô cằn nên cũng chưa kịp xưng danh. Tên tôi là Cồ Cộ Xanh, tổ ở rừng Dừa ngọt ngào. Vạn nhất sau này chú có cần gì thì cứ tìm tới đó, hỏi thăm bác Cồ Cộ goá vợ, thích đi du lịch thì

ai cũng biết.

Nói tới đây, bác Cồ Cộ lùi lại, chạm râu vào râu tôi, chào tạm biệt, rồi ù ù bay lên trời.

Chương 26

Trong rừng Dẻ tốt tươi

Thầy bói Giun đất.

Từ biệt nhà du lịch góa vợ nổi danh, tôi lại bắt đầu một chuyến chu du mới.

Trời nắng lên, đường trong rừng đẹp như tranh vẽ. Hai bên đường, bóng cây đổ xuống mát mẻ. Trong khu rừng Dẻ tốt tươi, hoa lá đua chen khoe sắc.

Hỡi chú chàng Kiến Nâu, bây giờ chú đang ở đâu?

Tôi bò thơ thẩn, vừa ngắm cây cỏ cảnh vật, vừa để ý xem Kiến Nâu có leo trèo trên một cành Dẻ nào không.

Tôi cứ bò mãi, bò mãi... Đến một ngã ba thì thấy thầy bói Giun Đất không có mặt, nhưng không hiểu tại sao thầy lại nhận ra tôi ngay. Có lẽ thầy ngửi chẳng? Thầy ngohoe nguầy đầu, dụt dè hỏi:

- Ai như chú Kiến có phải không?

Tôi lễ phép chào:

- Vâng ạ. Kiến Lửa tôi xin có lời chào thầy.

- Chào chú. Không dám...Chú đừng có đốt tôi đấy nhé. Sớm nay tôi chưa mở hàng đâu đây.

- Tôi không đốt thầy đâu. Tôi chỉ muốn hỏi thầy có biết chú Kiến Nâu ở

đâu thì mách dùm cho.

Nghe tôi nói vậy, thầy bói Giun Đất sột sắng:

- Thế ra chú đang đi tìm bạn bè à?

- Vâng.

- Thế thì chú mở hàng cho tôi một que.

Nói rồi, chẳng chậm trễ, thầy bói Giun Đất mời tôi ngồi xuống một chiếc lá Dẻ vàng. Thầy bắt tôi xưng danh, quê quán ngày sinh, tháng đẻ. Sau đó thầy cất cái đầu không mắt lên cao, lăm râm khăn vãi. Thầy kêu lên:

- Trời ơi ! Hiện nay chú Kiến Nâu đang rất mong chú.

- Thế à ?

Tôi vội nhóm ngay dậy, hồi hộp:

- Thế chú chàng Kiến Nâu đang ở đâu?

- Ồ...ờ ờ...Chú ấy...

- Nhờ thầy chỉ dùm cho, xin đội ơn thầy.

- Ồ...ề hèm...Chú Kiến Nâu đang rất mong chú...ề hèm...

Thầy bói Giun Đất hắng giọng. Thấy tôi hỏi dồn dập, thầy càng hắng giọng khoẻ. Rồi thầy lúng túng đánh trống lảng:

- Để tôi xem cho chú về cái đẳng hậu vận nhé?

- Không, thầy hãy bói xem hiện nay chú Kiến Nâu ở đâu để tôi còn đi tìm chú ấy.

- Ô, đi xem bói là phải xem tiền vận, hậu vận. Chú Kiến Nâu đang lạc trong rừng Dẻ rất mong gặp chú. Chú cứ tìm khắc gặp. Tôi có nói đúng không nào? Còn bây giờ để tôi xem cho chú cái đẳng hậu vận.

Và chẳng đợi tôi có ưng nghe hay không, thầy bói Giun Đất thao thao:

- Ở đời có số cả đày chú Kiến Lửa ạ. Giàu nghèo, sang hèn có số cả đày. Tí, Sửu, Dần, Mão, ề hèm...chuyện ma chay cưới xin, cất nhà xây tổ...tất tất, tôi bói được tất. Để tôi xem cho chú cái đẳng hậu vận có phát không...

Rồi thầy bói Giun Đất lại cất cao cái đầu không có mắt, làm nhàm khán vãi. Ngán quá, tôi chào thầy một tiếng rõ to rồi cun cút bỏ đi.

Chương 27

Ve Sầu làm nghề dạy hát

Kẻ thứ hai tôi hỏi thăm trong khu rừng Dẻ tốt tươi là ca sĩ Ve Sầu danh tiếng.

Ca sĩ cất nhà dưới một cành Dẻ nở hoa. Nhà thoáng mát, trước cổng có treo tám biển kẻ hàng chữ bay bướm:

Ca sĩ Ve Sầu - tốt nghiệp bằng đồ Học viện Lá mùa thu vàng.

Nhận dạy cách son phe các bản tình ca "Mùa hè". Có tín nhiệm.

Ca sĩ Ve Sầu mặc áo xanh đỏ, bụng thoa phấn, mặt mũi hốc hác, đang ịu xù đậu trên một cành Dẻ nổi gân. Thấy tôi đẩy công bò vào, ca sĩ vội vã sả ngay xuống niêm nở:

- A! Bạn Kiến Lửa yêu ca hát. Xin mời, xin mời.

Tôi vui vẻ ngồi xuống một hòn cuội nhỏ. Trong khi đó ca sĩ cứ ve ve bò quanh tôi, rồi rít hỏi tôi đã làm quen với âm thanh từ bao giờ, có thực sự yêu ca hát không? Thuộc bao nhiêu bài tình ca rồi? Đã biết nhạc chưa? Đã học qua một lớp xướng âm nào chưa? Và có biết gam mi giáng trưởng là gì không?

Tôi chẳng thể ngắt lời ca sĩ. Đợi lúc lâu, tôi hỏi:

- Tôi vào đây chỉ muốn hỏi ngài có biết chú chàng Kiến Nâu quê ở gò Trui hiện giờ ở đâu, nhờ ngài mách dùm.

Ca sĩ Ve Sầu ngó ra, lắc đầu thất vọng:

- Thế bạn vào đây không còn mục đích nào khác nữa à?

- Nếu ngài đãi tôi một bữa chén thì may quá. Thú thực là tôi đang đói ngấu ruột.

- Ôi giờ ! Hôm nay đẹp trời mà số tôi đen đui.

Ca sĩ gờ cẳng, than:

- Tôi cứ ngỡ bạn vào đây học hát, và đem theo một ít thức ăn để đóng học phí cơ đây. Chao ôi !

Than rồi, ca sĩ lom khom chui vào trong nhà bê ra vài ngọn Dẻ non, buồn rầu mời tôi:

- Bạn đã có chút lòng ghé vào chơi. Cảnh nhà thanh bạch, không còn món gì ngon hơn, bạn dùng tạm.

Tôi vâng to, rồi xoa cẳng ngồi vào mâm đánh chén luôn. Búp Dẻ nhạt lắm. Ca sĩ cũng ngồi xuống cạnh tôi, bóc lấy bóc để. Tôi thật thà hỏi:

- Ngài cũng đói lắm ă?

- Đói. Tôi đói. Bây giờ chớm thu rồi, chẳng có mấy ai đến học những bài tình ca mùa hè. Thật tình với bạn: Cái nghề của tôi chỉ kiếm được vào mùa hè thôi. Chà ! Nếu bạn đến đây vào tháng sáu tháng bảy, tôi có thể đãi bạn một bữa chén ra trò.

- Thế mùa đông ngài sinh sống ra sao?

- Trời rết mướt còn ai thiết gì ca hát. Lớp học của tôi đành phải đóng cửa.

Còn tôi thì ôm cái bụng đói chui xuống đất ngủ khoèo. À, bạn nãy anh hỏi chú Kiến Nâu nào nhỉ?

- Chú Kiến Nâu bạn tôi, quê ở gò Trui, ngài có thấy chú ấy ở đâu không ă?

- Tôi không có hân hạnh được nhìn thấy bạn Kiến Nâu. Tiếc quá, không thể giúp bạn được...

- Vậy phiền ngài chỉ giúp đường đất trong khu rừng này quanh co rộng hẹp ra sao?

- Khu rừng Dẻ này rộng lắm, bạn hỏi có bao nhiêu con đường thì tôi chịu.

Bạn hỏi con đường nó quanh co thế nào thì tôi cũng chỉ biết trả lời là nó chạy quanh co như những con rắn bò quanh co trong rừng mà thôi.

Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu.

Ca sĩ Ve Sầu đột nhiên bay vù lên cành Dẻ cao, cong đuôi ré lên đỉnh tai nhức óc.

Tôi ngạc nhiên gào to hỏi ca sĩ ca kiểu gì mà lạ lùng vậy. Nhưng tiếng gào của tôi chẳng mũi mẽ gì so với cái còi inh ỏi đó. Thì ra hàng ngày, cứ vào đúng giờ Ngọ là cái còi giấu trong khoang bụng của ca sĩ lại tự dung reo lên

không thể nào kìm lại được. Hết sức ngạc nhiên, tôi đành một mình chén thêm ít búp Dẻ rồi lặng lẽ từ biệt vị ca sĩ kỳ dị đó, và lên đường.

Chương 28

Am nhỏ bên dòng suối róc rách.

Sư bác Bồ Cùi định bỏ tôi.

Sau khi từ giã ca sĩ Ve Sầu, con đường đưa tôi đến một dòng suối chảy róc rách, róc rách. Dưới lòng suối, cuội rải trắng tinh đẹp như ngọc.

Bên này bờ suối có một cái am nhỏ, cửa đóng im ỉm, nằm nép vào một cây Si thả rễ lòng thòng. Bên trong am có một lão Bồ Cùi béo đen, đầu trọc lóc đang nằm phủ phục, lầu bầu tụng kinh.

- Niệm nam mô A di đà phật...A di đà phật...Xuyt, xuyt...Tôi đói bụng quá rồi chư vị bồ tát ơi, Phật tổ ơi...Các vị có linh thiêng thì cũng phải trả công đèn lửa hương khói cho tôi một chút gì chén được chứ. Lòng tôi thành kính chân tu lắm...Xuyt...xuyt...A di đà phật...

Lão sư Bồ Cùi xuyt xoa, thỉnh thoảng lại vươn cái cổ gân guốc bắm đầy ghét bỏ vào cái mõ gỗ đánh cốc một cái rổ kêu.

Tôi gõ cửa cộc cộc làm lão giật mình, cất giọng vang như tiếng chuông quát hỏi:

- Ai ? Thằng súc sinh nào dám dòm ngó am của ta...

Tôi đẩy cửa bò vào, xưng danh và chào lão. Lão Bồ Cùi giương cặp mắt trắng dã nhìn tôi:

- A di đà phật, chào chú Kiến Lửa. Bàn tăng đây là kẻ tu hành, tính nết bàn tăng dút dát lắm, chẳng biết bồ cùi đâu.

Nói đoạn lão vươn cái cổ to tướng, nổi gân cuồn cuộn ra, bảo tôi:

- Chú xem cổ tôi gầy còm chưa. Khô, chỉ toàn ăn chay niệm phật nên cơ hàn thế đấy.

Tôi hỏi thăm Kiến Nâu có đi qua đây không. Lão Bồ Cùi gật gù:

- Có biết, có biết, mõ gia đây có hân hạnh tiếp kiến vị cao tăng đó.

Nghe thấy vậy, tôi kêu om lên, khua râu múa cẳng rồi rít. Nếu không chợt nhìn thấy cái cổ ghê gớm của lão đang lén vươn ra như nhắm nhắm cái gì, thì tôi đã chạy tới ôm lấy lão.

Thấy tôi vui sướng, lão Bồ Cùi lim dim mắt, giọng ngọt sớt:

- Lại đây, lại đây, có gì mà ngại. Lại gần đây rồi mõ gia sẽ mách cho chú biết Kiến Nâu đang ở đâu.

Thật bụng thì tôi cũng muốn lại gần lão để hỏi tin Kiến Nâu. Nhưng tôi ngại cái cổ kia ngộ nhờ bắt thần đồ xuống đầu tôi thì sao. Đầu tôi có cứng được như cái mõ gỗ đâu.

Thấy tôi đắn đo, lão Bỏ Cùi e hèm, cau có:

- Chú còn nghi kị cái cổ của bản tăng à? Thế thì bước ngay ra khỏi đây để ta còn tụng kinh gõ mõ. Bước. Cút ngay.

Cực chẳng đã, tôi đành thận trọng mon men tới gần lão. Quả là tôi lo chẳng thừa. Rất bất ngờ, rất nhanh lão Bỏ Cùi cứng cổ giáng xuống tôi một bồ như trời giáng. Nhưng số tôi chưa chết, hay là tại lão háu ăn quá, nên lão bồ trượt ngay xuống trước mặt tôi, trúng một viên sỏi và mạnh đến nỗi hình như toé lửa. Hú hồn.

Thấy đòn bất ngờ bị hụt, vị sư bác gầm lên, hiện nguyên hình là một lão sư hổ mang hung tợn. Lão đóng sập cửa am, lấn sả vào tôi bồ liên tiếp. Rơi vào cảnh hiem nghèo đó, tôi nhanh trí bò tít quanh lão như cây đèn cù.

Trận hỗn chiến ác liệt, không cân sức xảy ra trong cái am nhỏ ven dòng suối róc rách.

Các độc giả tí hon ạ. Bất cứ kẻ hung tợn đến đâu cũng có chỗ yếu của nó. Ví như Bọ Hung, Rùa Đen, Rùa Vàng... là những loài rất khỏe mạnh nhưng xoay mình rất chậm. Và khi bị lật ngửa tênh hênh thì chỉ còn biết rầy rụa, van lạy. Lão Bỏ Cùi cũng rất sợ bị lật ngửa. Vừa hỗn chiến với lão, tôi vừa

tìm cách quật lại lão.

Lợi dụng lúc lão xoay mình nặng nề, bất ngờ tôi liều mạng chui phắt qua cái cổ kinh khủng của lão, xông sát tới hích rõ mạnh vào cái đít béo tròn trũng trục của lão. Thế là lão sư hổ mang mất đà, loạng choạng rồi đổ kênh ra, ngửa bụng, phơi rốn lên trời.

Tôi hớn hể leo lên cái mõ gỗ ngồi vuốt râu. Còn lão Bỏ Cùi thì cuống cuống khều khào bộ chân, cố sức lật xấp lại nhưng không được. Lão van nỉ:

- Ôi ôi, chú Kiến Lửa ơi ! Sao chú lại lật ngửa bản tăng ra thế này?

Tôi bảo lão:

- Không thế thì lão Bỏ Cùi bỏ võ đầu tôi à?

Rồi tôi đứng dậy toan bỏ đi:

- Thôi lão Bỏ Cùi nằm đây nhé. Tôi đi đây.

Lão Bỏ Cùi sợ lắm, khóc thút thít:

- Đâu nào. Bản tăng định đùa chú Kiến Lửa một chút đấy chứ. Lạy chú đừng có bỏ bản tăng mà đi, bản tăng quý chú lắm.

Tôi hỏi lão:

- Thế chú chàng Kiến Nâu bây giờ ở đâu?

- Chú Kiến Nâu nào á?

- Lại còn vờ nữa. Sao ban nãy lão bảo...

- Ôi ôi ! - Lão Bỏ Củi cuống lên phân trần. Ban nãy bản tăng nói bậy đây.

Bản tăng tu ở đây đã lâu, cũng đã đón khách tứ xứ, nhưng chưa được gặp một chú Kiến Nâu nào cả .

- Lão chỉ điều toa, đã thế cứ nằm đó.

Tôi lại vờ bỏ đi. Lão bỏ Củi khóc tu lên, kể lể:

- Ôi giờ ơi ! Tội nghiệp bản tăng quá. Lạy chú Kiến Lửa, quả thật bản tăng không gặp chú Kiến Nâu nào cả. Khổ thân tôi, hu hu hu... Thật thà mà chẳng được tin. Hu hu hu... Bây giờ gặp nạn nằm ngửa mãi thế này thì chết đói mất thôi. Khổ thân tôi hu hu hu...

Lão Bỏ Củi mếu máo thảm thiết quá. Tôi mủi lòng, thầm nghĩ: Có khi lão không biết Kiến Nâu ở đâu thật. Thôi, tha cho lão.

- Đừng khóc nữa, rồi tôi lật sấp lại cho.

Nhưng cũng vừa lúc đó, một chú Dế bé tí ti, hé cửa am nhảy vào can:

- Ấy chết, Kiến Lửa đừng nhẹ dạ thế. Lão mà lật sấp được thì lão bỏ củi cho chết tươi bây giờ.

Tôi nói với chú Dế:

- Nhưng lão khóc to quá.

- Mặc kệ lão - Chú Dế thăm thì - Lão Bỏ Củi ác lắm. Lão lập am vờ tụng kinh gõ mõ, nhưng chỉ chuyên rình mò sát hại khách qua đường. Lão cũng đã vờ hụt tôi mấy lần rồi đây. Kiến Lửa bé vậy sao lật ngửa lão được thế?

Tôi bèn kể đầu đuôi câu chuyện cho chú Dế con nghe. Chú Dế vui sướng, múa râu reo:

- Hay ghê, trí khôn còn mạnh hơn bắp thịt rắn chắc. Cứ mặc kệ lão nằm đấy, ta ra ngoài suối uống nước Kiến Lửa ạ.

Tôi theo cậu Dế chui ra ngoài am. Lão Bỏ Củi cuống lên, lạy với theo rồi rít:

- Trời ơi ! Chú Kiến Lửa ơi ! Bản tăng trăm lạy chú. Chú đừng bỏ rơi kẻ tu hành tội nghiệp này. Ôi ôi, lạy chú đón tay làm phúc...chú đừng nghe lời thằng Dế lười con ấy, nó bịa đây. Bản tăng cần rơm cần cỏ lạy chú trăm lạy...

Sau thấy xin xỏ không ăn thua gì, lão nổi khùng réo chửi nghe mới khiếp:

- Cha tiên nhân cả lò thằng Kiến Lửa nhé. Tiên nhân cả họ nhà thằng Dế lười con nữa nhé. Ông mà lật xấp lại được thì ông bỏ vớ toác đầu chúng mày ra. Hai thằng ranh con. Được rồi, Sẽ còn gặp nhau các con ạ. Ông thề sẽ... Mặc lão Bỏ Củi chửi rửa ngoa ngoắt, cậu Dế tí ti rủ tôi ra suối uống nước,

chải râu rồi hỏi tôi đi đâu mà qua đây. Tôi hỏi thăm Kiến Nâu, thì được cậu

Dế mách:

- Ở hồ Móng Ngựa có thầy đồ Gọng Vó chuyên nghề dạy học và viết văn tế. Thầy uyên bác lắm,

Kiên Lửa tới đó hỏi may ra thầy biết.

Tôi hỏi thăm đường đến hồ Móng Ngựa , rồi vui vẻ từ biệt cậu Dế tí ti lên đường. Bò khá xa rồi mà tôi vẫn còn nghe thấy tiếng chửi cay cú của lão Bô

Củ cứ réo lên tức tối. Và tiếng dòng suối róc rách, róc rách như đang chế giễu lão.

Chương 29

Hồ Móng Ngựa có từ khi nào?

Thầy đồ Gọng Vó thông thái.

Tôi lại dong duỗi trên đường

Qua vài ngày thì bò tới một cái hồ méo mó, nước trong veo. Quanh hồ, cây cối mọc xum xuê, nghiêng mình soi bóng xuống mặt nước.

Đó chính là hồ Móng Ngựa.

Thầy đồ Gọng Vó thông thái đang khêu khào bộ chân gầy còm, giảng bài cho lũ trò Niềng Niềng con. Thầy ngồi xồm trên một đĩa lá sen, đồng dặc hỏi:

- Vì sao trong khu rừng Dẻ tốt tươi lại có hồ Móng Ngựa sâu thẳm, đầy ấp nước. Trò nào biết.

Bọn Niềng Niềng con im thít nhìn nhau. Thầy đồ Gọng Vó buồn bã lắc cái cổ còm, than:

- Ôi, lũ học trò dốt nát, chỉ ham bơi lượn này, sao chúng mày lười học thế, sao chúng mày ngu thế. Hỏi có thể mà chẳng đưa nào biết. Thôi, nghe ta giảng giải đây.

Và thầy hắng giọng kể về nguồn gốc hồ Móng Ngựa như sau:

- Cách đây hàng triệu năm, nơi đây còn là một rừng Dương Xỉ um tùm có rất nhiều chim mỏ nhọn đeo cánh da đánh nhau với những ác thú khổng lồ có sừng mọc ở mũi. Thế rồi một buổi chiều mưa gió, sấm chớp nổi lên dữ dội. Cây cối bị sét đánh cháy rừng rực trong cơn mưa như trút nước. Muôn

loài ác thú xô nhau chạy trốn. Đột nhiên, có tiếng nổ ầm ầm vọng lên từ lòng đất. Tiếng nổ mỗi lúc một mạnh. Cả cánh rừng nguyên thủy rung chuyển dữ dội, rồi từ từ lật nghiêng đổ sụp xuống. Đất rừng vỡ toác ra như miếng vụn

đen ngòm. Tới khi mưa gió tan đi, thì hồi ôi cả khu rừng rậm đã biến mất.

Và chỉ còn lại một cái hồ méo mó này thôi.

Giờ đây khi các trò ngồi xúm xít nghe ta kể câu chuyện này, thì mọi dĩ vãng xa xăm đã bị lãng quên, mục nát dưới đáy hồ. Và trước mặt thầy trò ta chỉ còn mặt nước lăn tăn gợn sóng như lời thủ thỉ nhắc chuyện xưa.

Bài giảng đã hết. Lớp học tan, các chú Niềng Niềng con riu rít bơi đi. Đợi thầy đồ Gọng Vó ghé thuyền sát vào bờ, tôi khoan thai bước tới, kính cẩn:

- Kính thầy ạ.

Thầy đồ Gọng Vó cũng lễ phép đáp lễ:

- Vô phép...xin tiên sinh cho biết quý danh.

Tôi xưng họ tên, rồi hỏi thăm chú Kiến Nâu. Thầy đồ Gọng Vó vỗ vỗ vào cái đùi còm, kêu lên:

- Có, có. Tôi có gặp tiên sinh Kiến Nâu quê ở gò Trui. Chả là tiên sinh Kiến Nâu có nhờ tôi viết một bài văn tế cụ...cụ...

Tôi nín thở nói lời thầy:

- Cụ Chuồn Chuồn Ngô, ngụ cư ở hồ nước Bạc.

- Đúng, đúng, chí phải.

Mừng run cả râu, tôi túm ngay lấy thầy đồ, làm thầy cuống lên.

- Ấy chết! Tiên sinh làm lật thuyền lá sen của tôi bây giờ.

- Xin thầy tha lỗi. Tôi chỉ muốn hỏi Kiến Nâu bạn tôi hiện giờ ở đâu thôi

a.

- Cái đó thì tôi không được biết. Tiên sinh Kiến Nâu chỉ tới đây nhờ tôi việc đó rồi tiên sinh lại ra đi...

Nghe thầy đồ Gọng Vó nói vậy, tôi buồn quá, cụp râu, thở dài.

Thầy đồ Gọng Vó bèn khuyên tôi:

- Tôi là kiếp Gọng Vó, chỉ quanh quẩn ở cái hồ này nên chỉ biết những chuyện quanh quẩn cái hồ méo này thôi. Để tôi chở tiên sinh sang bên kia hồ tìm đến yết kiến sư cụ Cảnh Cam tu ở am lá đa mà hỏi thì may ra biết chăng...

Nói rồi thầy đồ Gọng Vó mời tôi ngồi lên thuyền, và thầy nhanh nhẩu nhảy ùm xuống nước, ra sức đẩy con thuyền lá sen trôi sang bên kia hồ.

Chương 30

Chị Nhện Vàng.

Tung tích của chú chàng Kiến Nâu.

Thói thường, các vị chân tu thích tụng kinh gõ mõ ở chỗ nào cô tịch, xa lánh bụi đời. Có lẽ vì thế mà sư cụ Cảnh Cam dật am ở trên một cành Đa cao. Phần tôi, tuy đã được thầy đồ Gọng Vó dẫn dò, mách bảo chu đáo, nhưng thú thực tôi vẫn cứ rờn rợn khi bò tới gần cái am nhỏ của sư cụ.

Nhưng lần này tôi lại không gặp ai cả. Cửa am đóng kín, bụi phủ đầy trên sàn lá, chứng tỏ am đã bỏ vắng lâu ngày. Thế này là thế nào nhỉ. Hay là sư cụ đã bỏ đi kiếm mồi ở đâu xa rồi?

Loài kiến chúng tôi mỗi khi có điều gì đắn đo thường bò quanh quẩn. Lúc đó tôi cũng theo thói quen

của dòng họ. Thế là tự nhiên, từ trên một cành Đa xanh tốt bay xuống giọng ca lạnh lốt, vui vẻ mà giễu cợt:

Con Kiến mà leo cành Đa Leo phải cành cụt, leo ra leo vào

Con Kiến mà leo cành Đào

Leo phải cành cụt, leo vào leo ra

Con Kiến mà leo cành Đa...

Tôi ngẩng lên, chợt thấy một chị Nhện vàng thướt tha, ôm bọc trứng to, nằm trên võng tơ đang đu bồng tít theo gió. Chị Nhện Vàng vui vẻ chõ xuống trêu tôi:

- Chú Kiến Lửa đen xì xì kia ơi! Am của sư cụ Cánh Cam toàn lá rách và

bụi đời thôi, có gì đâu mà chú mất công dòm ngó. Hay là chú có điều gì bức bối, chán ngán cõi trần, định tìm cửa Phật gửi mình đây?

Tôi lúng túng, hỏi vọng lên:

- Chị Nhện ơi, cho tôi hỏi sư cụ chùa lá Đa đi đâu mà vắng thế?

- Dưng mà chú muốn hỏi làm gì cơ chứ?

- Tôi muốn hỏi thăm sư cụ đi đâu vắng chùa?

- Chú muốn gặp sư cụ để xin làm tiểu có phải không? Thôi chú đừng có

dấu chị nữa...Chú cứ thực đi...

Chị Nhện Vàng vẫn cứ léo nhéo trêu tôi. Tôi phật ý, đã muốn đốp cho chị vài câu, rồi bỏ đi. Thì bỗng nhiên có một lão Rệp cây náu trong hốc cây tối om, xông tới, nhe bộ răng đen xì, đốp chị Nhện Vàng một miếng, rồi giăng ngay lấy bọc trứng chạy biến.

- Ôi làng nước ơi! Thằng đều. Nó cướp bọc trứng của tôi.

Chị Nhện vàng chu chéo, cuống cuồng đuổi theo lão Rệp cây. Ai dè lão

Rệp quay phắt lại, đốp lia lịa vào cằm chị Nhện. Chị Nhện rú lên, rầy rụa, nhưng vẫn lăn xả vào giành lại bọc trứng.

- Quân ăn cướp. Trả tao bọc trứng đây. Ới chú Kiến Lửa ơi! Giúp chị với.

Tôi vội thoăn thoắt bò lên cành Đa cao, xông vào lôi lão Rệp ra. Thừa cơ, chị Nhện giành lại bọc trứng, truyền lên một cành Đa khác. Mất mối, lão

Rệp nổi điên, ngoái sang cắn vào cằm tôi:

- Cút mày đi. Việc gì mà rúng râu vào.

- Sao ông ăn cướp bọc trứng của chị Nhện.

- Ranh con, ông thích thì ông cướp. Ai cho mày lý sự.

Mắt lão Rệp long lên vì tức, vì tiếc. Lão xông tới tóm lấy râu tôi xoắn

ngược lại. Đau quá, tôi bỗng nổi cáu, mình mảy độ rục lên. Tôi co cẳng đạp lão. Lão Rệp hét một tiếng, ngã lộn khỏi cành Đa. Vẫn chưa hết tức, tôi vượt lại bộ râu, toan nhẩy xuống đánh nữa, chị Nhện đã xả xuống, treo mình dưới một sợi tơ óng ánh, can tôi:

- Thôi chú Kiến Lửa ạ. Đánh lão thế đủ rồi. Cảm ơn chú đã cứu đàn con

sắp ra đời của tôi. Thế ra ban nãy tôi trêu chú, chú không để bụng nhỉ. Vậy chú tìm sư cụ Cánh Cam để làm gì?

- Sư cụ đi đâu rồi hả chị?

- Sư cụ đi lên cỏi niết bàn rồi. Thật không may cho chú.

- Ôi chết! Thế tôi biết hỏi thăm ai để tìm chú Kiến Nâu bây giờ.

- Chú Kiến Nâu nào? Có phải chú Kiến Nâu ở gò Trui không?

Nghe chị Nhện hỏi vậy, tôi giật mình, kêu lên:

- Trời ơi! Đúng rồi. Sao chị lại biết Kiến Nâu ở gò Trui?

- Rõ hay chưa, Thế mà chú không hỏi ngay từ ban nãy. Có phải việc gì chú cũng hỏi cụ sư suốt ngày chỉ biết gõ mõ cốc cốc đến khô cả cánh là biết đâu.

Tôi là tôi biết rất rõ chú chàng Kiến Nâu bạn chú bây giờ ở đâu nhé.

Và chị Nhện Vàng rành rọt kể rằng vào một buổi sớm nắng vàng óng như tơ, chị Nhện có gặp chú Kiến Nâu khăn gói cùng với lão Rệp cây đi ngang qua đây. Chị hỏi chú Kiến Nâu đi đâu, thì chú bảo đi làm thuê cùng với lão Rệp cây ở dưới tổ Mối để lấy tiền mua đồ xuôi về dòng sông xanh quê hương. Thấy vậy chị Nhện đã định can ngăn, nhưng lão Rệp cây trừng mắt dọa chị rồi kéo Kiến Nâu đi luôn. Thế rồi vài hôm sau, chị Nhện nhìn thấy lão Rệp cây hí hửng ngồi đánh chén một bọc trứng Mối ung, mà không thấy Kiến Nâu đâu. Chị đoán là Kiến Nâu đã bị lão Rệp cây lừa bán cho bọn Mối để lấy trứng ung ăn rồi.

Nghe đến đây, tôi cuống lên hỏi chị Nhện có biết tổ Mối ở đâu không.

Chị Nhện can:

- Chao ôi! Muốn cứu Kiến Nâu chỉ có cách xuống tận tổ Mối. Nhưng xuống thì dễ, lên thì khó lắm đấy.

Và chị Nhện khuyên tôi nên nghĩ cho kỹ, kéo cực chẳng đã, vạ vào thân.

Đã chẳng cứu được Kiến Nâu, lại bị nhốt dưới tổ Mối suốt đời thì khốn.

Tôi bùi ngùi nói với chị Nhện:

- Tôi cũng sợ bị nhốt dưới tổ Mối lắm, nhưng để Kiến Nâu bị tù tội suốt

đời thì tôi không đành lòng. Đã gọi là bạn bè thì vui buồn hoạn nạn phải có nhau. Tôi quyết đi tìm

chú Kiên Nâu.

Thấy vậy chị Nhện bèn cho tôi một hạt Đậu, rồi ân cần dặn:

- Thôi được, ăn ở với nhau có nghĩa thế là quý. Chú quyết mò xuống tổ

Mối thì tôi cho chú hạt Đậu này hộ thân.

Rồi chị Nhện lấy tơ buộc hạt Đậu vào dưới bụng tôi. Tôi cứ mặc cho chị

buộc, trong bụng bán tín bán nghi. Tôi bảo:

- Hạt Đậu con tí này thì ích gì, chị cứ để tôi vác theo mộ cây đại còn còn hơn.

Chị Nhện cười lạnh lạnh, bảo tôi:

- Chú Kiên Lửa còn ngốc lắm. Hạt Đậu này tuy chỉ là hạt Đậu bình

thường, nhưng rồi có lúc nó lại có phép lạ cửa trời phạt đấy. Chú muốn sống thì đừng có vứt nó đi. Nặng mấy cũng cô đeo lấy nhé... khôn hồn thì nhớ lấy lời tôi. Chị Nhện đã buộc xong. Tôi vượt hai sợi râu chào chị rồi hồi hả bò xuống khỏi cây Đa. Thú thực, nghe chị Nhện dặn như vậy, nhưng lòng tôi vẫn không hiểu ra làm sao cả.

Chương 31

Lâu đài dưới đất.

Bà chúa bụng to.

Ở trong khu rừng Dẻ tốt tươi có một địa phận do bọn Mối đất chiếm cứ.

Nơi này có nhiều bụi cây Chó Dẻ xấu xí mọc cạnh những vũng nước đọng. Đất rừng luôn ẩm ướt. Sau mỗi cơn mưa, từng đồng lá mục nát, xôm xộp bị đảo lên bốc mùi tanh tưởi, hôi thối không thể tả được.

Tôi tìm thấy tổ Mối sau một bụi Chó Dẻ xơ xác. Hàng ngày bọn Mối thường ẩn trong tổ ở dưới đất. Chỉ sau những trận mưa chúng mới kéo nhau lên đục khoét, phá phách. Tôi đào bới một lúc thì tìm được một cửa hầm dẫn xuống tổ. Đó là một cái lỗ đen ngòm, sâu thẳm, phẳng phất xông lên hơi

lạnh rờn rợn.

- Kể ra phải chui xuống cái lỗ này thì cũng sợ thật.

Tôi nhủ thầm, vừa thò đôi râu xuống trước, định dò lối, thì bỗng nhiên ngay lúc đó những kẻ bí mật nào đó xô ra, túm chặt lấy hai sợi râu tôi thốc xuống. Có muốn rần rã cũng không được nữa.

Tôi bị lôi xấp ngựa theo một đường hầm ẩm ướt, tối đen. Hai sợi râu bị kéo căng, rức buốt không thể chịu đựng nổi. Sợ bị đứt râu, tôi nín chịu đau, co dúm sáu càng. Cứ thế bọn lạ mặt kéo tôi vào một căn hầm khá rộng, nhộp

nháp. Giữa hầm có một cái đồng gì đấy, to tướng, lù lù, thỉnh thoảng lại rùng rùng, động đậy.

Tôi đã bị điệu thẳng vào trình Mối Chúa.

Trong các tổ Mối, Mối Chúa chỉ việc nằm lì, đẻ trứng. Các Ong chúa chỉ to hơn Ong thợ, Ong chiến đấu một chút và bay lượn rất giỏi. Nhưng Mối Chúa thì chịu, không thể lê đi đâu nổi một bước trong cả đời làm chúa của mình

(Nguyên nhân vì sao thì tí nữa các độc giả sẽ rõ)

Có hai thằng Mối lực lưỡng ở đâu xông lại ấn cổ tôi bắt quỳ xuống. Tôi vùng vẫy chống cự. Đang giằng co, chợt có tiếng quát the thé:

- Quỳ xuống lạy bà cho mau, thằng Kiến Lửa hỗn láo kia.

Tôi cố nhìn xem cái quát the thé, xưng là bà ấy đứng ở đâu. Bất chợt tôi bỗng giật mình, dựng cả râu khi nhận ra cái đông to tướng, lù lù nằm giữa hăm ấy chính là cái bụng của một mụ Mối già đầu râu khô quắt, nhăn nhúm.

- Sao mày dám xục vào tổ của bà. Mày định ăn cắp trứng của bà à?

Tôi cứ trố mắt nhìn, vừa kinh, lại vừa buồn cười. Trời ơi! Sao mụ Mối già lại có cái bụng to và xấu xí tởm lợm đến thế? Thảo nào bọn Mối cứ giấu tịt Mối Chúa của chúng ở dưới đất là vì nhẽ ấy.

Thấy tôi cứ giương mắt ra nhìn, mụ Mối Chúa ngờ tôi phục lắm, sợ lắm.

Mụ vênh váo:

- Oe con, nhìn cái gì. Bà là Mối Chúa đây. Hé hé hé...Mày xem gầm trời này có kẻ nào có cái bụng phệ oai như bà không? Bụng bà to gấp nghìn lần đầu bà nhé.

- !!!

- Hé hé...Thằng Kiến Lửa này chắc sợ cái bụng của bà lắm phải không?

Hé hé...

Mụ Mối Chúa có vẻ hỉ hả. Rồi mụ lại hỏi:

- Thế mày chui xuống tổ của bà để làm gì? Định ăn cắp à?

- Tôi đi tìm chú Kiến Nâu.

Nghe nói đến tên Kiến Nâu, mắt mụ Mối đảo lia lịa:

- Thằng Kiến Nâu, Kiến Đỏ nào? - Chú Kiến Nâu bạn tôi ở gò Trui. Chú ấy bị lão Rệp cây lừa xuống đây

bán cho bà.

- À, thì ra mày nói thằng Kiến Nâu đó hử?

Nghe mụ Mối Chúa nói vậy, tôi thật thà:

- Vâng, bà làm ơn thả chú Kiến Nâu ấy ra...

Nhưng tao mua nó mất ba bọc trứng ung. Mày có trứng ung chuộc nó không?

- Tôi không có.

- Hé hé... Thế mày dám mở mồm đòi chuộc nó à... Hé hé hé...

Mụ Mối Chứa cười xỏ lá, rồi bảo tôi:

- Mày ngu lắm. Ngay bây giờ, mày hãy chuộc cái thân mày đi đã. Mày có biết cái thân phận mày bây giờ cũng không hơn gì thằng Kiến Nâu không?

Gớm cho quân họ nhà Kiến chúng mày thỉnh thoảng đốt quân Mối nhà bà đau chết điếng đi được. Đã thế bà phải cho mày biết oai chúa Mối.

Rồi mụ Mối trừng mắt nhìn tôi, rin rít quát lên:

- Quân đâu, hãy tống cổ thằng Kiến Lửa vào hầm ngục cho ta. Cho nó biết thân phận nhục nhã của một tù nhân tổ Mối.

Chương 32

Gặp lại chú Kiến Nâu.

Thế là tôi bị bọn Mối lôi xềnh xệch, ném vào một căn hầm ngục ở tít sâu trong tổ của chúng.

Bọn Mối vừa bỏ đi, tôi liền vùng ngay dậy, bò lung tung, vung râu đánh

hơi. Chợt tôi vấp phải một bóng đen đang nằm ngủ khoèo ở một góc hầm.

Cái bóng ấy chồm ngay dậy, dụi dè hỏi:

- Ai đấy, ai vừa bị nhốt vào đấy?

Nghe giọng quen quá, tôi giật mình, bò sát tới hỏi:

- Tôi là Kiến Lửa đây. Tiếng ai nghe quen thế?

Im lặng một lúc, bóng đen run run:

- Đẳng Kiến Lửa nào nhỉ?

- Kiến Lửa ở tổ gò Me.

- Trời ơi, đẳng ấy đấy à? Kiến Lửa gò Me đấy à?

Cái bóng đen ấy ôm choàng lấy tôi, rồi tít mù:

- Tớ đây, Kiến Nâu gò Trui đây. Đẳng ấy còn nhớ tớ không? Kiến Nâu gò Trui đây.

Tôi cũng reo to. Thế rồi hai đứa chúng tôi ôm lấy nhau, chụm râu hỏi han rồi rít, phải cái tối quá, không nhìn rõ nhau.

Ôi! chuyện hội ngộ bấy lâu mong ước đã xảy ra rồi, dẫu là ở trong cái

hầm ngục này. Kiến Nâu hoan hỉ túm lấy râu tôi:

- Ôi! Đúng là đẳng ấy Kiến Lửa gò Me rồi. Thế mà tớ ngỡ đẳng ấy chết từ lâu rồi cơ đấy. Tớ và ông Chuồn Ngò đã làm ma cho đẳng ấy rồi mà.

- Tớ chết thế quái nào được. Da tớ bây giờ đen lắm nhé. Phơi nắng ở sa mạc khô cằn mà.

Kiến Nâu bắt tôi phải kể lại cho chú nghe là tôi đã lưu lạc tới những đâu.

Làm sao mà vẫn sống được trong những ngày tháng dài dằng dặc vừa qua.

Rồi chú bảo:

- Sau khi chú ngã lộn cổ vào đám mây, ông Chuồn Ngò còn đánh nhau với tên Chuồn Ốt khá lâu. Sau đó có lẽ vì nhức mắt quá, tên Chuồn Ốt khóc rống lên, quay đầu chạy mất. Thế là bọn tớ đại thắng nhé. Nhưng ông Chuồn Ngò bị tên Chuồn Ốt cắn một miếng to ở cổ, máu chảy nhiều quá, bay thêm một

đoạn thì kiệt sức phải lạng xuống. Đằng ấy có biết không, tớ đã ở với ông Chuồn Ngô gần hết mùa hè trong khu rừng này đây. Ngày ngày tớ bò đi kiếm mồi, tìm cỏ về để chữa vết thương cho ông Chuồn Ngô. Nhưng rồi vì tớ bé quá, lại chỉ có một mình, mà ông Chuồn Ngô mỗi bữa ăn tốn nhiều thức ăn quá, cho nên tớ nuôi ông không xuê, vì thế ông Chuồn Ngô đã qua đời vì đói quá. Đằng ấy à, trong những ngày cuối cùng của đời mình, ông Chuồn Ngô cứ nhắc đến cậu luôn. Ông Chuồn Ngô thương đằng ấy lắm...

Ai ngờ kẻ làm ma chay thì chết, kẻ được cúng giỗ thì lại được sống vĩnh rầu.

Tôi hỏi:

- Thế rồi làm sao cậu bị bọn Mối bắt nhốt vào đây?

Kiến Nâu uất ức kể:

- Để yên tớ nói nốt đằng ấy nghe. Sau khi ông Chuồn Ngô tạ thế, tớ quyết chí tìm đường về tổ cũ. Tớ cứ bò lung tung, sau gặp một lão Rệp cây. Lão gạ tớ đi làm thuê cho bọn Mối lấy tiền mua đồ của bố con Tép Riu rồi xuôi về tổ cũ. Tớ bùi tai nghe theo, ai ngờ bị lão lừa xuống đây, bán đứng cho mụ Mối Chúa bụng to làm thằng hầu gãi lưng. Tớ không chịu, thế là mụ tổng tớ vào gian hầm này.

Rồi Kiến Nâu hỏi tôi vì sao lại sa thân xuống đây. Tôi bèn kể đầu đuôi câu chuyện cho Kiến Nâu nghe. Kiến Nâu than thở:

- Khổ quá, khổ quá... Cậu chui xuống cái nhà mồ này làm gì? Tớ cả tin,

ngu đần, cực đã đành chịu. Đằng này cậu... Trời ơi! Thế là cả hai đứa đành ôm nhau chịu chết già ở dưới cái tổ Mối này ư?

Tôi an ủi Kiến Nâu:

- Đằng ấy đừng buồn, có hai đứa ta đấu sức lại, tìm cách trốn.

- Ôi! Trốn thế nào được. Vô ích thôi Kiến Lửa ơi! Tớ đã nghĩ chán rồi. Bị

nhốt trong hầm chìm dưới đất sâu, lại bị bỏ đói. Từ ngày bị tổng vào đây tớ chưa được một tí gì vào bụng. Tớ đói lả ra rồi...Tớ đói quá.

Tôi chợt nhớ tới hạt Đậu của chị Nhện Vàng, bèn nằm kènh ra, đoạn bảo Kiến Nâu cắn đứt sợi tơ cho hạt Đậu rơi ra, rồi đưa cho Kiến Nâu giục chú chàng cứ việc ăn.

Nhưng Kiến Nâu không ăn mà chú ôm lấy hạt Đậu, cuống quýt reo lên:

- Giời đất ơi! cậu lấy đâu ra hạt Đậu quý hoá này?

- Của một chị Nhện cho tớ.

Tôi bèn thông thả kể lại cho Kiến Nâu nghe, không quên nhắc lại lời nhủ của chị Nhện. Nghe vậy, Kiến Nâu tròn mắt ngạc nhiên, trách tôi:

- Thế sao cậu lại xui tớ ăn hạt Đậu đi hử?

- Để cậu khỏi chết đói. Thế mới gọi là hạt Đậu cứu mạng.

Kiến Nâu lắc đầu lia lịa. Chú lấy râu quăn lấy râu tôi, kéo tôi lại gần, nói:

- Họ nhà Kiến Lửa các cậu khôn ngoan, ranh mãnh lắm, mà sao trong chuyện này cậu lú lẫn thế. Khô, khô...

Trách móc xong, Kiến Nâu rí vào tai tôi cái điều bí mật đó. Rồi hoan hỉ múa râu:

- Hiểu chưa, thấy chưa, hạt Đậu này thật đúng là hạt Đậu cứu mạng tớ và cậu. Bao giờ chúng mình thoát lên mặt đất, thế nào cậu cũng dẫn tớ gặp lại chị Nhện để tớ tạ ơn chị Nhện hai vái. Kiến Lửa nhớ nhé...

Chương 33

Hạt Đậu thần mở lối lên mặt đất.

Lão Rệp cây răng đen chạy trốn.

Lão Rệp cây răng đen là một kẻ chuyên sống bằng nghề lừa đảo và ăn cướp. Đối với kẻ khoẻ hơn lão, thì lão lừa gạt. Gặp ai yếu hơn thì lão cướp giật ngay trước mặt rất trắng trợn.

Trong khu rừng Dẻ này ai cũng ghét lão.

Hồi trước nhà lão ở trong một hốc Dẻ ẩm cúng. Nhưng chẳng ai thèm chơi với lão. Lão buồn quá bèn dọn nhà đến một bụi Chó Đẻ hôi thối thuộc địa phận bọn Mối. Thật đúng là lão già, kẻ cướp gặp nhau.

Một buổi sớm, Lão Rệp ngồi vênh râu đánh chén bọc trứng vừa đi ăn cướp đêm qua về. Vừa ăn nhồm nhoàm, lão vừa gật gù đắc ý nhìn xung quanh. Rồi tự dưng, vô tình lão nhìn thấy một mầm Đậu xanh nõn nà từ từ đội đất trời lên khoảng đất trống ngay trước nhà lão. Thấy hay hay, lão mon

men bò tới, trố mắt ngắm nghía. Nhưng rồi lão còn nhìn thấy một điều lạ lùng hơn khi thấy hạt đậu vỡ đôi ra, và có đôi râu lạ ló lên ngoe nguẩy.

Lão Rệp dụi mắt lia lịa, há hốc mồm ra, đến nỗi đánh rơi cả bọc trứng.

Lão lẩm bẩm:

- Ô, ô... Cây đậu mọc râu...

Nhưng khi nhìn thấy không phải cây đậu mọc râu, mà có hai chú Kiến hì hục đội đất chui lên theo cái mầm Đậu, thì lão Rệp chợt hiểu rõ mọi nguồn

cơn. Thế là lão réo lên như bị ngứa râu:

- Ôi, ôi! Hai thằng tù vượt ngục... Các ông Mối ơi! Bắt lấy chúng nó. Bắt lấy chúng nó.

Tôi và Kiến Nâu giật mình, cầm cổ chạy.

(Chắc các độc giả cũng đoán biết hai chú Kiến đó chính là Tôi và Kiến Nâu)

Lão Rệp hô hoán ầm ĩ.

Thấy động, bọn Mối ùn ùn từ các góc ngách bò lên trắng lớp cả đất.

Chúng thét gọi nhau ỷ ới, nổi hiệu báo động, đuổi theo.

Hai đứa chúng tôi cũng hò nhau gồng chạy thật nhanh để thoát ra khỏi lãnh địa bọn Mối. Hình như bọn Mối cũng đoán như vậy, nên chúng cố sức đuổi cho kỳ tóm được mới thôi.

Chúng tôi chạy bán sống, bán chết.

Nhưng khổ thay, con đường chạy trốn đã dẫn chúng tôi tới một dòng suối chắn ngang đang réo ầm ầm, tung bọt trắng xoá.

Tôi và Kiến Nâu nhào tới bờ suối, cuống lên. Cầu sang thì không có.

Ngoái lại sau đã thấy bọn Mối đuổi tới gần.

- Nguy quá. Tắc đường rồi.

- Bí quá, bí quá...

Hai đứa chúng tôi than thở với nhau, và đã tính chuyện quay lại, liều chết đâm đá với bọn Mối để mở lối thoát khác...

Chương 34

Gặp lại chị Nhện vàng.

Ân oán báo đền

Đang lúc cực kỳ nguy khốn đó, bỗng nhiên có tiếng gọi lạnh lạnh từ một cành Dẻ bay xuống.

- Chú Kiến Lửa ơi! Chú có muốn tôi bắc cầu tơ cho chú đưa bạn chú sang bên kia suối không?

Chúng tôi nhìn lên, và cả hai đứa cùng đồng thanh reo lên:

- A! Chị Nhện Vàng.

Vâng, chính là chị Nhện Vàng quen biết đã cho chúng tôi hạt Đậu thần đưa chúng tôi vượt lên mặt đất .

Chị Nhện đang ngồi trên một cái võng tơ tha thướt, nhưng bây giờ quanh chị còn ríu rít một bầy Nhện con vàng như tơ, nom rất đáng yêu.

Tôi chào chị rồi vung râu nói to:

- Chị cứu chúng tôi với. Nguy quá. Bọn Mối sắp tóm được chúng tôi rồi.

Kiến Nâu cũng vòng cổ vái chị Nhện hai vái:

- Gấp quá rồi. Nhờ chị làm phúc cho một lần nữa.

Chị Nhện cười to, rồi nhanh nhẹn tung mình khỏi cái võng bảo đàn con:

- Nào, để mẹ trả ơn chú Kiến Lửa hộ các con nào.

Rồi chị ngoái xuống:

- Hai chú leo lên đây tôi bắc cầu tơ đưa hai chú sang suối.

Mừng quá. Tôi và Kiến Nâu bò nhanh lên cây Dẻ. Trong lúc đó chị Nhện Vàng đã ung dung chui ra một cành Dẻ mọc chìa ra sát bờ suối, và nhả ra một sợi tơ bé xíu, óng ánh. Sợi tơ đó khi gặp gió thì se lại, và bay dần sang bên kia suối.

Bọn Mối cũng đã đuổi tới nơi, chúng hè nhau bò lên kín cả gốc Dẻ.

Sợi tơ đã bay sang tới bờ suối bên kia, và mắc vào một chạc cây. Thế là chị Nhện đã bắc xong chiếc cầu tơ duyên dáng, mảnh mai. Chị xua đàn con qua, rồi giục bọn tôi:

- Các chú quá giang đi.

Kiến Nâu nhanh nhẩu bám sợi tơ lần sang. Tôi bò sau Kiến Nâu. Rồi đến chị Nhện vừa toan đu sang thì đột nhiên lão Rệp cây răng đen từ dưới gốc bay vù lên, túm ngay được đầu chị Nhện. Lão khoái quá, thét lên:

- Ha ha, con Nhện đáo đẽ, ông túm được mày rồi

Nghe tiếng chị Nhện kêu oai oái. Tôi quay lại, chẳng nói chẳng rằng co cẳng đạp cho lão Rệp một cái vào giữa bộ răng đen xỉ của lão. Lão Rệp chỉ kịp rú lên. Chưa tha, tôi sấn lại, túm lấy cổ lão và cắn nghiến vào mặt lão, tất nhiên là tôi phun theo rất nhiều nọc Kiến Lửa. Khi tôi buông lão ra, thì lão run run đờ rầu rồi ngã lộn xuống dòng suối đang réo lên hung tợn.

- Đáng đời lão Rệp độc ác.

Kiến Nâu đã bò tới bờ bên kia. Chú múa râu, hét lên:

- Kiến Lửa ơi, chị Nhện ơi! Bò sang ngay thôi. Bọn Mối đã leo tới cành Dẻ rồi.

Chị Nhện nhường tôi vượt cầu trước, rồi chị đu vót sang, nhẹ như không.

Lúc đó một tên Mối trắng nhợt đã bám được vào sợi tơ và run rẩy lần theo.

Bọn Mối ở phía sau cũng bò tới, ùn ùn đu vào sợi tơ leo sang. Chúng đông quá, đến nỗi sợi tơ võng xuống và đứt phụt, hất một đồng Mối văng xuống suối. Những tên chưa kịp bám vào cầu, sợ quá la hét ầm ĩ, quay đầu chạy trốn.

Chương 35

Chiếc thuyền vàng.

Ca khúc khải hoàn hay là lại bắt đầu một chuyến phiêu lưu

mới

Thế là chúng tôi thoát khỏi những toà lâu đài bí mật chìm sâu dưới đất của bọn Mối.

Tôi vui vẻ bảo chị Nhện:

- May mắn quá, không được chị bắc cầu cho thì chúng tôi đến lại sa vào chân cẳng bọn Mối lần nữa thôi. Thế bây giờ chị không ở cây Đa nữa ă?

Chị Nhện xua cả bầy con lại ríu rít chào tôi, rồi hà hê bảo:

- Mùa hè tôi ở cây Đa, nhưng thu thì tôi lại dọn về cây Dẻ vì bận con mọn.

Ấy! Cái lệ họ nhà Nhện chúng tôi nó nhộn nhạo thế đấy.

Rồi chị Nhện cảm động:

- Chú cảm ơn tôi. Nhưng thực ra mẹ con tôi phải cảm ơn chú nhiều. Quý hóa quá. Thế là hai chú Kiến đã tìm thấy nhau rồi nhỉ. Tôi có lời mừng.

Kiến Nâu nhanh nhẩu:

- Nhờ có hạt Đậu của chị mà chúng tôi thoát khỏi đời tù trong tổ Mối. Chị tài quá. Tôi xin bái phục.

Được khen, chị Nhện thích lắm. Chị mời:

- Hai chú Kiến còn nán lại chơi trong rừng Dẻ để mẹ con tôi được mời các chú đi uống sương một bữa thoả thê nào.

Tôi thật tình nói:

- Họ nhà Kiến chúng tôi không thích uống sương. Hai đứa tôi là phận Kiến bơ vơ lạc tổ, chẳng còn bụng dạ nào chơi bời, yến ẩm. Chị có biết đường về xứ Kiến Yên Vui thì mách dùm cho thì may quá.

Nhắc đến tổ cũ, đang vui, Kiến Nâu lại ỉu xiu. Tính nết Kiến Nâu vẫn như xưa, thoát vui, thoát buồn. Chú ngồi xuống cành Dẻ bụi ngùi kể lể nỗi lòng nhớ tổ. Chị Nhện nghe đầy vẻ xót thương, rồi mách:

- Xứ Kiến Yên Vui ở đâu xa xôi tôi không hề biết. Nhưng các chú muốn xuôi thuyền theo dòng suối này để thoát khỏi khu rừng Dẻ tốt tươi, thì để tôi biểu các chú một con thuyền vàng mà bơi thì thích lắm.

Rồi chị Nhện nhảy vót lên một bụi lá um tùm. Lát sau chị đóng tờ, thả xuống một cái vỏ bọc trứng nhện vàng như tờ. Lũ nhện con thấy cái thuyền thì ríu rít chen bò vào nô nghịch. Chị Nhện xua đàn con ra, vui vẻ nói:

- Chả giấu gì các chú, đây là vỏ bọc trứng của các cháu, của này làm thuyền xuôi thì bền lắm, đồ mà ngấm nước.

Tuy mừng rỡ nhưng lòng có chút áy náy, tôi không dám nhận món quà đó.

Chị Nhện gạt đi:

- Hai chú đừng có vẽ chuyện mà phụ lòng tốt của mẹ con tôi. Các cháu Nhện cũng cứng cáp cả rồi.

Tôi bù trừ một thời gian nữa rồi cũng phải xua chúng đi ở riêng, bắt chúng tự đi mà kiếm ăn chứ ai mà nuôi bảo cô được cả

một lũ đông đúc thế này.

Rồi chị Nhện giục:

- Nào, hai chú Kiến leo vào thuyền đi, để tiện tợ, tôi thả dùm xuống dòng suối cho.

Trước lòng chân tình của chị Nhện, tôi và Kiến Nâu tạ ơn rồi leo tót vào cái vỏ bọc trứng. Chị Nhện xằng xối hải cho chúng tôi một cảnh Dẻ tợ, bám rõ chặt vào lớp vỏ xù xì, thông thả dong dài dẫn sợi dây ra... Cái thuyền thúng lắc mạnh, rồi bỗng từ từ rời khỏi cảnh Dẻ, rơi xuống.

- Hoan hô, hoan hô. Mẹ tài quá...

Lũ Nhện con reo lên inh ỏi. Tôi và Kiến Nâu cũng tung râu hò la. Chị Nhện thích thú, càng ra sức đóng mồi sợi tợ dài ra, Chao sợi tợ mỏng manh, bé xíu kia tưởng chừng một cơn gió nhẹ thổi cũng đứt, ai ngờ lại có thể bắc cầu, thả thuyền.

Cứ thế, cho tới khi chiếc thuyền vàng hạ tới mặt nước, thì chị Nhện thôi thả tợ nữa. Con thuyền dừng lại quay tít như chong chóng. Sóng vỗ rào rào vào mạn thuyền. Sợi tợ căng thẳng như sợi dây neo. Tiếng chị Nhện lãnh lút

rót xuống:

- Hai chú Kiến Lửa và Kiến Nâu ngồi vững để mẹ con tôi cắt tợ nhé.

- Vâng ạ.

Tôi và Kiến Nâu đứng lên, múa râu rồi rít, gửi lại lời chào mẹ con chị Nhện. Phút cuối cùng chia tay thật là cảm động, quyến luyến.

- Hai chú Kiến xuôi may mắn nhé... Chóng về tới tổ nhé...

- Mẹ con chị Nhện Vàng ở lại khoẻ nhé.

Tạch - chị Nhện Vàng đã cắt sợi tợ thẳng căng. Trong nháy mắt, chiếc thuyền như con ngựa vàng, sải vó phi vùn vụt trên dòng nước sủi bọt trắng xoá. Nhanh quá. Tôi và Kiến Nâu chỉ kịp kêu ơ một tiếng, ngoái lại thì chỉ còn thấy một rừng cây xanh biếc chan hoà nắng, rào rào vẫy theo.

Thế là con thuyền vàng của mẹ con chị Nhện đã đưa hai Kiến tôi băng trên dòng nước tìm về tổ cũ.

Khúc ca khái hoàn đã hát lên rồi ư? Hay là cuộc đời chúng tôi lại bắt đầu một chuyến phiêu lưu kì thú trên những dặm đường xa lắc xa lơ đầy nắng gió...

Chương 36

Đời phiêu bạt hã còn dài lắm

Cội nguồn dòng suối ở đâu?

Sau khi tạm biệt mẹ con chị Nhện Vàng tốt bụng, hai Kiến tôi cưỡi con thuyền tợ dong duỗi trên

dòng suối róc rách nhảy quanh co giữa rừng Dẻ tốt tươi.

Trong các bạn đây, có bạn nào đã có lần được lội bì bõm ở dòng suối trong rừng xanh vào những ngày hè vàng rực nắng? Mát mẻ, thú vị lắm, chim hót, suối reo, bóng cây đen thẫm đọng đưa đồ trên những tảng đá đầy rêu. Vào ngày hè nóng nực mà được nghịch suối ở trong rừng thì chẳng còn gì thích hơn.

Chả thế mà Kiến Nâu cứ lấy râu cù tôi, rồi thỉnh thoảng lại nhảy căng lên reo:

- Khoái ghê, khoái ghê. Kiến Lửa ơi! Đẳng ấy xem kìa, gió đấy, gió chạy xào xào trong lá cây như có con thú không lồ gì ấy đang chạy. Mát mẻ quá.

Còn nước uống thì tha hồ là nhiều. Thật chẳng bù những ngày bị bỏ khát trong toà lâu đài dưới đất.

Tôi cũng vui không kém gì chú Kiến Nâu, tôi cũng muốn lấy cẳng xoa cổ chú, vuốt đuôi chú, rồi nắm cẳng chú mà nhảy nhót, nhưng e chiếc thuyền thùng bị lật, thành ra tôi đành ngồi im chịu để Kiến Nâu cù. Ngồi ngắm Kiến Nâu, chợt tôi thấy chú có võ vàng hơn xưa nhiều.

- Trông đẳng ấy độ này còm quá, Kiến Nâu ạ.

- Chuyện, đời tù mà lại - Kiến Nâu chép miệng - bọn Mối nó bỏ đói bỏ khát tới bao nhiêu ngày. Cái họ nhà Kiến Nâu chúng tớ mà không tài nhịn thì ngổm mất rồi.

Nhắc đến cảnh tù đầy, Kiến Nâu khẽ rung mình, co râu lại. Chú ngheo đầu nhìn tôi:

- Đẳng ấy chê tớ còm, còn đẳng ấy thì béo tốt nổi gì. Vừa gầy, vừa đen.

Mà eo ôi đen ghê. Thú thực với đẳng ấy nhá, hồi còn ở dưới tổ Mối tôi nhờ nhờ, tớ vẫn tưởng đẳng ấy vẫn đỏ da thắm thịt lắm. Đến cái lúc vừa đội đất theo mâm Đậu chui lên, thoát trông đẳng ấy, tớ giật mình ngỡ một gã Kiến Đen cơ đây. Đẳng ấy đen quá là đen. Nói đừng tự ái, chứ nom như lột một chú Kiến Đen.

Tất nhiên tôi chẳng tự ái làm gì. Ai lại dối với một gã bạn thân. Tôi vênh râu trả lời có phần kiêu hãnh:

- Tớ đen là vì lặn lội trên sa mạc đấy. Da tớ hồng hào nên dễ bắt nắng lắm.

- Còn tớ còm chẳng qua vì thiếu ăn thôi. Rồi đẳng ấy xem, vài bữa nữa tớ lại chả béo phây phây ra ấy à. Nói không ngoa chứ tớ muốn béo như bà chúa tổ Mối cũng chẳng khó gì. Nhưng béo thế chẳng bỏ đi đâu được, chán lắm.

Kiến Nâu hứng lên, nói khoác. Tôi bò lẩn ra cười rung cả râu. Kiến Nâu cũng cười tùm tùm thích thú. Có đủ hai đứa vui ghê. Tôi bảo Kiến Nâu:

- Lần này về tổ, đẳng ấy cố ăn thật nhiều để béo như mụ Mối rồi tớ đến giải lưng thuê cho.

Nghe nói đến tổ, chú Kiến Nâu chẳng cười nữa mà nhăn nhó, bị đúng nước. Tính nét chú chàng vẫn như xưa, thoát vui rồi lại thoát buồn.

Kiến Nâu râu rĩ bảo:

- Ôi! Đừng xá xa xôi mịt mù thế này, biết bao giờ về đến tổ - Kiến Lửa nhỉ - Đẳng ấy đừng nói thì hơn, nhắc đến tổ làm gì cho tớ thêm buồn.

Chào ôi! Năm tháng, thời gian thấm thoát như trôi đưa đến vô tình. Mỗi khi nhắc đến tổ, phải đâu chỉ có nỗi lòng Kiến Nâu rầu rĩ nhớ thương. Gò Me ở đâu, cánh đồng lúa xa vời trong gió thổi và cây Đa già rụng lá bồi hồi như lạc vào chiều vàng. Tôi nhớ những buổi sớm rùng rợn đi kiếm mồi và những đêm chen chúc cùng bà con họ hàng nhảy múa dưới bầu trời sao bát ngát. Kiến Nâu ơi, có phải đâu chỉ mình chú ỉu xiu, đau buồn. Trên đời này có ai xa quê mà chẳng nhớ về quê, nhất là loài Kiến chúng mình vốn dĩ xây

tổ ở một xứ sở Yên Vui no ấm

Tôi an ủi Kiến Nâu:

- Đẳng ấy đừng rầu rĩ nữa, bây giờ hai đứa đã tìm thấy nhau, có đủ hai đứa tìm về tổ bao giờ cũng dễ hơn một đứa, đúng không?

- Đẳng ấy đi đâu, tớ theo đấy. Nhưng mà chính đẳng ấy cũng chưa biết lối về tổ. Chúng mình đi vô hướng biết hỏi thăm ai?

Nghe Kiến Nâu nói vậy, tôi trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Dẫu rằng chẳng biết tổ ở đâu, nhưng cứ đi mãi ắt phải về tới tổ. Cũng như hồi nào tớ đi tìm cậu, tìm mãi thế là gặp cậu. Giờ đây chúng mình có cái thuyền tốt, cứ thả trôi theo dòng suối róc rách này để thoát ra khỏi khu rừng

Dẻ xanh tươi đã rồi tính sau.

- Cậu có chắc chắn là rồi bọn mình sẽ tìm về đến tổ không?

- Chắc quá đi chứ. Có khi vài hôm nữa, ló vớ lại gặp bác Cò Cộ goá vợ, thế là tớ sẽ nhờ bác ấy chở chúng mình bay vù một lèo về tổ y như hồi nào chúng mình đi máy bay Chuồn Ngô ở hồ nước Bạc ấy.

Và tôi thích thú kể lại câu chuyện về nhà du lịch trứ danh Cò Cộ đã được tôi cứu thoát ở khu cổ đô gió tạo khủng khiếp ấy ra sao, rồi bác ta đã cõng tôi ra khỏi sa mạc như thế nào. Kiến Nâu càng nghe càng mê. Chú múa cẳng rồi rít hỏi:

- Thật à, thật thế à...

- Bác ấy dẫn tớ nhà ở rừng Dừa ngọt ngào mà, có gì cứ tìm đến đấy hỏi bác Cò Cộ goá vợ ham du lịch.

- Hay ghê. Thế thì tớ bàn với đẳng ấy thế này nhé... Để tớ bàn với đẳng ấy.

Kiến Nâu vung tít đôi râu, và lại nhảy cẫng lên quên mất là cái mặt chú vừa méo như cái bị.

- Ra khỏi khu rừng Dẻ này, bọn mình sẽ hỏi đường rồi xuôi thuyền thẳng về rừng Dừa ngọt ngào. Dừa bao giờ cũng mọc ở mình chẳng phải lên bờ mà bò cho nhọc xác. Tớ sẽ chèo thuyền đưa cậu tới nơi thì thôi. Tớ chèo thuyền nghề lắm. Cậu thấy tớ bàn thế có khôn không?

- Ý tớ cũng định thế đấy.

- Rõ là bọn mình đều ranh mãnh như nhau cả. Ôi! Có đủ hai đứa thích quá đi.

Bây giờ chiếc thuyền của chị Nhện chở chúng tôi trôi vào một khúc suối nông và bị sóng đẩy vào sát bờ đá có nhiều hang hốc phủ đầy rêu. Tôi và Kiến Nâu đang loay hoay tìm “Sào” đẩy thuyền ra thì chợt có tiếng gọi khản

khàn.

- Ôi! Hai cậu Kiến ơi - cho tôi xuôi nhờ mới. Tôi cho mượn sào.

Hai đưa tôi ngo ngác bò lên mạn thuyền ngo quanh quẩn thì thấy có một anh Cà Niễng trẻ trai nước da bánh mật, ướt lướt thướt vác sào ôm lưới lò dò lội tới. Thân mình anh Cà Niễng to lớn lực lưỡng thật, nhưng cái đầu lại nhỏ tí, hiền khô.

- Hai cậu cho tôi xuôi nhờ, tôi cho mượn sào mà chống. Ở đây có bói cũng chẳng kiếm ra sào đâu nhé.

Cà Niễng là loài hiền lành. Mà cứ nhìn cái đầu là biết thôi. Tính nết thế nào, thì cái đầu thế nấy. Tôi vui vẻ hỏi:

- Cậu về đâu mà định nhờ xuôi thuyền chúng tôi?

- Tôi về nhà tôi ở xóm Rêu.

Anh Cà Niễng toét cái miệng rộng cười, lấy cái sào chống vào mũi thuyền đẩy nó từ từ trôi ra.

- Cho tôi xuôi nhờ, về nhà tôi đãi các cậu món bột rêu ăn mát đến tim ruột.

Rồi tôi bảo ông tôi đọc gia phả cho mà nghe thích đến mê đi ấy.

Tôi và Kiến Nâu mời anh Cà Niễng lên thuyền thì anh chống sào, nhảy tót lên ngay rất nhanh nhẹn. Nước trên mình anh rỏ tong tong xuống ướt cả đuôi hai đứa tôi. Cái mồm rộng của anh lại há ra cười.

- Hình như các cậu không thích nước rỏ vào đuôi phỏng? Thế mà dám đi thuyền. Cho tôi đi nhờ thế này là may đấy nhé.

Kiến Nâu chùi nước ở đuôi, giả vờ nhăn nhó bảo:

- May quái gì, vừa ướt chúng tôi, vừa nặng thuyền.

- Loài Kiến các cậu vốn sợ nước lại không biết chống đò, tôi biết tòng đi rồi. Để tôi chống đò cho.

Nghe Cà Niễng huyên huyên như vậy, Kiến Nâu lẳng lặng giựt lấy cây sào và chú bắt đầu trở tài chống, đưa con thuyền nhỏ lao thoăn thoắt luôn lách giữa những tảng đá lớn nom Kiến Nâu thì vênh vang nhìn tôi.

- Ô! Cậu giỏi tay sào quá nhỉ.

- Chuyện! Ngày xưa tôi vẫn trèo đò lá tre qua dòng sông nước mênh mông để kiếm mồi. Con suối bé tèo này thấm gì.

Cà Niễng lại càng phục. Anh chàng bèn hỏi:

- Thế cậu có biết mò Tép không?

- Không, loài Kiến chúng tôi không quen mò Tép.

- Tôi biết chống đò, lại biết mò Tép rất cừ.

Nhưng hôm nay đen đui quá. Bọn Tép nó trốn đâu hết cả rồi ấy. Tép lặn là trời sắp mưa đây.

Tôi hỏi Cà Niễng:

- Thế cậu vẫn hay đi đơm đó Tép ở suối à?
- Cái nghề kiếm ăn của tớ mà lại. Hỏi rõ là...rõ là là...

Cà Niễng rất hồn nhiên. Ba đứa tôi đã thân nhau ngay. Kiến Nâu ngắm nhìn thân hình lực lưỡng của ông khách hỏi lâu, rồi chú hỏi đốp:

- Này, cho mình hỏi cậu nhá. Có bao giờ cậu cứ lội ngược mãi dòng suối này, lội ngược mãi, lội ngược mãi?

Nghe Kiến Nâu hỏi vậy, Cà Niễng cào đầu gãi lưng, lúng túng:

- Chưa...Đã có một lần tớ định...nhưng rồi lại thôi. Nhưng thầy tớ thì lội rồi. Mà các cậu hỏi làm gì?
- Tớ muốn biết nước ở đâu mà cứ rót mãi vào suối thế mà không cạn nhỉ?
- Ở nguồn chứ ở đâu.
- Thế nguồn suối là gì? Một cái hồ à?
- Có khi là một cái hồ, có khi chỉ là một vách đá cao ngất và nước ở trong đó chảy té ra như mưa. Đó là nguồn suối.

Và anh Cà Niễng khua bộ cẳng lêu nghêu say sưa kể:

- Tớ thì chưa đi, nhưng thầy tớ thì đi rồi. Hồi còn trai trẻ, ông đã từng lội ngược dòng suối róc rách này để đi tìm cội nguồn sông suối. Ông đi lâu lắm.

Khi đi, tôi còn ở trong trứng, khi ông ấy về, tớ đã đi chài lưới rồi. Thế đấy, thầy tớ bảo rằng nguồn sông suối có khi là một cái hồ, cũng có khi là một mạch nước ngầm vọt ra từ lòng đất. Nước ấy bổ lắm. Vừa bổ vừa sạch sẽ thơm tho... Ở nhà tớ còn một ít đựng trong lá khoai, để tớ bảo ông tớ lấy ra cho các cậu uống. Loài Kiến mà được nhấm nháp tí nước nguyên sinh ấy thì cứ gọi là khoẻ hơn voi.

Thật là vui vẻ làm sao khi có thêm một ông khách hay chuyện cùng đi ò.

Chương 37

Xóm Rêu

Bữa chiều thịnh soạn trên chiếc lá Sen

Trong khu rừng Dẻ tốt tươi chỉ có độc một dòng suối chảy quanh co - Đó là dòng suối róc rách - Dòng suối róc rách quanh co ca hát suốt đêm ngày không mỏi trong khu rừng Dẻ rồi cuối cùng lách qua cửa rừng và đổ vào một dòng sông nước xanh in bóng mây trời.

Dòng sông xanh này chính là mẹ của con suối róc rách.

Hôm đó, vào lúc chiều tà thì con đò chở ba chúng tôi cũng vừa về tới xóm Rêu. Đó là một xóm chài nhỏ ẩn hiện trong những bụi rêu dày đặc, quấn chặt vào nhau thành từng mảng lớn nổi bồng bềnh ở ngã ba dòng suối róc rách chảy ra nững nịu hoà vào lòng sông mẹ.

Buổi chiều tà, ánh nắng rớt xuống chói đỏ như đang cố tan vào trong tấm gương nước trong vắt. Những múi rêu màu nâu đen giờ đây được thấm đậm bảy sắc màu của nắng trời, bỗng nhiên sáng rực lên, óng ánh nom hết như những chuỗi ngọc quý hiếm.

Cửa rừng là ngã ba của gió. Gió thổi tới đây reo lên ào ào. Cửa sông là ngã ba của nước. Nước chảy tới đây đổi dòng xoáy thành những hút sóng lớp lớp đổ vào bờ. Gió và sóng làm mặt sông trở nên náo động lạ

thường. Vì thế cảnh xóm Rêu trong buổi chiều tà bỗng huyền ảo mơ màng như trong truyện cổ tích.

Thấy hai đũa tôi cứ ngậy râu ra trong khi đò từ từ tiến vào bờ, Cà Niễng thích thú lắc lắc cái đầu bé tí, cười toe toét:

- Lạ lắm phải không? Lạ quá đi chứ. Cứ gọi là hoa mắt lên rồi nhé. Rêu đấy, toàn là rêu mát mẻ, êm dịu lắm. Tí nữa tớ sẽ đãi các cậu một bữa ra trò. Cứ gọi là ...ô hô! Họ nhà Niễng chúng tớ quý khách lắm.

Thuyền đã lọt vào giữa những bụi rêu dày đặc. Cà Niễng chống sào vươn cổ gọi to:

- Thầy Niềng Niềng ơi! Có khách quý nhé ra đón đi nào.

Cà Niễng gọi to hai ba lần, thì có một ông Niềng Niềng râu bạc, lưng đen, bụng xám, nom quắc thước, từ bụi rêu gần đó bơi vùn vút ra. Cà Niềng vui vẻ nói với chúng tôi:

- Thầy tôi đó, tên ông là Niềng Niềng, vốn dòng dõi nho gia.

Kiến Nâu nhanh nhẩu đứng lên cúi mình xá một xá, mồm nói:

- Lạy cụ ạ.

Ông cụ Niềng Niềng cũng cúi mình đáp lễ kính cẩn và nói:

- Vô phép, mời quý khách quá bộ vào tư gia, chúng tôi xin nghênh tiếp.

Tư gia của ông con Niềng Niềng ở ngay trong đám rêu rong mà họ nhà

Kiến chúng tôi thì làm sao mà quá bộ vào đó được. Đang lúng túng, vừa may Cà Niễng đã nhẩy xuống nước nhanh nhẹn kéo thuyền buộc vào một cuống

cỏ rồi nói to :

- Con đi nhờ hai cậu này nên mới về kịp trước tối. Các cậu ấy không bò trên mặt nước được. Có lẽ ông con ta dọn bữa ngay trên thuyền cho khách đánh chén.

Ông Niềng Niềng đỡ lời con:

- Khách của con cũng là khách của thầy. Bữa chén thì có ngay thôi.

Nhưng chẳng việc gì phải dọn trên thuyền, để mời các bác lên nghỉ trên toà sen sau nhà con ạ.

Chúng tôi được đưa lên một chiếc lá Sen mát mẻ. Ông Niềng Niềng nhanh nhẩu tát lên chiếc lá ít nước rồi leo lên nằm khênh ra, vẩy râu mời chúng tôi dùng tạm hớp nước cho đỡ khát để em nó sắp bữa. Xem ra ông Niềng Niềng cũng xuề xoà tuệch toạc như anh con. Tôi và Kiến Nâu cũng nằm kênh ra chiếc lá cho đỡ mỏi lưng, mỏi đuôi.

Thật là thú vị sau chặng đường dài được vào nghỉ nhờ một cái tổ có cách ăn ở tiếp đón tự nhiên như thế này.

Chúng tôi cứ nằm khênh ra như thế và trò chuyện hỏi thăm lẫn nhau:

- Thế dám hỏi cụ, cụ thân sinh ra mấy quý anh Cà Niềng ạ?

- Ấy, bác hỏi, tôi cũng thật lòng trả lời. Tôi hiếm hoi chỉ có mỗi mụn con là cháu nó Cà Niềng mà thôi. Tính nó bộc tuệch bộc toạc nhưng được cái thật thà, khoẻ mạnh. Chúng tôi ở với nhau cùng một tổ vui đáo để.

- Anh Cà Niềng chóng đờ giỏi và mau chuyện lắm. Anh ấy cứ nhất định mời chúng tôi vào ăn uống rồi nghỉ ở đây mai mới được đi. Nghĩ cũng phiền.

- Chao ôi! Phiền gì hờ hai bác. Thế vô phép tôi muốn hỏi hai bác còn định xuôi xa nữa không?

Đã được nghe Cà Niềng kể chuyện cuộc đời bôn ba của ông, tôi nhòm

dậy, toan hỏi ông cụ có biết đường xá về rừng dừa ngọt ngào ở đâu thì đã thấy Cà Niềng khệ nệ bung lên một mâm cỗ dầy ụ. Anh chàng đánh cá đặt ụych mâm vào giữa lá sen rồi nói oang oang:

- Cả nhà dậy thôi. Chén cái đã rồi hẵng trò chuyện đường xá. Tôi đói quá rồi đây.

Bữa cỗ trên chiếc lá sen kê ra cũng thịnh soạn. Ngoài hai món đã khoe,

anh Cà Niềng còn sắp cả thịt quăng quặng ướp khô. Một món mà loài Kiến chúng tôi rất mê. Xem ra anh Cà Niềng cũng hiểu đời lắm, chứ chẳng bộc toạc ngờ nghếch tí nào. Cả chủ và khách ăn rất hăng. Chúng tôi ăn thịt trước, uống nước nguyên sinh rồi ăn bột rêu để tráng miệng.

Khi bữa đã gần tàn, tôi bèn kể cho bố con anh Cà Niềng nghe là chúng tôi đang tìm đường về tổ, và hỏi họ có biết dòng sông xanh chảy về đâu. Ông Niềng Niềng cứ há hốc miệng ra nghe rồi lắc đầu:

- Các bác hỏi cội nguồn của dòng sông xanh thì tôi còn biết đôi chút. Trời sinh ra họ hàng Niềng Niềng hay kiếm ăn ở nơi nước cạn cỏ lấm rong rêu nên chúng tôi hay rủ nhau lội ngược dòng sông xuôi tìm lên cội nguồn chứ chẳng mấy khi có ai thả trôi xuôi. Dòng sông xanh chảy về đâu ư? Thật quả là tôi xin thất thổ với hai bác thôi. Xin chịu.

Thấy tôi và Kiến Nâu thở dài, anh Cà Niềng từ đầu bữa chỉ cầm cổ chén tí tí, giờ ngẩng lên múa hai sợi râu ngắn ngắn nói với ông Niềng Niềng:

- Thầy không biết thì giờ gia phả ra mà đọc. Hai cậu Kiến ấy là chỗ tử tế, có gì mà phải giấu giếm.

- Ồ, phải đấy. Đúng là trong gia phả có chép đấy. Ăn no quá hoá lú. Thế, vô phép hai bác một tí nhá.

Ông Niềng Niềng lập cập bò dậy nhảy ùm xuống nước lặn một hơi mất

tầm. Lát sau lại thấy ông đội một xấp lá rong trôi lên thở phì phì. Ông vui vẻ bảo:

- Đây rồi...Có cả trong này rồi. Gia phả nhà họ tôi chép ồi chuyện lạ.

Cả bốn chúng tôi xúm xít quanh xấp lá ướt. Ông Niềng Niềng giở từng lá một thận trọng. Cuối cùng ông kính cẩn giơ cao một tấm lá cũ kĩ có vẻ ngoằn ngoèo những chữ kì lạ. Đó là chữ riêng của loài Niềng Niềng.

Cà Niềng nhanh nhẩu:

- Thầy đọc cái tờ chép đời ông tổ thứ chín hay thứ mười ấy, hình như một trong hai cụ có xuôi thì phải.

Nghe anh con nhắc vậy, ông Niềng Niềng có vẻ không hài lòng. Ông lắc đầu bảo:

- Con thuộc gia phả bằng thầy sao được. Để ta đọc cho hai bác Kiến nghe.

Rồi ông hắng giọng, trang trọng đọc to:

“ Ông tổ thứ mười hai họ Niềng Niềng ta tên tục là Đũn, lấy hiệu là Lợi

nước Tiên sinh. Vì có tật ăn khoẻ nên đời vẫn gọi là Trạng ăn. Tổ ta thân mình to bè bè, bụng đen, lưng đốm, đôi râu luôn vênh ngược nom rất oai vệ. Bình sinh Tổ ưa giao du, thích mạo hiểm, thường vẫn ngâm nga hai câu đề tổ cho thiên hạ biết bụng mình:

Hồ hải lưỡng trôi dạt

Chí mạnh hoá nông cuồng

Đến một mùa hè vàng rực nắng gió. Năm thứ Dàn trôi. Tổ đóng một chiếc bè lau sậy, chất đầy thức ăn lên rồi thả bè trôi xuôi trên dòng sông xanh. Bè trôi ba ngày ba đêm thì lạc ra một vùng trời nước mênh mông không bờ không bến. Nơi đây đêm ngày gió gào rú điên rồ. Sóng gầm nổi giận. Chiếc bè đang trôi nổi bỗng bị cuốn vào một dòng nước đen rất mạnh từ phương Bắc cuộn chảy về. Tình thế lúc đó thật hiểm nghèo, kẻ khác chắc đã cuống cuống lo sợ kêu khóc...Nhưng Tổ ta lại cười lớn, nhẩy nhót trên bè rồi cúi xuống thò râu nếm thử dòng nước. Nếm rồi Tổ tạ bèn đứng dậy, vỗ bụng than rằng: - Lạ thay, lạ thay, sao trong thế giới này lại có thứ nước mặn chát thế này. Lạ thay, lạ thay. Ô hô! Lênh đênh theo dòng nước đen ấy không biết bao nhiêu tháng ngày, thế rồi cho tới một buổi sáng mát mẻ, đẹp trời, tỉnh dậy Tổ thấy chiếc bè dạt vào một vùng đất lạ rợp bóng dừa xanh. Dừa nhiều không kể xiết, chen nhau dày đặc như rừng. Gió lồng lộng. Ngoài ra thì muôn lớp sóng trắng âm âm đổ vào. Trong bờ thì ngàn lớp lớp lá dừa xanh rào rào cuốn ra. Thật là đẹp đẽ, phóng khoáng vô cùng...”

Nghe đọc đến đây, Kiến Nâu thích quá nhẩy lên đập căng reo to.

- Hay quá...thích quá...Gió, nắng, rừng dừa, Kiến Lửa ơi tớ đoán đúng

mảnh đất lạ ấy là quê bác Cò Cộ của đảng ấy rồi.

Ông Niềng Niềng cụt hứng, không đọc nữa, vênh đôi râu lên ngoe ngậy, tỏ ý vừa không bằng lòng, vừa ngạc nhiên muôn hỏi vì sao Kiến Nâu lại reo lên vô ý thế?

Tôi bèn tạ lỗi hai ông con Niềng Niềng rồi nói rằng chúng tôi cũng đang

muôn tìm đến rừng Dừa ngọt ngào hỏi thăm một bác Cô Cô quen.

Nghe vậy, ông Niềng Niềng lại vui vẻ bảo:

- Thế thì may cho các bác quá. Đây, tôi đã bảo gia phả họ Niềng Niềng tôi chép đủ thứ chuyện lạ trên đời. Các bác muốn tìm về rừng Dừa thì cứ việc nằm khênh thả thuyền là tới. Chả phải chèo chổng gì cho mệt. A, ha! Thế ban nãy đọc đến đâu rồi nhỉ. Để tôi đọc cho các bác nghe đoạn chép lúc ông Tổ thứ mười tám của tôi lặn lội tìm đường trở về xóm Rêu này nhá.

Lúc này, trời đã tối, sau một ngày đi dò mội nhọc, hai Kiến tôi đều buồn

ngủ, vả lại có lẽ cũng chẳng cần biết đoạn đường phiêu lưu trở về của ông Tổ thứ mười tám họ Niềng Niềng. Tôi và Kiến Nâu cố ngồi dôn nghe thêm một lúc nữa. Nhưng rồi vì buồn ngủ quá, chúng tôi lẫn ra ngủ luôn. Bên cạnh anh Cà Niềng cũng đã ngáy khò khò từ lúc nào. Rút cục mình ông Niềng Niềng râu bạc đang hứng chí sang sảng đọc to cái gia phả cho cơn gió đang ù ù từ cửa rừng đổ ra nghe.

*

* *

Sáng hôm sau, tôi và Kiến Nâu dậy sớm, chuẩn bị thuyền mừng lên đường. Ông Niềng Niềng vẫn đang nằm đè lên đồng gia phả ngủ rất Niềng biểu chúng tôi nửa dò toàn nồn rêu gọi là đề ăn đường. Cậu ta nói:

- Xong xuôi rồi cứ việc ra khỏi, chẳng cần chào thầy tớ cũng được. Mà

ông ấy ngủ rồi thì có mà trời lay dậy. Cứ mặc ông tớ ngủ.

Tôi hỏi Cà Niềng:

- Tý nữa cậu có đi bắt tép kiếm mồi không?

- Có. Lại lội lên chỗ hôm qua.

- Xa nhỉ.

- Xa quái gì, họ Niềng Niềng chúng tớ thích lội ngược, mà lội ngược dòng nhanh hơn lội xuôi dòng.

- Thầy cậu không đi kiếm ăn với cậu à?

- Thầy tớ già rồi, tớ đi tìm mồi nuôi ông ấy. Cụ giờ suốt ngày chỉ nằm bắt chân chữ ngũ trên lá sen rung râu đợi chết thôi.

- Nom ông cụ vẫn tươi đời lắm.

- Ấy, lại chả tươi. Mà râu rĩ vì có gì? Ông tớ chỉ mong cho chóng chết để được sớm chi vào gia phả. Chả là trong đời ông cụ cũng lập nên một chuyện chu du nổi danh chẳng kém gì các cụ tớ. Nhưng xem ra điệu này ông cụ còn thọ lắm, ăn thế, ngủ thế, con cháu theo còn mệt.

Trò chuyện một lúc, trời đã rạng sáng. Cà Niềng đẩy hộ con thuyền chở chúng tôi ra gặp dòng nước

rồi cậu ta vác sào, đội lưới chào to một tiếng đoạn phóng vùn vút ngược dòng đi mất.

Từ biệt xóm Rêu, tôi và Kiến Nâu thả thuyền dong duôi bắt đầu một ngày mới chu du đi tìm dòng nước Đen kỳ lạ

Chương 38

Tạm biệt rừng cửa sông...

Kính chào biển cả

Tạm biệt xóm Rêu, chia tay bố con anh Cà Niềng, sau hai ngày hai đêm

con đồ thúng nhẹ nhàng đã đưa chúng tôi ra tới một vùng trời nước mênh mông không bờ bến.

Hai ngày đêm xuôi trên dòng sông xanh là hai ngày đẹp trời, mưa gió

thuận hoà. Cuộc phiêu lưu của chúng tôi thật là êm đềm, thuận lợi. Chẳng khác gì đi du lịch ngắm cảnh.

Suốt hai ngày đêm ấy, tôi và Kiến Nâu chỉ có mỗi việc là ăn no rêu rồi leo lên mạn thuyền, nằm gác cẳng, vắt râu vào nhau mà ngắm cảnh hai bờ lần lượt hiện lên soi bóng xuống dòng sông đẹp như tranh vẽ.

Vào buổi sớm ngày thứ ba, vừa thức dậy, tôi và Kiến Nâu đã thấy con

thuyền nhỏ chở chúng tôi đang bị dòng nước đẩy vùn vút rất mạnh.

Nơi đây cảnh thật lạ, cửa sông mở rộng ra như một khung cửa lớn đón cơn gió mạnh. Hai bờ những bãi đất bồi đỏ như ứa máu lẫn trong rừng cây xù mọc trùng điệp lúp xúp, nom như những vết da thịt bị bong lộ ra dưới tấm áo rách màu bùn. Năng dãi dầu nhẩn nại. Gió ẩm ướt có mùi tanh lạnh của bùn.

Dòng nước từ cửa sông đổ ra chẳng khác gì một con trăn khổng lồ đỏ

quạch. Con trăn trườn mãi, trườn mãi ra khơi xa tít tắp chẳng còn biết cái đầu của nó đang lặn hụp ở đâu.

Ôi! Vùng nước mênh mông cuộn sóng kia là gì nhỉ. Dĩ nhiên không phải

là hồ rồi. Vì hồ thì phải nhìn thấy bờ cây chứ. Mới lại tấm gương nước hồ êm ả dịu hiền lắm. Chao ôi ở đây toàn nước là nước. Sao nhiều nước thế.

Nước kết thành từng mảng. Mảng ở gần có màu xanh lá cây. Mảng ở xa lại có màu xanh lam. Và xa hơn nữa, rất xa, nơi chân trời, nước kết thành mảng tím thẫm. Nhìn mặt nước mênh mông và đường chân trời vời vợi, bất giác tôi lại nhớ tới vùng sa mạc xa xôi với những đường chân trời kỳ ảo, buồn thẫm. Và tôi chợt rùng mình, co dúm căng lại.

- Sa mạc...sa mạc nước chứ không phải hồ.

Tôi bật kêu lên với Kiến Nâu rồi vỗ lấy cây sào cỏ.

- Đúng là sa mạc nước rồi. Còn đáng sợ hơn cả sa mạc cát. Đừng có dại dột mà lặn vào nó. Chèo thuyền quay lại đi.

Kiến Nâu cũng đang run sợ, ngó mắt trước cảnh thiên nhiên mở ra hùng vĩ. Nghe tôi hô, chú chàn cũng vớ lấy cây sào và ra sức chèo theo tôi.

Nhưng than ôi. Ở nơi cửa sông, dòng nước tháo ra biển còn mạnh hơn

thác lũ, một con thuyền thúng nhỏ với hai chú Kiến con làm sao có thể rẽ ngang dòng nước để cập bờ.

Mặc cho chúng tôi điên cuồng chèo chống, dòng nước lớn cứ réo lên đẩy con thuyền trôi vùn vụt ra khỏi cái khung cửa không lồ lồng lộng gió. Và ngoài kia, bề khơi thích thú tung muôn đợt sóng trắng như lời chào đùa giỡn đón hai Kiến tôi.

Chương 39

Lạc trên sóng nước mênh mông.

Một ngày nguy biến nhưng chẳng sờn lòng.

Con trần nước đỏ cạch cứ cuốn băng băng đẩy con thuyền nhỏ ra biển cả.

Than ôi! Chẳng thấy dòng nước đen âm âm và mặn mùi chảy về phương Nam ợp bóng dừa dâu cả. Mà lúc đó hai Kiến tôi cũng chẳng còn đầu óc đâu mơ tưởng đến con nước thú vị ấy. Để giữ cho thuyền khỏi bị lật, chúng tôi phải vớt tất cả rong rêu xuống biển, thậm chí để khỏi bị hất ra khỏi thuyền hai đứa tôi phải nằm bẹp dí trong lòng khoang, râu quấn chặt vào nhau, sáu bộ căng quắp rõ chặt lấy mạn thuyền. Lúc bấy giờ có ai bay lượn trên trời nhìn xuống thì lầm tưởng hai đứa tôi là một con quái vật gì đó có

hai đầu, mười hai chân và hai đuôi chổng về hai phía đang bị dính chặt vào đáy thuyền.

Tình cảnh chúng tôi lúc đó thật là khốn quẫn, chẳng biết sống chết thế nào.

Kể từ ngày lạc tổ cũ ở gò Me và gò Trui yêu dấu, cũng đã trải qua bao ngày tháng gió mưa và lăm lăm cảnh hiem nghèo. Và hình như cuộc đời phiêu lưu long đong đó cũng đã làm cho chúng tôi cứng rắn lên nhiều, cho dù tính nết của mỗi đứa vẫn có những nét như xưa. Kiến Nâu mau mồm miệng thích

lễ bái, dễ hờn, dễ vui. Và tôi vẫn có tật hay cáu giận thì thân mình cứ đỏ rực lên như lửa.

Con trần biển vẫn cứ hung dữ đùa giỡn với cái đò nhỏ, cuốn nó xa dần bờ biển. Thật là một trò chơi ngang ngược của gã không lồ với những sinh linh bé xíu yếu ớt.

Để chống lại cái trò chơi tai ác đó, tôi và Kiến Nâu càng ra sức quắp chặt lấy mạn thuyền, thỉnh thoảng lại hô to lên với nhau:

- Kiến Lửa ơi!

- Có tớ.

- Đẳng ấy quấn râu của đẳng ấy vào râu tớ thêm tí nữa. Quấn chặt vào. Có chết thì chết cả hai.

- Không sợ. Chẳng chết được đâu. Nếu đã chết thì chết rồi. Đẳng ấy có nhận ra thuyền mỗi lúc bót chao đi không?

- Có. Hình như sóng nhẹ dần đi hay sao nhỉ.
- Tớ cũng cảm thấy thế.
- Đẳng ấy có còn nhìn thấy bờ không?
- Tớ chỉ nhìn thấy chỏm đầu nhẵn bóng của cậu thôi.
- Tớ cũng thế.

Im lặng một lúc, rồi lại réo lên.

- Kiến Lửa ơi, tớ , mới râu quá
- Cậu chịu khó, đừng có thả ra mà bị hất khỏi thuyền đấy.
- Tớ sẽ cố chịu. Nhưng chẳng nhẽ cứ nằm mãi thế này à?
- Bao giờ sóng yếu thì ngồi dậy. Cứ cố chịu Kiến Nâu ạ.
- Ủ. Tớ nghe lời đẳng ấy. Mà Kiến Lửa ơi.
- Gì hả?
- Nước bắn vào đuôi tớ, ngứa quá. Nước bắn vào mắt tớ sót quá.
- Tớ cũng thấy sót. Đừng kêu nhiều phí hơi.
- Nhưng nước mặn cậu ạ. Mặn mặn như nước muối ấy. Hay là chúng mình đã lạc vào dòng nước Đen rồi.
- Đen đâu, chung quanh đỏ cạch như đất đỏ thôi.
- Ủ nhỉ. Quái, thế sao nước lại mặn.

Hồi bấy giờ chúng tôi đâu biết rằng tại những cửa sông rộng. Do sức mạnh, dòng nước của con sông chở nặng phù sa có thể chạy lao ra ngoài biển hàng cây số mới chịu vỡ dòng, hoà tan cùng nước biển. Và nếu là một kẻ đi biển lành nghề thì chẳng ai dại gì lại đưa con thuyền của mình lọt vào dòng nước ghê gớm đó.

Suốt cả ngày hôm đó, tôi và Kiến Nâu vật lộn với dòng nước. Vừa cố giữ cho mình không bị hất ra khỏi thuyền, vừa cố giữ cho con thuyền thăng bằng không bị lật.

Tới khi ánh chiều tà dần buông, thì con thuyền bỗng nhiên không lắc ngang ngửa nữa. Có lẽ nó đã bị đẩy ra khỏi dòng nước, hoặc ra tới tận nơi dòng nước sông đã bị hoà tan vào nước biển.

Tôi và Kiến Nâu cùng reo lên mừng rỡ thoát rồi và chẳng đứa nào bảo đứa nào. Cả hai đều nằm lật ngửa lại, dang thẳng sáu cẳng mỗi nhữ. Và cái mà chúng tôi nhìn thấy đầu tiên là bầu trời mênh mông với hàng ngàn lớp vẩy tê tê vàng rực.

Màu vàng của bầu trời hoàng hôn.

Ngày lúc đó, cả hai đứa ngủ thiếp ngay đi vì quá mệt.

Chương 40

Đêm trên biển lớn.

Khúc hát mẹ thiên nhiên và một ngày mới lại bắt đầu.

Chúng tôi ngủ thiếp đi trong hoàng hôn biển đang chậm chạp buông xuống gọi đêm về.

Nghe nói, nếu ai lênh đênh ngoài bể khơi trong những đêm cuối mùa hạ mà chịu khó nằm thật im lặng trong khoang thuyền thì sẽ được chứng kiến bao nhiêu chuyện kỳ lạ nửa hư nửa thực.

Hãy lắng lắng mà nghe tiếng sóng rì rào sâu thẳm ở nơi chân trời xa vời đưa tới tiếng sóng đó là lời kể chuyện thần thoại. Dễ mấy ai hiểu được những câu chuyện của sóng biển thủ thi hàng triệu năm nay. Rồi trên mặt biển Đen mênh mông, bỗng nhiên quấy vọt lên, những con cá sáng loé lân tinh. Cuốn theo bao nhiêu bọt sóng trắng xoá, Nom như ai vung một ngọn đuốc trong khoảng đêm, để vương lại cái đuôi tàn lả tả.

Nếu bạn bò rất nhẹ ra bậu lấy mạn thuyền vươn cổ ghé tai xuống sát tấm gương nước mà nghe. Dưới kia, dưới sâu thẳm biển cả. Cuộc sống đêm của biển bỗng nhiên đang thức dậy với hàng ngàn âm thanh kỳ lạ. Những con cá không tên cả ngày lười biếng ngủ quên trong hang đá nay lũ lượt kéo nhau

bơi lội tung tăng đi kiếm mồi. Những cây rong rêu biển, những thứ cây rất thờ ơ với ánh nắng mặt trời ban ngày cũng ngủ như cá thì bây giờ thức dậy thở rào rào ve vẩy lá cành như múa.

Biển về đêm cũng không ngủ như rừng. Hãy thử thức cùng rừng trong đêm mà xem. Rừng của đêm là rừng của tiếng suối chảy, tiếng dế rúc, của tiếng chim đập cánh, của lá cây xào xạc. Rừng đêm không hề ngủ bởi những đóm lửa lân tinh cân mẫn thấp trên các nẻo đường rừng. Biết bao cây lá và

muông thú yêu thích bóng đêm. Mỗi buổi sáng, khi tỉnh dậy ra ven suối thấy những móng nai còn mới nguyên xéo nát thảm cỏ. Thấy những bãi nước bọt cộp tanh suông đóng bánh tròn như cái rế và chao ôi có khi còn nhìn thấy vết máu đỏ tươi loang trên tảng đá ven rừng, thì cũng hiểu là rừng đêm không hề ngủ.

Còn biển của đêm, là biển của gió, biển của những khúc nhạc sóng. Biển của một bầu trời sao huyền bí và tiếng hát du dương xa vời của những nàng tiên cá.

Hơn cả ban ngày, ta nghe rõ tiếng biển thở những nhịp thở thâm trầm và nặng trĩu. Đã bao đời nay rồi, muôn loài đều quả quyết nghe tiếng biển đêm thở như tiếng thở của mẹ thiên nhiên từ bao kỷ xa xưa vọng về.

Nhưng tôi và Kiến Nâu không hề thức trắng đêm cùng biển. Chúng tôi ngủ một mạch từ lúc hoàng hôn dần buông cho tới khi những cơn gió mát mẻ của buổi sớm trên biển thổi về đánh thức hai đứa tỉnh dậy.

Con thuyền đang chờ chúng tôi lênh đênh ở đâu thế này. Điều đó làm sao mà biết được. Chúng tôi tỉnh dậy, khoan khoái vươn căng, vuốt râu và nhìn xung quanh.

- Nước, sa mạc nước.

- Trời ơi, toàn là nước thôi.

Vâng, bốn chung quanh chỉ toàn là nước thôi. Một bầu trời màu xám úp xuống chiếc mâm sóng xanh lam và tất nhiên là không hề nhìn thấy một bóng cây, một cánh đồng lúa, hoặc một cái tổ gì đó bằng đất.

- Chúng mình lạc biển rồi Kiến Nâu à. Thật y như là hồi tớ và Vồng lang thang trên sa mạc xa xôi, chỉ có khác là nơi đây toàn là cát. Còn ở đây chỉ có nước mặn.

- Chúng mình sẽ làm gì bây giờ?

Kiến Nâu vắn râu nhìn tôi. Trải qua cơn nguy biến ngày hôm qua, xem ra chú chàng có vẻ ít nói hơn

- Bờ ở đâu? Và rồi đây chúng ta sẽ kiếm mồi như thế nào hả Kiến Lửa.

Câu hỏi ấy, khó trả lời quá. Tôi lúng túng.

- Hồi dong đuôi trên sa mạc cát với Vồng, chúng tớ có đầy một xe thức ăn và nước uống cơ.

Kiến Nâu lấy râu chấm xuống biển rồi đưa vào mồm nếm. Chú nhăn mặt.

- Nước muối. Chà mặn quá. Nước này đồ ại dám uống. Ước gì bọn mình có một hạt gạo nhĩ. Chúng mình sẽ gặm chung tớ một đầu, cậu gặm một đầu.

- Đã thế tớ cầu trời hoá phép cho bọn mình hăn một gã ruồi bị quay chín có thịt ruồi quay lúc này mà chén thì...Ồi ! Tớ đói quá.

- Đẳng ấy tưởng rằng tớ no lắm à?

- Sao bụng cậu phình to thế?

- Hôm qua tớ bị sóng tổng nước vào mồm phải đến hai mươi lần. À mà cậu có thấy đuôi cá dính nhơm nhớp không?

- Chuyện, nước muối là lì. Này kiến lửa ơi ! Giá bây giờ hai đứa mình gặp dòng nước Đen nhĩ ?

Đọc đến đây, có thể độc giả nào đó sẽ kêu lên: “Ồi ! Hai chú Kiến. Các chú đang lạc trên biển với một chiếc thuyền con không thức ăn, nước uống.

Tình cảnh của các chú thật bi đát. Sao các chú không khóc lóc hoặc nằm rũ rượi trên thuyền thở ngắn thở dài mà cứ huyên thuyên bát nháo thế.

Biết kể thế nào bây giờ. Nhưng quả thật tôi và Kiến Nâu không hề mếu máo oán trách ai lúc ấy. Nhất là Kiến Nâu - hồi xưa chú vốn là một chú Kiến đa cảm, mau nước mắt và động tí là bàn lùi.

Khi ta rời tổ dẫn thân vào cuộc đời lưu lạc, mỗi một ngày qua đi, giọt nước mắt rơi ra từ khoé mắt xem chừng càng khó hơn thì phải.

Và cũng còn nguyên nhân nữa. Loài kiến nhỏ bé chúng tôi vốn ưa thích cuộc sống kết bầy xây tổ. Vì thế tính nết có hơi khác đời một tý. Đối với muôn loài khác chúng tôi thường ít nói và hay tự ái. Nhưng trong dòng họ với nhau thì hề ở với nhau là cứ chụm râu luyên thuyên suốt cả ngày. Còn hơn cả những chú sáo sậu bẻm mép cơ.

Bây giờ bình minh bắt đầu rạng lên trên biển. Dưới bầu trời mênh mông lồng gió mát biển buổi sớm trải ra bốn phía xa xăm giống hệt một tấm gương lớn hơi lồi đang phập phồng khẽ thở. Khi chưa có ánh nắng chiếu rọi tới.

Nước biển không long lanh quyến rũ mà xanh dịu dàng, kín đáo làm cho ta nghĩ tới những thảm cỏ non đang ngủ trong mưa trên những sườn núi vắng vẻ. Những thảm cỏ non ấy không thể nhe răng dọa ai được, vì vậy có kẻ nào kinh sợ đến khóc oà lên đâu.

Nhưng các độc giả ơi. Về im lặng đến tận chân trời ấy chẳng thể kéo dài được là bao. Cũng như trên đời này mây khi trời lặng gió. Vầng mặt trời, cái chậu tiệt, cái mâm đồng không lồ, vành bánh xe bằng lửa đã thức dậy làm náo động biển khơi. Năng vụt loé lên vàng như lửa chín ngày mùa, Trông thấy nắng, theo thói quen xấu xí, sóng lại gầm gừ gầm gừ. Trên trời gió như chiếc chổi lớn bắt đầu cuống quýt quét dọn mây nâu mây xám để lửa bầu trời lên cao hơn.

Khi mặt trời bắt đầu trải vàng trải bạc lên biển, thì biển không còn đáng yêu dễ gần nữa mà trở nên đẹp rực rỡ nhưng cũng dữ tợn lắm sao. Những kẻ lái buôn táo tợn trông thấy biển lúc này thì lòng dạ sôi lên sùng sục như đã nhìn thấy hàng kho vàng vất bừa bãi dưới đáy bể. Ngoài khơi xa, cá Kình, cá Ngao thức dậy quật đuôi, há mồm nhe răng đòi mồi. Và những chú cá con bé xíu lo sợ cuống cuống hốt hải chui vào hốc đá nấu mình bên những cụm rong rêu rũ xuống giả chết.

Vàng mặt trời là cái gì mà giàu thế. Để mời mọc ai, mà ông ta lại rải một con đường bằng vàng lấp lánh vắt qua bể khơi. Có một con đường thực sự các độc giả tí hon ạ - toàn bằng vàng - nhìn đến chói mắt. Nhưng đừng có ai đi trên con đường đó nhé. Từ cổ xưa, đã có kẻ nào đi trên con đường đó mà đến thăm mặt trời được đâu. Vì một lẽ giản đơn. Làm sao mà có thể đi trên vàng bạc để tới được nơi toả ánh sáng vàng.

Tôi và Kiến Nâu lần đầu tiên được nhìn thấy cảnh bình minh trên biển.

Nắng chói lọi làm chúng tôi choáng ngợp. Đã không biết bao nhiêu lần tôi ngắm nhìn cảnh mặt trời mọc trên sa mạc cát. Nhưng bình minh ở đây phóng khoáng hơn, rực rỡ hơn và cũng mênh mông hơn biết bao.

Kiến Nâu và tôi cứ ngây ra trên thuyền. Nắng nhuộm nước da nâu ông bạn đồng hành của tôi làm nó ửng hồng lên nom rất thích. Và có lẽ thân thể tôi lúc đó cũng phải bóng lên như hòn than đỏ.

Con thuyền cứ trôi rập rình, rập rình vì không có chèo lái. Tới khi bỗng nhiên như bị con gì đụng mạnh, nó quay tít và làm hai đứa ngã oạch xuống khoang.

- Cái gì thế nhỉ?

Kiến Nâu trở mắt nhìn tôi. Đoạn chú bò lên mạn ngo quanh quẩn. Bỗng nhiên chú thét lên lạc cả giọng:

- Kiến Lửa đang ấy ời. Con gì kia, kinh quá.

Theo bản năng tự vệ, tôi vớ vội lấy cây sào cõ. Chiếc thuyền lại bị va quật mạnh và nó lại quay tít như chong chóng.

Chương 41

Câu chuyện của nhà nghiên cứu bể Súra

Biển.

Hòn đảo Đen và những lời tiên chi.

Cũng lúc đó, tôi nhìn thấy một con vật khổng lồ, to bè bè, trong suốt nổi phình lên bên cạnh thuyền.

Kiến Nậu sợ quá chút nữa nhảy đại xuống biển chạy trốn. Tôi sấn tới túm lấy đuôi chú chàng lôi lại rồi tiện căng phóng thẳng cây sào cỏ vào cái lưng to bè trong suốt ấy

Cây sào trượt đi, y như gãi ngứa. Con vật kỳ lạ sấn tới sát thuyền lấy đuôi đánh khẽ một cái làm con thuyền quay tít. Rồi đáng sợ thay, nó còn thò một cái vòi búa lấy mạn thuyền như định lật úp con thuyền xuống biển.

Sợ quá hoá liều. Tôi vội nhào tới chụp lấy cái vòi ghê gớm đó và cắn một miếng thật mạnh.

- Ồ...ồ...buốt quá...ồ ồ...Kẻ nào ở trên thuyền cắn ta buốt quá...ồ ồ...

Con vật kỳ lạ kêu lên chẳng biết cười hay mếu. Nhưng nó cũng rút vòi lại và lùi xa cái thuyền.

Tôi nhổ ra một ít nọc chưa kịp phun hết theo miếng cắn và thấy mẩn mẩn ở trong miệng, rồi quát rõ to:

- Chúng tôi trêu trọc gì ông mà ông định lật thuyền hai chúng tôi. Ông mà bèn mắng tới là tôi cắn cho đây.

Kiến Nậu cũng đã hết sợ. Chú cầm cây sào cỏ đứng sau lưng tôi hung hăng gào lên:

- Kiến Lửa có nọc độc đấy. Buốt lắm liệu hồn.

Con vật kỳ lạ lặn xuống biển rồi lại nổi phình lên ở đầu mũi thuyền. Nó cười ồ ồ, hiền lành làm quen.

- Chà...thì ra hai chú Kiến nhỏ xíu. Sao chú hay cáu kỉnh thế. Chúng ta làm quen nhau nhá. Tôi là Sứa Lửa - Nhà nghiên cứu biển nổi danh nhất đại dương.

Và ông Sứa Lửa lại thò một sợi râu lên bám vào mạn thuyền.

- Theo tục lệ của biển cả các chú hãy móc râu các chú vào râu tôi để kết bạn.

Tất nhiên chẳng đời nào chúng tôi lại khờ khạo kết bạn theo cái tục lệ ngộ nghĩnh nguy hiểm ấy. Ngộ nhờ ông bạn mới túm chặt lấy lõi tuột xuống biển thì sao.

- Ông bỏ râu xuống đi kéo lật thuyền. Tôi cắn cho bây giờ

Nghe nói vậy, Sứa Lửa rút ngay râu lại và lại cười ồ ồ.

- Các chú bé xíu này hay đa nghi quá. Ta thật lòng muốn chơi với các chú chứ ai muốn hại các chú. Mà này ta muốn hỏi tý đây. Vì cố gì mà các vị khách tỷ hơn của đất liền lại lênh đênh giữa biển cả thế này. Kể cho ta nghe

nào. Rồi ta kể chuyện lạ cho mà nghe.

Xem ra nhà nghiên cứu biển nổi danh này cũng hiền lành tốt bụng như ông Cuốn Chiếu, bác Cò Cọ, ông Chuồn Ngò thôi..gặp kẻ tốt thì dễ biết hơn kẻ xấu.

Tôi và Kiến Nâu yên trí ngồi xuống thuyền và kể cho ông Sứa Lửa nghe vì sao chúng tôi lạc biển. Nghe xong ông Sứa Lửa cười vang lẫn lộn trong nước vẻ thích thú lắm:

- Khôi hài quá...ly kỳ quá...Các chú bị dòng nước sông cuốn ra biển cả đấy...Ồ chẳng biết gì về biển cả mà cũng đòi đi biển.

- Thế chúng tôi đang lạc biển chứ không phải lạc trên sa mạc nước à?

- Sa mạc nước. Đây chỉ là một cách ví von thôi. Biển rộng hơn sa mạc rất nhiều.

- Tôi đã từng dong duỗi trên sa mạc với Kiến Vồng rồi. Thế biển là gì?

- Ô biển là gì à. Dễ thôi, biển là cái nôi của sự sống. Mọi vật sinh ra ở trên quả đất này đều bắt nguồn từ biển cả.

- Ê ông nói khoác rồi ông Sứa Lửa ạ. Thế Bọ Xít cũng nở ra ở đáy biển à?

Sao Bọ Xít không bơi dưới nước được.

- Tất cả chúng ta đều là con cái của mẹ biển cả. Cũng như mọi vật đều nở ra từ trứng. Ngay cả các chú, các chú cũng là con của mẹ biển.

Các độc giả tí hon thân mến ơi. Trò chuyện với ông Sứa Lửa lạ lùng và thú vị chưa.

- Thế sao tổ tôi lại ở gò Trui. Tổ Kiến Lửa lại ở gò Me hả ông?

Kiến Nâu thích trí lầy râu cù tôi. Thế là ông Sứa Lửa chịu cứng nhé.

Nhưng ông ta không hề chịu cứng mà lại cười rất to, thích thú.

- Các chú dốt lắm. Chỉ giỏi cái lý sự cùn. Chính tổ tiên các chú cũng là loài cá.

Tôi và Kiến Nâu bò ra thuyền cười như nắc nẻ. Vui thế này quên cả đói đấy. Thế mới biết trên đời còn ỏi kẻ gàn dở

Thấy chúng tôi cười nhiều quá, ông Sứa Lửa bỗng nổi cáu. Ông vung râu quát:

- Khi lẽ phải chưa được chấp nhận thì bị gán cho là gàn dở, điên rồ. Biển là cái nôi của sự sống, cá là thủy tổ của muôn loài trên cạn. Thế ta hỏi các chú nhé. Từ cổ xưa, mắt mọc ở đâu, chân cẳng dính với cái gì?

- Mắt mọc ở đâu chứ ở đâu. Chả nhẽ lại mọc ở tay à?

- Đúng. Mắt mọc ở tay, tai dính ở cẳng và cẳng lại dính vào đầu.

- Thế sao bây giờ mắt lại mọc ở đâu? Vô lý quá. Ai sắp đặt lại?

- Đó là tự nhiên. Tự nhiên sắp đặt lại từng ngày, từng giờ, nhẩn nại và lặng

lẽ. Thế ta lại hỏi các chú nhé. Còn răng thoát đầu răng mọc ở đâu?

Tôi và Kiến Nâu nhìn nhau. Cãi với ông Sứa Lửa này không phải dễ đâu.

- Ê - Chính cái chú không biết - Răng mọc ở da hiệu chưa. Mọc chỉ chít như gai. Về sau không còn chỗ nữa răng mới mọc ở hàm. Thế các chú lòi cái dốt ư nhé. Các chú có biết rằng thủy tổ của các chú là loài cá không. Cách đây hàng nghìn triệu năm. Thủy tổ của các chú bơi lội dày đặc ở các đại dương. Nhưng rồi đột nhiên có từng đàn đông nghịt Bò Cạp không lộ từ hang hốc bí mật nào đó dưới đáy bể trời lên đuôi đớp thủy tổ các chú như Đoi đớp muối. thế là để mưu tồn nòi giống, từng đàn cá lớn bé lũ lượt tản cư vào các con sông suối. Đó là một trong ba cuộc tản cư vĩ đại nhất trên quả đất này. Nhưng rồi tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa. Vào tới sông suối chẳng bao lâu sau thì xảy ra một trận hạn hán kinh khủng hàng trăm năm. Nước ở các dòng suối ao hồ đều cạn khô. Tổ tiên các chú đã phải trải qua một cuộc vật lộn với các vũng bùn sền sệt và ánh nắng mặt trời thiêu đốt suốt từ sáng đến tối. Trải qua bao nỗi khôn khổ, phần lớn các loài cá đều chết khát, chết ngạt.

Chỉ có một số ít gan góc, ngoan cường là sống sót và bò dần lên bờ làm quen với cuộc sống của đại dương không khí. Và thế là các chú dần dần ra đời.

Bởi lẽ đó ta mới nói thủy tổ của các chú là loài cá.

Lý lẽ hùng hồn của nhà nghiên cứu biển làm tôi chợt nhớ tới những bài giảng sang sảng của thầy đồ Gọng Vó hồi nào đó bên hồ Móng Ngựa. Kiến Nâu dường như cũng ngợp trước hiểu biết uyên thâm của ông Sứa Lửa. Chú không dám cười nữa mà kính cẩn hỏi:

- Ông biết nhiều điều lạ lùng thế, vậy tôi muốn hỏi. Vì sao nước bể lại mặn.

- Vì có hoà với muối.

- Muối lấy ở đâu ra.

- Do các dòng sông từ lục địa tải muối ra. Cũng còn nguyên nhân nữa là do các núi đá mặn ở dưới biển đang tan dần trong nước.

Kiến Nâu nhìn tôi, ve vẩy râu rồi lại hỏi:

- Thế ông cho tôi hỏi thăm câu nữa. Dòng sông nước Đen bây giờ đang chảy ở đâu. Chúng tôi muốn gặp dòng nước Đen.

- Chú muốn hỏi cái dòng hải lưu à?

- Tôi không biết. Chỉ thấy trong gia phả ông Niềng Niềng có chép là dòng nước lạ màu đen vừa mặn lại vừa ấm.

- Có thể là chú muốn hỏi các dòng hải lưu ấm áp từ phương Nam chảy ngược lên phương Bắc và ngược lại.

- Chúng tôi muốn tìm dòng nước Đen để nhờ nó đẩy thuyền về vùng rừng Dừa ngọt ngào quê của bác Cò Cộ.

- Ôi dòng hải lưu Đen ta có biết, nhưng ta không thể dẫn các chú đi tìm được vì ta không có mắt. Buồn thay.

Ông Sứa Lửa nói xong thở dài. Tôi và Kiến Nâu giật mình, cả hai đứa đều mò lên mạn thuyền nhìn kỹ nhà nghiên cứu biển nổi danh và bây giờ chúng tôi mới nhận ra là ông không có mắt thật.

Kiến Nâu kêu lên:

- Ông mù mà sao biết nhiều truyện lạ thế.

- Ô ! Điều đó cũng dễ hiểu. Ở đời đâu phải cứ có mắt mới nhìn được xa, trông được rộng. Đôi khi nhắm mắt vào lại nhìn thấy nhiều hơn là mở mắt thô lỗ ra đây.

Mặt trời đã lên cao, mặt biển sáng chói. Lênh đênh ngoài biển tôi cảm thấy gần mặt trời hơn là ở đất liền. Nhờ có gió và nước nên không thấy oi bức như trên sa mạc cát. Nhưng ánh sáng từ mặt biển hắt lên làm mắt nhức nhối, và mỏi lạ lùng. Chúng tôi đói ngấu ruột. Những câu chuyện lạ lùng của ông Sứa Lửa không còn hấp dẫn nữa. Đúng như các cụ bảo : “Có thực mới vực được đạo”. Nhưng ở giữa biển cả mênh mông này, biết kiếm đâu ra thức ăn. Có hỏi xin ông Sứa Lửa thì cũng vô ích thôi. Ông ấy mù thì kiếm đâu ra

cái ăn. Mà ai lại nỡ xin ăn của kẻ mù.

Tuy vậy, quá đói. Tôi đánh liều muối mặt hỏi:

- Ông Sứa có cái gì ăn được cho chúng tôi xin một chút. Nhịn suốt một ngày một đêm rồi.
- Ta chả có gì ngoài nước bể. Các chú có dùng cứ sài thoả thích.
- Ôi nước bể làm sao mà uống được.
- Vậy mà ta chỉ có độc mỗi món chén đó thôi.

Tôi và Kiến Nâu nhìn qua tấm thân trong suốt của ông và quả là chả thấy có một sợi rong rêu hay một con cá nhỏ nào bị nhốt ở trong đó cả. Kiến Nâu hỏi ông:

- Ông chỉ uống toàn nước muối thế, vậy ông lang thang trên biển làm gì?
- Ta đi tìm hòn đảo Đen thân yêu của ta.
- Trên hòn đảo đó có nhiều thức ăn lắm phải không?
- Tất nhiên là cũng chẳng hiếm hoi gì nhưng ta đi tìm hòn đảo Đen vì lý do khác.

Và ông Sứa Lửa kể rằng hòn đảo Đen là một hòn đảo kỳ lạ, xưa kia nó dính vào một quần đảo ở vùng biển Đen quê hương của ông Sứa Lửa. Nhưng rồi tự dưng trong một đêm gió bão, nó tách khỏi quần đảo và trôi ra biển cả.

Hiện nay ông phải đi tìm hòn đảo Đen vì đúng ngày rằm trung thu này nó sẽ lặn xuống biển khơi và vĩnh viễn ở lý dưới đó không bao giờ nổi lên nữa.

Tôi nhìn ra bể khơi mênh mông vắng vẻ, và nhìn lại cái thân hình nổi bật bênh của ông Sứa Lửa. Ông ta không có mắt lại không bơi lội được. Vậy thì làm sao mà đòi đi tìm hòn đảo Đen. Tôi hỏi ông.

- Hòn đảo nó có lặn xuống biển thì mặc nó, ông đi tìm để làm gì?
- Ta muốn được biết những điều kỳ diệu của một hòn đảo tự huỷ diệt. Đó là bí mật của thiên nhiên.
- Ông không có mắt, lại cứ nổi đập dềnh thế mà biển khơi thì rộng biết bao giờ mới tìm thấy hòn đảo Đen?

Nghe tôi hỏi vậy, Sứa Lửa trầm ngâm suy nghĩ rồi thông thả đáp:

- Bể cả mênh mông không bao giờ lặng sóng. Mà sóng thì cuộn tới mọi nẻo trời. Hơn mười năm nay

ta trôi dạt lênh đènh trên biển cả. Cái ngày hòn đảo Đen lặn chìm xuống cũng sắp đến nơi rồi. Mà ta vẫn chưa hề nghe tiếng sóng đập rì rào vào vách đá Đen thân yêu của ta. Nhưng chẳng nhẽ chú bảo ta lại lặn xuống ngủ ở một cái hang nào dưới bề ả. Nếu ta có mắt, có mái chèo, có con thuyền như hai chú, thì nhất định bây giờ ta đang đập dòn bên những bờ đá Đen rồi. Chà, tức quá Câu than của ông Sứa Lửa khiến cho tôi phải cầm lấy cây sào. Tôi chèo lên mạn thuyền, đứng vuốt râu nhìn thẳng về phía mặt trời chói lọi, Dường như Kiến Nâu cũng có tâm trạng như tôi. Chú vuốt bụng cong đuôi, vung cây sào đập xuống biển, nói to:

- Kiến Lửa đăng ấy ời. Ta chào ông Sứa Lửa rồi lên đường thôi.

Tôi ngoái lại nhìn Kiến Nâu, Người bạn đường rất thân giờ đây đang cùng tôi gánh chịu cảnh cay đắng. Gió biển thổi dôi râu của chú bay uốn éo. Năng làm cặp mắt lồi của chú hơi nheo lại.

- Mặt trời mọc ở phương Đông. Nếu ta đứng thẳng về phía mặt trời, thì bên phải ta là phương Nam, Ôi phương Nam, nơi có mảnh đất dộp bóng dừa xanh. Xứ xở của bác Cô Cộ, nhà du lịch goá vợ lừng danh của loài tiết túc.

Xin gửi lại lời chào ông Sứa Lửa cầu chúc ông, mong ông tìm thấy hòn đảo Đen trước đêm trăng rằm. Chúng tôi lên đường đây. Đói mấy cũng phải chèo thôi.

Chương 42

Lênh đènh trên sóng, biển cả ời !

Người còn nguy hiểm kinh khủng hơn sa mạc

Có lẽ cho tới bây giờ nhiều độc giả tỵ hon vẫn lầm tưởng rằng kẻ lạc biển thì sợ nhất là gặp bão biển có phải không.

Bão biển - chao ôi - bão biển thì quả là đáng sợ. Bão biển nhấn chìm tàu, chìm thuyền như chơi. Nhưng thật ra không phải kẻ nào lạc biển cũng gặp bão rồi bị đắm thuyền chết đuối. Mấy khi mà gặp bão biển. Cái đáng sợ nhất không phải gặp bão biển đâu các bạn ạ, mà chính là nỗi cô đơn, lòng thất vọng cứ hàng ngày gặm nhấm kẻ lạc biển. Kẻ lạc biển còn cô đơn hơn là kẻ bị nhốt trong tù ở trên đất liền. Lênh đènh trên biển, kẻ tù nhân của biển bị cách biệt hoàn toàn với đồng loại. Nỗi lo lắng, buồn tẻ cứ như biết thấm vào chân cẳng và con mắt, khiến cho con mắt lại muốn nhắm lại, chân cẳng rã rời buông xuống đợi chết.

Những ngày lênh đènh trên con thuyền nhỏ, tôi và Kiến Nâu đã phải chịu đựng thử thách nặng nề độ.Loài Kiên chúng tôi yón nhịn giỏi, nên chúng tôi không chết đói, chết khát. Tạm biệt bác Sứa Lửa rồi, hai đứa tôi mãi miết thay nhau chèo đêm chèo ngày đưa con thuyền nhỏ về phương Nam. Tôi không còn nhớ hai đứa đã lang thang trên biển cả bao nhiêu ngày đường.

Hình như 10 ngày, 15 ngày, cũng có thể tới 20 ngày. Bác Sứa Lửa là thần dân duy nhất của biển cả mà chúng tôi gặp trong những ngày lạc lờng bơ vơ đó.

Những chuỗi ngày đơn điệu, cô tịch cứ nặng nề trôi qua. Buổi sớm, nhin đói - chèo. Buổi trưa, nhin đói - chèo. Buổi chiều vẫn nhin đói - lại chèo.

Đêm - nhin - bóp bụng đi ngủ. Những ngày đầu chúng tôi còn nói chuyện, khuyên nhủ nhau, trêu cợt nhau, Nhưng rồi càng ngày càng ít trò chuyện, phần để giữ sức, phần cũng vì mệt và đói. Chèo mãi, vẫn chẳng thấy tấm hơi rừng Dừa ngọt ngào xứ xở của bác Cô Cộ ở đâu. Ngay cả dòng nước Đen cũng mất hút chẳng thấy tăm hơi. Chéo mãi, chèo mãi, vẫn chỉ mệnh mông toàn nước là nước. Hai đứa đều

mỗi một và đáng sợ hơn là đều đã thấy chán nản không muốn chèo nữa.

Đúng trong những ngày khổ cực ấy. Kiến Nâu lẫn ra ôm rất nặng. Những tháng ngày bị tù đầy dưới tổ Mối đã bòn rút khá nhiều gân thịt của cái thân Kiến vốn đã gầy gò ấy. Thế rồi, ra khỏi tù, chưa một ngày nghỉ ngơi bồi bổ, Kiến Nâu lại dấn thân ngay vào một cuộc hành trình dài đằng đằng dãi dầu nắng gió vất vả. Chút sức lực ít ỏi còn lại của chú bị vắt cùng kiệt và Kiến Nâu lẫn ra ôm. Nằm rên hừ hừ ở trong khoang thuyền. Kiến Nâu càng thêm tuyệt vọng và chú đã bắt đầu nói lầm nhảm về cái chết. Trông chú chàng lúc này thật thương tâm. Thân hình gầy quắt queo, hai sợi râu khô cong. Cái đuôi của dòng họ Kiến Nâu vốn hay vênh lên nghịch ngợm thì nay lép xẹp cụp xuống.

Rồi một đêm vào đầu mùa trăng. Kiến Nâu bỗng thều thào gọi tôi

- Kiến Lửa ơi ! Tớ sắp ngòm rồi. Lại gần đây tớ bảo

Tôi bò lại gần chú, run run nâng đầu chú lên và mớm cho chú một chút

nước bọt khô đắng của tôi. Nghe chú thở hồn hển, tôi thương chú quá.

Chẳng nhẽ tôi lại khóc lóc xót xa cho số phận chú ư.

- Đẳng ấy không chết đâu...ôm tý thôi rồi lại khỏi. Khi nào về tới đất liền, tớ sẽ săn một chú ruồi béo rồi quay vàng lên cho đẳng ấy soi. Béo tốt lại ngay thôi mà. Đừng lo.

- Tớ sắp ngòm thật đấy. Khó thở lắm. Chao ôi sao buồn thế. Chưa về đến tổ đã phải chết rồi.

Kiến Nâu quờ râu tìm râu tôi quẩn lấy rồi bỗng xụi xùi khóc. Khi ôm thì

ai cũng hay khóc. Tôi vỗ về an ủi chú:

- Tớ cam đoan đẳng ấy không chết được. Đẳng ấy đừng khóc nữa. Có xem trăng đầu mùa không, tớ đỡ dậy cho mà ngắm.

- Tớ nằm thế này cũng nhìn rõ trăng như lưỡi liềm vàng treo trên nền trời ngọc bích. Ôi có bao nhiêu đêm chúng tớ đã nhảy múa dưới lưỡi liềm vàng này bên tổ gò Trui yêu dấu. Tớ ngòm rồi. Vừa buồn lại vừa ân hận. Vì tớ mà cậu phải chịu cảnh này.

- Đẳng ấy lại lẫn thẩn rồi. Từ hôm ôm đến giờ đẳng ấy hay nói lẫn thẩn lắm.

- Kiến Lửa ơi. Cách đây cũng chẳng lâu, tớ đã chứng kiến cái chết của bác Chuồn Ngò đại nghĩa. Bác ấy là kẻ can đảm nên chết nhẹ nhàng lắm. Trong những ngày cuối cùng của cuộc đời, bác ấy vẫn luôn nhắc tới cậu và thương sót cậu. Giờ đây thân chết sắp lòi cô tớ đi rồi. Tớ cũng luôn nghĩ tới cậu. Tớ ân hận lắm. Nếu không vì tớ thì giờ đây cậu đã nằm ruồi râu ngủ say sưa ở trong tổ gò Me yêu dấu của cậu rồi, chứ đâu lang thang tuyệt vọng trên biển thế này. Kiến Lửa ơi. Khi tớ chết rồi, cậu hãy vì tình đồng loại, vì tình bạn mà đừng quăng xác tớ xuống biển nhé.

- Ôi. Đẳng ấy lo xa quá.

- Ấy là tớ dặn trước thế. Đẳng ấy hãy giữ xác tớ lại mà ăn thịt dần để lấy sức mà chèo thuyền.

Ôi ! Chú Kiến Nâu lém lỉnh và hiền lành ơi. Nghe lời chối chảng của chú

mà tôi muốn rơi nước mắt. Kiến Nâu nói nhiều, mệt quá thiếp đi. Trăng lưỡi liềm đã lên cao trên

vòm trời biển. Tôi đưa một sợi râu lại gần đầu chú vẫn thấy sợi râu khẽ động đậy.

Lúc này tôi mệt lắm. Tôi để chú nằm cõ ro ngủ trong khoang thuyền rồi mò lên mạn, nằm vật cẳng xoắn hai sợi râu nghĩ ngợi. Các bạn có biết không chính giữa lúc này chợt tôi nghe có những tiếng hát du dương tà xa vời vảng lại trong tiếng sóng rì rào...

Chương 43

Lời ca của các nàng tiên cá.

Ca khúc I

Dạo đầu

Đêm nay dưới ánh trăng vời vời

Trên đại dương sâu thẳm, mênh mông

Ai có nghe lời ca đầm thắm

Đang bay trên sóng trắng tuyết vời

Mẹ biển cả - chiếc nôi vĩ đại

Nơi buổi đầu sự sống sinh sôi

Mẹ huyền bí, ân cần mà khắc nghiệt

Nghìn triệu năm bắt bao kẻ cúi đầu.

Chỉ mình ta chỉ mình ta duy nhất

Con gái yêu của mẹ biển thôi

Ta hiểu được điều sâu thẳm nhất

Mà thời gian đã vĩnh viễn xoá rồi.

Ca khúc II

Mẹ cổ xưa

Về thăm mẹ cổ xưa

Ai về cùng tôi

Xin cùng bơi ngược dòng thời gian đã mất

Bốn tỷ năm

Ta sống lại một thời kinh hoàng nhất

Từ những sông lửa ào ào phun ra
Mẹ ta đã khóc chào đời
Bạn hãy bay lượn cùng tôi
Trên đại dương hoang sơ cạn khô rục lửa
Những cồn sóng đá đen cuộn vờn dữ dội
Ném ra tiếng gầm rung chuyển trời mây
Hòn đảo Đen - không phải đâu - lục địa Đen
lừng lững khổng lồ
Trôi lang thang đi tìm hang tổ
Trái đất rên lên quặn mình đau đớn
Trong nỗi đau sinh nở các đại dương.

Ca khúc III

Gửi kẻ lạc biển

Đất liền xa xăm ơi
Đất màu nâu, màu đỏ
Nơi ta xây tổ cất nhà
Nắng làm mật cho hoa
Chùm lá biết trải đầu sau cơn mưa mùa hạ
Đất màu nâu màu đỏ
Vững trải dưới cẳng chân
Tung tăng bò đi kiếm mồi
Sao dứt ra khỏi đất
Thôi thôi xin đừng buồn xin đừng khóc than
Đừng nhắc nữa, những miền đất hứa
Kẻ lạc biển xin đừng nức nở
Chìm đắm trong tuyệt vọng hèn sao...
Hãy leo lên néo lại dây buồm

Trát lại mạn thuyền nứt vỡ
Đói khát ư - Kể gì đói khát
Nhỏ nước bọt ra mà đoán hướng gió trời
Nỗi cô đơn của cánh buồm chẳng bằng nỗi cô đơn của
lòng ta đâu
Nàng tiên cá bơ vơ giữa biển
Yêu đất liền mà không lên được
Chia sẻ cùng ai nỗi khổ tâm này
Những kẻ lạc biển kia - và cánh buồm cô độc kia
Chắc đêm nay nghe lời ta ca hát
Những khúc hát mơ màng say đắm
Lướt bay trên sóng trắng tuyết vời
Mẹ biển dạy ta lẽ sống ở đời
Kẻ sợ chết thì cuối cùng sẽ chết
Ai can đảm chẳng quản gì vất vả
Sẽ trở về chạy trên đất mà thôi
Cũng như ta bơi lượn nơi này
Trong vòng tay mẹ hiền biển cả...

Chương 44

Các bạn có tin không ? Tùy ý thôi.
Nhưng mà...bỗng nhiên một cái vòi rồng khổng lồ xuất
hiện.

Tôi chép y nguyên lại ba khúc hát du dương trên sóng mà tôi nghe được trong cái đêm sáng trăng mờ mờ ấy.

Các độc giả tí hon có tin không, tùy ý thôi. Nhưng xin đừng có ai vội bảo tôi bịa nhé. Cho đến bây giờ, đã có ai dám quả quyết là không bao giờ có các nàng tiên cá trên biển cả mệnh mông.

Ai quả quyết thế, ngộ nhờ một ngày nào đó bị lạc biển, và chợt bắt gặp nàng tiên cá thì sao?

Khi nghe thấy tiếng hát du dương văng vẳng đưa lại từ xa trên sóng. Tôi không hề sợ mà mừng rơn. Tôi chồm ngay dậy, căng mắt nhìn về phía có tiếng hát. Khổ quá, trăng đầu mùa, không được tỏ lắm. Và lại trong đêm trăng khó có ai có thể nhìn rõ được vật gì ở xa.. Vì ánh trăng cũng giống như màn sương mù bông bênh mờ mờ ảo ảo.

Nhưng tôi cũng nhìn thấy trên những ngọn sóng bạc đầu có cái gì trắng toát cứ loang loáng ẩn hiện nhào lộn đùa cợt với sóng gió. Thế là tôi chộp lấy sào và ra sức trèo con thuyền bơi lại nơi ấy.

Nhưng cũng vừa lúc đó phía sau chột có tiếng gió rít lên dữ dội, nước biển bắn tung toé rồi dội như mưa xuống thuyền. Hình như có cái gì đó khổng lồ, ở đâu đang lao vùn vụt lại và phun nước bọt phì phì. Con thuyền chao đi, tôi chỉ còn kịp quăng cây sào ôm choàng lấy chú Kiến Nâu thì cả hai đã bắn vọt lên cao và xoay tít như chong chóng.

Tôi ngất lịm đi tức thì.

*

* *

Cái gì đã xảy ra vậy.

Làm sao mà Kiến tôi biết được. Chỉ biết rằng cái gì đó khổng lồ ở đâu lao tới vùn vụt phun bọt nước phì phì, cuốn tung tôi và Kiến Nâu lên, quay tít.

Chúng tôi ngất lịm đi. Bao nhiêu lâu? Không biết. Chỉ biết khi tỉnh dậy thì đã thấy hai đứa bị vướng vào một kẽ đá, đầu chui xuống, chân căng chống lên...còn chiếc thuyền thì đã biến vào hư vô và biến cả...Biển cả đã lùi xa... và đất liền ! Trời ơi ! Dưới lưng chúng tôi đã là đất liền. Đất mẹ thân yêu.

Thật ra thì tôi đã làm. Cái gì đó khổng lồ đã cuốn chúng tôi và cuốn cả chiếc thuyền ném lên và đưa đi rất xa rồi vụt xuống một hoang đảo giữa biển chứ không phải là đất liền.

Đã có thời gian tôi cứ đinh ninh cái gì đó khổng lồ chính là phép thuật của Nàng Tiên Cá đã trừng phạt chúng tôi vì dám nghe trộm khúc hát của biển.

Nhưng sau này, nhân một buổi trò chuyện với Tôm Cát (Một chú tôm bé tí xíu nhưng rất thông thái) thì Tôm Cát cười như nắc nẻ giảng cho tôi đây là một cái Vòi Rồng ở biển mà thôi. Chúng tôi đã bị Vòi Rồng hút vào bụng nó. Tôi tò mò hỏi Tôm Cát, Vòi Rồng là gì thì chú bảo:

- Những cơn gió xoáy rất mạnh có thể cuốn hút nước, tôm, cá, thuyền... lên cao, ở biển có vô số Vòi Rồng đêm ngày lang thang vô hướng. May mà chúng tôi lại được Vòi Rồng ném vào đảo, bởi vì Vòi Rồng có thể biến mất bất cứ lúc nào trên biển chứ chẳng cứ phải về đến đảo nó mới tan ra.

Bị cái Vòi Rồng cuốn lên chết ngất tức thì và khi rơi xuống hoang đảo, hai ngày hai đêm sau tôi mới tỉnh dậy được. Cũng may là gió đã cuốn đôi râu của tôi xoắn chặt với đôi râu của Kiến Nâu nên hai đứa đã không bị lạc nhau.

Bây giờ tiếp tục câu chuyện, Tôi tỉnh dậy và thấy mình đang bị vướng vào một kẽ đá đầu chúc xuống, sáu cẳng chống lên và tất nhiên Kiến Nâu cũng đang nằm cong queo cạnh tôi đầu chúc xuống, sáu cẳng chống lên y hệt tôi.

Tôi gỡ râu ra, nhô dậy, bò lằng xằng được ngay, trong khi đó Kiến Nâu vẫn nằm im như chết. Tôi bèn lay gọi chú, nhưng chú chàng chỉ khe khẽ rên rỉ mà không hề tỉnh lại. Thế là tôi cồng chú lên lưng và bắt đầu bò dằn vào hoang đảo. Mà tôi vẫn cứ tưởng là đất liền. Không hiểu sao lúc đó tôi rất khỏe. Trong bụng thì cứ sượng rơn lên. Dù sao thì cũng mò được vào với đất mẹ rồi. Thế là cầm chắc sống

rồi.

Chương 45

Lạc trên hoang đảo.

Chú Tôm Cát thông thái mắc cạn sống dở chết dở.

Tình bạn mới đảo hoang

Tôi cũng Kiến Nâu bò dạn vào hoang đảo. Bấy giờ động độ trưa.. Sờ dĩ tôi biết buổi trưa vì mặt trời nằm giữa đỉnh đầu. Buổi trưa mà gió mạnh lạ lùng.

Gió lồng lộn gào rú như báo. Càng bò vào sâu, nhìn cảnh vật xung quanh, tôi càng ngờ ngợ... Cuối cùng tôi cũng nhận ra đây là một hoang đảo chơi vơi giữa biển khơi chứ chưa phải đất liền, đất mẹ thân yêu. Nhận ra điều đó tôi hơi thất vọng một chút. Tuy vậy tôi vẫn cứ cõng Kiến Nâu trên lưng, hối hả bò sâu vào cốt sao càng tránh xa biển đang âm âm đồ sóng phía sau lưng, càng xa càng tốt. Bởi vì thú thật tôi kinh sợ biển cả lắm rồi. Sợ lắm. Hòn đảo mà tôi và Kiến Nâu lạc vào trông như một quả núi đá lớn nhô lên giữa bể khơi. Sóng biển lớp lớp vỗ vào những mỏm đá đen làm bắn tung lên những bọt sóng trắng xóa dội lại những tiếng gầm âm âm nghe rất kinh sợ, hoang dại. Những tảng đá đen không lồ, xếp chồng lên nhau xây thành nhiều bức tường đá hình thù rất kỳ quặc. Từ những kẽ đá, cây leo buông rủ, rũ lá lòng hòng.

Trên một phiến đá lớn, nằm chông chênh nhô ra biển, không biết có kẻ

khổng lồ nào đã đục một hàng chữ ngoằn nghèo, sâu lõm vào đá. Thời gian đã phủ lên hàng chữ đó một lớp rêu nâu, thậm chí còn có những cây hoa Uất Kim Hương bám dề vào đó, lốm đốm nở hoa. Tuy vậy vẫn còn đọc được rất rõ hàng chữ ấy.

“Đảo Đen cô độc ”

Vâng ! Đây chính là hòn đảo Đen nổi tiếng ở trên biển cả mà bác Sứa Lửa đã lang thang tìm kiếm hơn 10 năm nay.

Nhưng lúc đó tôi không mãi nghĩ nhiều về hòn đảo, trên lưng tôi Kiến

Nâu cứ rên hừ hừ mỗi lúc một yếu đi. Vì vậy tôi cứ cầm cổ bò rồ nhanh vào trong đảo.

Tôi bò qua những tảng đá Đen khổng lồ, và cuối cùng lần tới được một

con suối nhỏ chảy róc rách giữa hai lô cây Dương Xi.

Tôi đặt Kiến Nâu lên một tảng đá phẳng rồi bò ra bờ suối, thận trọng thò râu xuống nếm. Tôi run lên vì sung sướng, rồi rú đến vỡ giọng.

- Kiến Nâu ơi ! Nước ngọt. Nước ngọt.

Thế là tôi chạy lại cõng Kiến Nâu tới và dìm cả thân chú xuống suối.

Thật là bất ngờ, Kiến Nâu đang lả đi, bỗng nhiên chú dấy dựa lực xục một lúc rồi mở mắt ra, khệu khào sáu cẳng bò lên một tảng đá ngoác như chẳng quen biết gì tôi cả. Có lẽ chú đang hoàn hồn sống lại sau những cơn mê cuồng vì đói khát mệt nhọc. Ôi thế là chú chàng Kiến Nâu không chết rồi.

Tôi ôm choàng lấy chú, lấy râu cù chú. Kiến Nâu sực tỉnh, chú lùi lại, lồi mắt hỏi tôi:

- Đây là đâu thế này... Tới rừng Dừa ngọt ngào rồi à? Đẳng ấy vừa dìm tớ vào suối nước Dừa có phải không?

- Đẳng ấy sống lại rồi... Ôi thích quá... Thích quá.

- Thế đây là đâu? Sao gió thổi dữ thế?

- Có lẽ chúng mình đang ở trên hoang đảo. Chứ chưa phải là về tới đất liền đâu.

- Nghe tôi nói vậy Kiến Nâu lại leo lên tảng đá ngồi. Chú thờ hồn hên vuốt râu.

- Thế mà tớ đã ngỡ là về tới rừng Dừa ngọt ngào rồi. Gớm tớ ngủ một giấc say quá. Đẳng ấy chèo thuyền một mình tới đây cơ à. Giỏi thật, sao không gọi tớ dậy cho tớ cùng chèo với.

- Biết là Kiến Nâu còn bàng hoàng sau cơn mê. Tôi bèn kể vắn tắt lại mọi chuyện đã xảy ra. Càng nghe, Kiến Nâu càng trố mắt, ngạc nhiên. Rồi chú xua râu rồi rít:

- Ly kỳ quá nhỉ ... nhưng đẳng ấy không bịa chứ. Lại còn cả chuyện tớ mời đẳng ấy chén thịt tớ nữa ... Đẳng ấy khôì hài quá.

- Kiến Nâu chồi lia lịa. Nhưng rồi hình như chí tinh táo đã giúp chú nhớ

dần lại những gì đã xảy ra. Chú có vẻ ngượng và mệt mỏi. Chú nằm dài lên tảng đá, vung râu, sờ xoạng mọi phía rồi thốt lên.

- Đẳng ấy có đói không? Tớ đói quá.

- Có lẽ chúng mình ra gốc dương xỉ kia ăn một ít rêu đi.

Hai đứa tôi bèn rủ nhau bò ra bờ suối tìm ăn rêu no nê rồi lại uống một

chập nước ngọt nữa. Sau khi hai cái bụng đã căng tướng như hai cái trống.

Bọn tôi bèn rủ nhau chiu xuống dưới một tảng đá lớn và ôm nhau ngủ khò luôn một giấc. Cả hai đứa đều mệt giã rồi chân cẳng.

*

* *

Sau khi được ăn uống no nê và ngủ li bì ba ngày ba đêm. Tôi và Kiến Nâu tỉnh dậy. Hai đứa đã khoẻ khoắn, tinh táo lại như thường. Loài kiến chúng tôi dẻo dai như thế đấy. Chúng tôi cùng nhau ôn lại những ngày sống trên chiếc thuyền nhỏ lênh đênh ngoài biển cả. Rồi hai đứa rủ nhau bò lên một tảng đá

lớn ngấm nhìn ra biển khơi mênh mông. Kiên Nâu bảo tôi:

- Chúng mình như hai kẻ có tội bị đẩy ra hoang đảo. Ôi! Đất mẹ thân yêu xa xôi ở phương nào nhỉ. Làm sao mà về được.

- Chỉ còn cách đóng bè vượt biển.

- Đặng ấy có biết đóng bè không?

- Tớ chỉ biết xây tổ chứ chưa đóng bè bao giờ. Nhưng hai đứa cứ đóng bè đi, chắc được.

Kiên Nâu trầm ngâm suy nghĩ rồi chú cầm lấy căng tôi bảo:

- Nhất định tớ với đặng ấy sẽ đóng một cái bè rõ to. Chúng mình làm cả

buồm nữa. Hồi ở tổ, tớ đã xem các cụ Kiên Nâu đóng bè rồi. Cũng chẳng khó lắm đâu.

Và Kiên Nâu háo hức kể cho tôi nghe là muốn đóng bè thì phải có các ống sậy, có dây rừng để buộc các ống sậy đó vào. Chú còn nói tỉ mỉ cách dựng cột buồm, néo dây buồm và căng cánh buồm lên bè như thế nào.

Rồi Kiên Nâu chậm rãi:

- Bây giờ tớ và đặng ấy tìm cái hốc kín đáo để làm tổ. Ngày ngày chúng mình bò vào trong đảo kiếm ống sậy khênh về, kiếm cả dây rừng nữa. Khi đã đủ sậy và dây rồi, tớ sẽ bảo cậu cách đóng bè.

Nghe Kiên Nâu bàn vậy, tôi sướng đến ứa nước mắt. Chỉ chút nữa thôi chú Kiên Nâu thân yêu đã vĩnh biệt cuộc đời giữa biển cả, bỏ lại tôi lặn lội trên con đường phiêu lưu tìm về tổ cũ. Chú Kiên Nâu bây giờ thật khác hẳn chú Kiên Nâu thuở xa xưa ngày nào hai đứa gặp nhau bên bờ sông nước. Hồi đó, mất có cái thuyền lá tre thôi mà chú chỉ biết ngồi khóc tỉ tỉ than thân trách phận. Đúng là chỉ có trải qua những khổ cực, nguy hiểm, những tai họa ở đời thì mới cứng cáp rắn rỏi lên được. Tôi nói với Kiên Nâu.

- Đặng ấy sai việc gì, tớ làm việc ấy. miễn là chúng mình đừng có nản chí bỏ dở giữa chừng. nhưng đặng ấy đã khoẻ hẳn chưa ? Nếu còn mệt thì cứ nghỉ ngơi để tớ đi kiếm mồi về cho mà nằm khênh chén tỉ tỉ vài tuần cho lại sức đã. Việc đóng bè cứ thư thả vội vã gì.

Kiên Nâu cảm động nắm lấy căng tôi:

- Đặng ấy đừng nói nữa. Nhớ lại chuyện cũ tớ ngượng lắm. Còn đặng ấy định bảo tớ nghỉ ngơi vài tuần để đặng ấy đi kiếm mồi về tắm bổ cho tớ à ?

Tớ định bảo đặng ấy nên nằm khênh vài tuần để tớ đi kiếm mồi phụng

dưỡng đặng ấy. trông đặng ấy còm quá. Tớ quen kiếm mồi lắm.

- Không, bây giờ tớ vẫn khoẻ. Gân cốt trong tớ vẫn sẵn. Tớ chỉ lo cho đặng ấy thôi.

Thế thì bọn mình cùng đi kiếm mồi, cùng ăn, cùng uống, cùng đi vác sậy và đóng bè.

Chương 46

Bây giờ bắt đầu câu chuyện về chú Tôm Cát

Trong những ngày lâm lũ đóng bè ở hoang đảo, tôi và Kiến Nâu đã tình cờ cứu thoát một nhà thông thái của biển cả. Đó là chú Tôm Cát. Và chính nhân vật này đã giúp chúng tôi rất đắc lực trong chuyến vượt biển lần thứ hai tìm về đất liền.

Thủa bấy giờ Tôm Cát đã nổi tiếng ở đại dương về những chuyến du lịch thần tình không bao giờ lạc hướng. Sở dĩ như vậy vì trên đầu chú có đầu một chiếc la bàn bé xíu cực kỳ chính xác.

Khi có ánh nắng mặt trời chiếu vào là chiếc la bàn bắt đầu chiếc la bàn

quay định hướng không bao giờ biết mệt mỏi. Nó chỉ tạm nghỉ khi biển cả tràn ngập sương mù, hoặc bị nhấn chìm trong giông bão. Tôm Cát đi biển nhiều yả cũng nổi tiếng như bác Cô Cộ ở trên đất liền. Nhưng chú không chỉ đi dong chơi ngắm danh lam thắng cảnh mà còn miệt mài vẽ một tấm bản đồ đi biển với ý đồ tốt đẹp là giúp cho những ai sa vào cảnh ngộ lưu lạc lang thang trên biển. Để làm việc được yên tĩnh, Tôm Cát đã tìm ra đảo Đen cắm cùi hoàn thành công trình của mình. Nhưng rủi thay ở đảo, chú đã lâm vào một tai nạn nguy hiểm mà không ai biết đề đến cứu. Một lần biển động, nước dâng cao, Tôm Cát theo sóng xông vào tận trong đảo Đen, khi nước rút, vì mải công việc suy nghĩ trầm tư nghiên cứu nên chú bị mắc lại một vũng nước trong hõm đá. Thế là vô tình chú đã bị tì trong hõm đá đó và chỉ còn đợi chết.

Trong những ngày chúng tôi lạc trên đảo thì tình cảnh của chú đã rất nguy kịch. Chú đang ngắc ngoải chết đói, chết khát vì nước trong hõm đá đã bốc hơi cạn gần hết.

Một buổi trưa nắng, tôi và Kiến Nâu trên đường khiêng ống sậy về tình cờ ghé vào hốc đá đó tránh nắng thì thấy Tôm Cát nằm thườn thượt, hai mắt lơ lơ, mồm cứ ngáp ngáp liên hồi. Đúng là một kẻ đang hấp hối. trông thấy

Tôm Cát Kiến Nâu vội reo lên:

- A! Con mồi to quá Kiến lửa ơi!

Hai đứa tôi vội quăng ống sậy, bò quanh Tôm Cát nhòm ngó rồi thích thú tranh nhau nói:

- May ghê, may ghê, Chú Tôm to quá.

- Sao lại có cái mồi béo bở thế này để ở đây nhỉ.

- Đúng là trời phật để dành cho mình đây.

- Phen này được bữa chén căng bụng. Gớm lâu quá rồi không được miếng thịt tôm, tớ thèm ghê.

Tôi và Kiến Nâu bàn nhau tính chuyện xả thịt chú chuyển dần về cái hốc đá dưới suối thì chợt chú Tôm Cát vận mình rên rỉ kêu lên:

- Ôi... đừng ăn thịt tôi... Hãy cứu tôi... Ôi khát quá, ngay quá.

Thấy chú Tôm chưa chết. Tôi và Kiến Nâu giật mình vội lùi xa thế thủ.

Trong lúc đó Tôm Cát cứ rên rỉ:

- Ôi... ôi... mệt quá... cầu xin hai cậu Kiến cứu tôi... đừng xả thịt tôi ...

Lúc bấy giờ, không hiểu sao chúng tôi đều thấy thương chú Tôm không may này. Kiến Nâu thật thà hỏi:

- Nằm ườn ra thế này, bọn này ngỡ là ngỏm rồi. Vậy là chur chết a?

- Chưa... hừ hừ... Vẫn còn sống. Chỉ khát và ngạt thôi.

- Sao đằng ấy lại bò vào đây?

- Tớ bị mắc cạn. Hai cậu cứu tớ đừng ăn thịt tớ vì tớ còn phải... Hừ hừ...

- Cậu cũng cảnh lạc tổ chứ gì?

Nom Tôm Cát oằn oại, tôi gnhĩ rằng chú cũng lâm vào cảnh bơ vơ lạc tổ như chúng tôi nên tôi hỏi vậy, nhưng chú lắc đầu:

- Không... Tớ không lạc tổ... Đừng ăn thịt tớ để tớ còn vẽ nốt bản đồ đi biển.

Tôi và chú Kiến Nâu đón đến lại gần và hỏi bản đồ đi biển là gì thì Tôm

Cát phều phào giải thích sơ qua cho nghe:

Nghe xong Kiến Nâu vắn râu kêu lên:

- Hay thật. Giá có cái bản đồ ấy thì chúng tớ đã không chết hụt ngoài biển.

- Thế thì cứu tớ mới... để tớ vẽ nốt... Làm phúc đi. Ôi!...mệt quá.

- Tất nhiên là chúng tớ sẽ không xả thịt cậu ra nữa. Nhưng cứu cậu thế nào đây.

Tôm Cát quá mệt, không nói được nữa. Chỉ còn dương mắt lơ lơ nhìn hai đứa tôi. Thật là tội nghiệp. Tôi và Kiến Nâu bò quanh quần lay gọi chú, nhưng chú chỉ còn ú ớ. Có lẽ Tôm Cát sắp tắc thở. Hai đứa tôi ngây ra nhìn nhau, lúng túng. Rồi Kiến Nâu bảo:

- Chỉ còn cách bọn ta chịu khó khiêng chú ta xuống suối.

- Nhưng nặng ề cổ đấy.

- Chả nhẽ để mặc chú ta chết khô ở đây trong khi tấm bản đồ đi biển vẽ chưa xong. Chịu khó vậy Kiến Lửa ạ.

- Tớ nói vậy thôi. Nhất định tớ phải cứu Tôm Cát rồi.

Tôi và Kiến Nâu chụm râu bàn bạc một lúc rồi chúng tôi quyết định trói

sáu cẳng chú Tôm lại rồi luồn cái ống sậy qua và khênh chú lên.

Tôm Cát nặng lắm. Hai Kiến tôi phải cong cả đuôi mới khênh chú lên

khỏi cái hõm. Kiến Nâu lắc đầu ngoái lại, than với tôi:

- Trời ơi! Nặng quá. Cậu đi sau cẩn thận kẻo ngã què cẳng. Điều này phải chiều mới đưa được chú ta xuống suối.

Đúng như Kiến Nâu nói. Hì hục mãi suốt từ trưa tới chiều tôi và Kiến Nâu mới khênh được Tôm Cát tới bờ suối. Lúc đặt Tôm Cát xuống bờ suối thì chú đã cứng mình, đờ rầu ra và mắt trợn trừng. Kiến Nâu lo lắng bảo:

- Có lẽ Tôm Cát chết rồi, không thể cứu được.

Nhưng tôi chỉ cười thầm và lẳng lặng lặn Tôm Cát xuống nước. Quả nhiên vừa chìm Tôm Cát xuống dòng nước được một lúc thì hết như Kiến Nâu hôm nọ, chú Tôm bỗng ngo ngoáy ngo ngoáy, tỉnh lại.

- Sống rồi.

Kiến Nâu reo lên, tí nữa thì cũng nhảy ùm xuống suối.

- Thật đúng là thần tình.

Tôi cười bảo:

- Y như đăng ấy hôm nọ thôi.

Tô-m Cát nằm thở dưới suối một lát sau đã vùng dậy bơi lượn nhẹ nhàng tươi tắn. Nom thấy hai đứa tôi ngồi nghỉ trên bờ, chú bơi lại, ngóc đầu lên khua râu vui vẻ bảo:

- Nhờ có các cậu mà tớ được sống để nốt tấm bản đồ đi biển, các cậu tổ bụng quá. Bây giờ làm quen với nhau nhé. Cho tớ hỏi vài lời. Hình như các cậu không phải thổ dân trên đảo thì phải?

- Bọn tớ là dân ở đất mẹ thân yêu.

Kiến Nâu nói vậy rồi vuốt râu vẻ đắc ý. Tôi bèn kể tỉ mỉ cảnh ngộ tuyệt

vọng của chúng tôi hiện nay cho Tô-m Cát nghe. Tô-m Cát lắc đầu liên hồi, kêu lên:

- Sạo mà số kiếp các cậu long đong thế... Chao ôi... Long đong quá... Giá mà tớ về xong cái bản đồ đi biển thì các cậu đâu đến nỗi bị lạc một trận hụt chết thế... Ôi... số các cậu long đong quá.

Rồi chú lo lắng hỏi chúng tôi:

- Thế hai cậu Kiến giờ trú tạm ở đâu?

- Chúng tớ lập tổ quanh quần đây thôi. Ở dưới một hốc đá to.

Kiến Nâu đỡ lời, đưa mắt cho tôi. “Chú vẫn chưa quên thói quen của cảnh sống độc thân là phải giữ kín chỗ trú ở”

- Các cậu chỉ nên ở đây thôi, chớ có xông vào sâu trong kia, nguy hiểm lắm.

Và Tô-m Cát bám vào một hòn sỏi, ngoi đầu lên khỏi mặt nước nói với

chúng tôi:

- Các cậu đang lạc vào một hoang đảo cổ xưa. Ở trong đảo có rất nhiều cây cỏ dại như dương xỉ, tùng bách và nhiều loài vật từ lâu đời tính tình rất hung ác chỉ quen ăn thịt lẫn nhau. Hòn đảo này là

một đứa con hoang của bể khơi. Nó lang thang nay đây mai đó chẳng chịu ở đâu lâu. Cách đây hơn một ngàn năm, nó còn bám vào quần đảo San Hô ở vùng biển phương Bắc.

Nhưng rồi không hiểu sao bỗng nhiên nó tách ra và trôi nổi tới đây. Chắc các cậu đã đọc dòng chữ khắc ở vách đá đen to tướng ở ngoài kia rồi chứ. Tên nó là “Đảo đen Cô độc”.

Tôi và Kiến Nâu đồng thanh nói:

- Chúng tớ cũng đã được nghe ông Sứa Lửa kể về hòn đảo này rồi. Chính ông Sứa Lửa đang đi tìm nó đây.

- Những kẻ nghiên cứu bể thì rất mê hòn đảo này vì họ tìm thấy ở đây rất nhiều dấu vết cổ xưa để lại. Nhưng tớ khuyên các cậu đừng có mò sâu vào trong đó kéo gặp chuyện kinh khủng đấy.

- Không vào sâu thì không kiếm được ống sậy. Mà chúng tớ thì đang cần ống sậy và dây rừng để đóng bè vượt biển.

- Thế thì các cậu phải cẩn thận lắm mới được.

- Cám ơn cậu đã dặn dò. Nhưng mà này, chúng tớ muốn nhờ cậu một việc có được không. Tôi cúi xuống sát dòng nước và thông thả nói với Tôm Cát:

- Khi nào đóng bè xong, đừng ấy cho tớ mượn tám bản đồ đi biển nhé. Để tớ tìm đường về vùng Dừa ngọt ngào.

Tôm Cát gật đầu lia lịa:

- Được rồi, được rồi, không cho các cậu mượn thì cho ai mượn nữa. Nhất là các cậu lại là những loài ở trên đất liền không thạo đi biển. Các cậu cứ đóng bè xong tớ cho mượn liền.

- Nhưng lúc bấy giờ chúng tớ biết tìm cậu ở đâu?

- Các cậu cứ xuôi theo dòng suối này sẽ ra một bờ vịnh nhỏ, rồi chèo

thăng sang bờ cát vàng bên kia vịnh, tìm cái tháp đá hình quả ô mai. Tớ hiện giờ đang ở trong một hốc nhỏ dưới đáy tháp.

- Cái tháp ấy cũng bằng đá đen à?

- Không. Nó trắng như ánh nắng buổi trưa. Cái tháp trắng ấy thuộc về một hòn đảo khác không tên. Xưa kia ở đây chỉ có hòn đảo không tên. Khi hòn đảo Đen trôi tới rồi dính vào hòn đảo không tên tạo thành một cái vịnh nhỏ.

Thôi, bây giờ tớ về cái tháp Trắng của tớ đây, xa nó lâu quá rồi, mà tám bản đồ vẽ dở dang cất giấu ở đó. Tớ nhớ nó quá. Về nhé. Tạm biệt hai cậu Kiến tốt bụng.

Tôm Cát cúi chào chúng tôi rồi ve vẩy bơi đi. Nhưng vừa ra giữa dòng,

bỗng nhiên chú quay lại và hét hải gọi.

- Hai cậu Kiến Lửa ơi. Tớ hỏi câu này các cậu cứ thật thà trả lời nhé. Hình như các cậu thích chén thịt Tôm lắm phải không?

Tưởng Tôm nói điều gì. Nghe thấy vậy, tôi ngượng cụp râu. Còn Kiến

Nâu thì lúng túng chống chế:

- Ấy... không... họ nhà Kiến chúng tớ... mà mà... Nhưng mà sao cậu lại hỏi thế?
- Cậu Nâu cứ trả lời thật bụng đi. Tớ hỏi thật thà đấy.
- Quả là lâu lắm rồi chúng tớ chưa được chén miếng thịt nào cả.

Thấy Tôm Cát hỏi không có vẻ chế diễu. Tôi cũng đành nói thẳng.

- Từ hôm lên đảo chúng tớ toàn chén rêu đá, uống nước suối. Bây giờ có miếng thịt thì... thì... nhất là thịt Tôm thì còn gì bằng.

- Chúng tớ cũng thích chén thịt Ruồi nữa. Chà! Giá có miếng thịt tươi ở đây, tớ sẽ đem quay nắng vàng lên để , chà... chà.

Kiến Nâu đỡ lời tôi rồi xít xao. Tôm Cát mồm mím cười vật nghéo luôn cái càng rồi quăng lên bờ, nói để theo:

- Tớ biết ngay mà, đây, gọi là có món quà tặng các cậu bữa chén.

Sự việc diễn ra nhanh quá khiến cho tôi và Kiến Nâu ngớ ra. Nhìn cái

Càng tôm ngo ngoáy trên bãi sỏi. Kiến Nâu ân hận kêu lên.

- Chết thôi... ai bảo cậu vật cẳng đi thế này.

Còn tôi thì dậm cẳng kêu.

- Khô quá, khô quá.

Nhưng Tôm Cát tươi cười vênh râu vung cái càng còn lại lên đầy vẻ đắc ý, khoe khoang:

- Đừng lo, đừng lo. Vài tuần sẽ mọc lại thôi. Tớ chỉ cần một cái càng này là đủ vẽ bản đồ đi biển rồi. Giá mà không vội vẽ xong thì tớ biểu mỗi cậu một cái càng cho Trong những ngày làm lụi đóng bè ở hoang đảo, tôi và Kiến nâu đã tình cờ cứu thoát một nhà thông thái của biển cả. Đó là chú Tôm Cát. Và chính nhân vật này đã giúp chúng tôi rất đắc lực trong chuyến vượt biển lần thứ hai tìm về đất liền.

Thủa bấy giờ Tôm Cát đã nổi tiếng ở đại dương về những chuyến du lịch thần tình không bao giờ lạc hướng. Sở dĩ như vậy vì trên đầu chú có dấu một chiếc la bàn bé xíu cực kỳ chính xác.

Khi có ánh nắng mặt trời chiếu vào là chiếc la bàn bắt đầu chiếc la bàn

quay định hướng không bao giờ biết mệt mỏi. Nó chỉ tạm nghỉ khi biển cả tràn ngập sương mù, hoặc bị nhấn chìm trong giông bão. Tôm Cát đi biển nhiều và cũng nổi tiếng như bác Cô Cộ ở trên đất liền. Nhưng chú không chỉ đi dong chơi ngắm danh lam thắng cảnh mà còn miệt mài vẽ một tấm bản đồ đi biển với ý đồ tốt đẹp là giúp cho những ai sa vào cảnh ngộ lưu lạc lang thang trên biển. Để làm việc được yên tĩnh, Tôm Cát đã tìm ra đảo Đen cắm cũi hoàn thành công trình của mình. Nhưng rủi thay ở đảo, chú đã lâm vào một tai nạn nguy hiểm mà không ai biết đề đến cứu. Một lần biển động, nước dâng cao, Tôm Cát theo sóng xông vào tận trong đảo Đen, khi nước rút, vì mải công việc suy nghĩ trầm tư nghiên cứu nên chú bị mắc lại một vũng nước trong hõm đá. Thế là vô tình chú đã bị tì trong hõm đá

đỏ và chỉ còn đợi chết.

Trong những ngày chúng tôi lạc trên đảo thì tình cảnh của chú đã rất nguy kịch. Chú đang ngắc ngoải chết đói, chết ngạt vì nước trong hõm đá đã bốc hơi cạn gần hết.

Một buổi trưa nắng, tôi và Kiến Nâu trên đường khiêng ống sậy về tình cờ ghé vào hốc đá đỏ tránh nắng thì thấy Tôm Cát nằm thườn thượt, hai mắt lơ lơ, mồm cứ ngáp ngáp liên hồi. Đúng là một kẻ đang hấp hối. trông thấy

Tôm Cát Kiến Nâu vội reo lên:

- A! Con mới to quá Kiến lửa ơi!

Hai đứa tôi vội quăng ống sậy, bò quanh Tôm Cát nhòm ngó rồi thích thú tranh nhau nói:

- May ghê, may ghê, Chú Tôm to quá.

- Sao lại có cái mới béo bở thế này để ở đây nhỉ.

- Đúng là trời phật để dành cho mình đây.

- Phen này được bữa chén căng bụng. Gớm lâu quá rồi không được miếng thịt tôm, tớ thèm ghê.

Tôi và Kiến Nâu bàn nhau tính chuyện xả thịt chú chuyển dần về cái hốc đá dưới suối thì chợt chú Tôm Cát vận mình rên rỉ kêu lên:

- Ôi... đừng ăn thịt tôi... Hãy cứu tôi... Ôi khát quá, ngay quá.

Thấy chú Tôm chưa chết. Tôi và Kiến Nâu giật mình vội lùi xa thế thủ.

Trong lúc đó Tôm Cát cứ rên rỉ:

- Ôi... ôi... mệt quá... cầu xin hai cậu Kiến cứu tôi... đừng xả thịt tôi ...

Lúc bấy giờ, không hiểu sao chúng tôi đều thấy thương chú Tôm không may này. Kiến Nâu thật thà hỏi:

- Nằm ườn ra thế này, bọn này ngỡ là ngóm rồi. Vậy là chưa chết a?

- Chưa... hừ hừ... Vẫn còn sống. Chỉ khát và ngạt thôi.

- Sao đằng ấy lại bò vào đây?

- Tớ bị mắc cạn. Hai cậu cứu tớ đừng ăn thịt tớ vì tớ còn phải... Hừ hừ...

- Cậu cũng cảnh lạc tổ chứ gì?

Nom Tôm Cát oằn oại, tôi nghĩ rằng chú cũng lâm vào cảnh bơ vơ lạc tổ như chúng tôi nên tôi hỏi vậy, nhưng chú lắc đầu:

- Không... Tớ không lạc tổ... Đừng ăn thịt tớ để tớ còn vẽ nốt bản đồ đi biển.

Tôi và chú Kiến Nâu đón đến lại gần và hỏi bản đồ đi biển là gì thì Tôm

Cát phê phán giải thích sơ qua cho nghe:

Nghe xong Kiến Nâu vắn râu kêu lên:

- Hay thật. Giá có cái bản đồ ấy thì chúng tớ đã không chết hụt ngoài biển.
- Thế thì cứu tớ mới... đề tớ vẽ nốt... Làm phúc đi. Ôi!...mệt quá.
- Tất nhiên là chúng tớ sẽ không xả thịt cậu ra nữa. Nhưng cứu cậu thế nào đây.

Tôm Cát quá mệt, không nói được nữa. Chỉ còn dương mắt lơ lơ nhìn hai đứa tôi. Thật là tội nghiệp. Tôi và Kiến Nâu bò quanh quần lay gọi chú, nhưng chú chỉ còn ú ớ. Có lẽ Tôm Cát sắp tắt thở. Hai đứa tôi ngáy ra nhìn nhau, lúng túng. Rồi Kiến Nâu bảo:

- Chỉ còn cách bọn ta chịu khó khiêng chú ta xuống suối.
- Nhưng nặng ề cỡ đấy.

- Chả nhẽ để mặc chú ta chết khô ở đây trong khi tám bản đồ đi biển vẽ chưa xong. Chịu khó vậy Kiến Lửa ạ.

- Tớ nói vậy thôi. Nhất định tớ phải cứu Tôm Cát rồi.

Tôi và Kiến Nâu chụm râu bàn bạc một lúc rồi chúng tôi quyết định trói

sáu cẳng chú Tôm lại rồi luồn cái ống sậy qua và khênh chú lên.

Tôm Cát nặng lắm. Hai Kiến tôi phải cong cả đuôi mới khênh chú lên

khỏi cái hõm. Kiến Nâu lắc đầu ngoái lại, than với tôi:

- Trời ơi! Nặng quá. Cậu đi sau cẩn thận kéo ngã què cẳng. Điều này phải chiều mới đưa được chú ta xuống suối.

Đúng như Kiến Nâu nói. Hi hục mãi suốt từ trưa tới chiều tôi và Kiến Nâu mới khênh được Tôm Cát tới bờ suối. Lúc đặt Tôm Cát xuống bờ suối thì chú đã cứng mình, sờ râu ra và mắt trợn trừng. Kiến Nâu lo lắng bảo:

- Có lẽ Tôm Cát chết rồi, không thể cứu được.

Nhưng tôi chỉ cười thầm và lẳng lặng lặn Tôm Cát xuống nước. Quả nhiên vừa chìm Tôm Cát xuống dòng nước được một lúc thì hết như Kiến Nâu hôm nọ, chú Tôm bỗng ngo ngoậy ngo ngoậy, tỉnh lại.

- Sống rồi.

Kiến Nâu reo lên, tí nữa thì cũng nhảy ùm xuống suối.

- Thật đúng là thần tình.

Tôi cười bảo:

- Y như đặng ấy hôm nọ thôi.

Tôm Cát nằm thở dưới suối một lát sau đã vùng dậy bơi lượn nhẹ nhàng tươi tắn. Nom thấy hai đứa

tôi ngồi nghỉ trên bờ, chú bơi lại, ngóc đầu lên

khua râu vui vẻ bảo:

- Nhờ có các cậu mà tớ được sống để nốt tấm bản đồ đi biển, các cậu tố bụng quá. Bây giờ làm quen với nhau nhé. Cho tớ hỏi vài lời. Hình như các cậu không phải thổ dân trên đảo thì phải?

- Bọn tớ là dân ở đất mẹ thân yêu.

Kiến Nâu nói vậy rồi vuốt râu vẻ đắc ý. Tôi bèn kể tỉ mỉ cảnh ngộ tuyệt

vọng của chúng tôi hiện nay cho Tôm Cát nghe. Tôm Cát lắc đầu liên hồi, kêu lên:

- Sao mà số kiếp các cậu long đong thế... Chao ôi... Long đong quá... Giá mà tớ về xong cái bản đồ đi biển thì các cậu đâu đến nỗi bị lạc một trận hụt chết thế... Ôi... số các cậu long đong quá.

Rồi chú lo lắng hỏi chúng tôi:

- Thế hai cậu Kiến giờ trú tạm ở đâu?

- Chúng tớ lập tổ quanh quần đây thôi. Ở dưới một hốc đá to.

Kiến Nâu đỡ lời, đưa mắt cho tôi. “Chú vẫn chưa quên thói quen của cảnh sống độc thân là phải giữ kín chỗ trú ở”

- Các cậu chỉ nên ở đây thôi, chớ có xông vào sâu trong kia, nguy hiểm lắm.

Và Tôm Cát bám vào một hòn sỏi, ngoi đầu lên khỏi mặt nước nói với

chúng tôi:

- Các cậu đang lạc vào một hoang đảo cổ xưa. Ở trong đảo có rất nhiều cây cổ đại như dương xỉ, tùng bách và nhiều loài vật từ lâu đời tính tình rất hung ác chỉ quen ăn thịt lẫn nhau. Hòn đảo này là một đứa con hoang của bề khơi. Nó lang thang nay đây mai đó chẳng chịu ở đâu lâu. Cách đây hơn một ngàn năm, nó còn bám vào quần đảo San Hô ở vùng biên phương Bắc.

Nhưng rồi không hiểu sao bỗng nhiên nó tách ra và trôi nổi tới đây. Chắc các cậu đã đọc dòng chữ khắc ở vách đá đen to tướng ở ngoài kia rồi chứ. Tên nó là “Đảo đen Cô độc”.

Tôi và Kiến Nâu đồng thanh nói:

- Chúng tớ cũng đã được nghe ông Sứa Lửa kể về hòn đảo này rồi. Chính ông Sứa Lửa đang đi tìm nó đây.

- Những kẻ nghiên cứu bề thì rất mê hòn đảo này vì họ tìm thấy ở đây rất nhiều dấu vết cổ xưa để lại. Nhưng tớ khuyên các cậu đừng có mò sâu vào trong đó kéo gập chuyện kinh khủng đây.

- Không vào sâu thì không kiếm được ống sậy. Mà chúng tớ thì đang cần ống sậy và dây rừng để đóng bè vượt biển.

- Thế thì các cậu phải cẩn thận lắm mới được.

- Cảm ơn cậu đã dặn dò. Nhưng mà này, chúng tớ muốn nhờ cậu một việc có được không. Tôi cúi xuống sát dòng nước và thông thả nói với Tôm Cát:

- Khi nào đóng bè xong, đăng ấy cho tớ mượn tấm bản đồ đi biển nhé. Để tớ tìm đường về vùng Dừa ngọt ngào.

Tôm Cát gật đầu lia lịa:

- Được rồi, được rồi, không cho các cậu mượn thì cho ai mượn nữa. Nhất là các cậu lại là những loài ở trên đất liền không thạo đi biển. Các cậu cứ đóng bè xong tớ cho mượn liền.

- Nhưng lúc bấy giờ chúng tớ biết tìm cậu ở đâu?

- Các cậu cứ xuôi theo dòng suối này sẽ ra một bờ vịnh nhỏ, rồi chèo

thăng sang bờ cát vàng bên kia vịnh, tìm cái tháp đá hình quả ô mai. Tớ hiện giờ đang ở trong một hốc nhỏ dưới đáy tháp.

- Cái tháp ấy cũng bằng đá đen à?

- Không. Nó trắng như ánh nắng buổi trưa. Cái tháp trắng ấy thuộc về một hòn đảo khác không tên. Xưa kia ở đây chỉ có hòn đảo không tên. Khi hòn đảo Đen trôi tới rồi dính vào hòn đảo không tên tạo thành một cái vịnh nhỏ.

Thôi, bây giờ tớ về cái tháp Trắng của tớ đây, xa nó lâu quá rồi, mà tấm bản đồ vẽ dở dang cất giấu ở đó. Tớ nhớ nó quá. Về nhé. Tạm biệt hai cậu Kiến tốt bụng.

Tôm Cát cúi chào chúng tôi rồi ve vẩy bơi đi. Nhưng vừa ra giữa dòng,

bỗng nhiên chú quay lại và hét hải gọi.

- Hai cậu Kiến Lửa ơi. Tớ hỏi câu này các cậu cứ thật thà trả lời nhé. Hình như các cậu thích chén thịt Tôm lắm phải không?

Tưởng Tôm nói điều gì. Nghe thấy vậy, tôi ngượng cụp râu. Còn Kiến

Nâu thì lúng túng chống chế:

- Ấy... không... họ nhà Kiến chúng tớ... mà mà... Nhưng mà sao cậu lại hỏi thế?

- Cậu Nâu cứ trả lời thật bụng đi. Tớ hỏi thật thà đấy.

- Quả là lâu lắm rồi chúng tớ chưa được chén miếng thịt nào cả.

Thấy Tôm Cát hỏi không có vẻ chế diễu. Tôi cũng đành nói thẳng.

- Từ hôm lên đảo chúng tớ toàn chén rêu đá, uống nước suối. Bây giờ có miếng thịt thì... thì... nhất là thịt Tôm thì còn gì bằng.

- Chúng tớ cũng thích chén thịt Ruồi nữa. Chà! Giá có miếng thịt tươi ở đây, tớ sẽ đem quay nắng vàng lên để , chà... chà.

Kiến Nâu đỡ lời tôi rồi xít xao. Tôm Cát mồm mím cười vặt ghé luôn

cái càng rồi quăng lên bờ, nói để theo:

- Tớ biết ngay mà, đây, gọi là có món quà tặng các cậu bữa chén.

Sự việc diễn ra nhanh quá khiến cho tôi và Kiến Nâu ngớ ra. Nhìn cái

Càng tôm ngọ nguyệt trên bãi sỏi. Kiến Nâu ân hận kêu lên.

- Chết thôi... ai bảo cậu vặt cẳng đi thế này.

Còn tôi thì dậm cẳng kêu.

- Khổ quá, khổ quá.

Nhưng Tôm Cát tươi cười vênh râu vung cái càng còn lại lên đầy vẻ đắc

ý, khoe khoang:

- Đừng lo, đừng lo. Vài tuần sẽ mọc lại thôi. Tớ chỉ cần một cái càng này

là đủ vẽ bản đồ đi biển rồi. Giá mà không vội về xong thì tớ biểu mỗi cậu

một cái càng cho đủ đôi. Thôi, chào nhé. Bao giờ đóng bè xong, nhớ xuôi ra vịnh tìm tớ nhé.

Chương 47

Lão Cả Xôm ông tiêu phu Bò Cạp.

Lại thêm một tình bạn mới

Tôm Cát bơi đi rồi. Tôi chạy tới vác cái càng Tôm lên. Hai đứa hí hờn bàn tán tới bữa chén “luý tẩu” chiều nay. Trời cũng đã đổ chiều muộn. Nắng vàng ủa như màu lá vàng. Hai đứa tôi vừa đi vừa nói cười inh ỏi. Nhưng rồi khi gần về tới tổ thì Kiến Nâu chợt đứng lại, vênh râu nghe ngóng.

- Cậu có nghe thấy tiếng ai rên rĩ không?

- Đâu nhỉ. Ở hướng nào.

- Phía trên nguồn suối ấy... Đấy... ai đang rên rĩ. Rõ quá. Hay là lại có một chú Tôm Cát nữa bị mắc cạn. Bọn mình đi xem đi.

Tôi đứng lại, cố vênh cao đôi râu lắng nghe. Ồ! Chú Nâu thính thật. Quả là có tiếng ai đang rên rĩ lẫn trong tiếng gió và tiếng suối chảy.

Hai đứa tôi lần dần lên nguồn suối. Càng lên tiếng khóc nghe càng rõ. lẫn trong tiếng khóc có tiếng cười hà hà trầm đục. Đoán chắc có kẻ đang bị mắc cạn. Tôi và Kiến Nâu càng mau cẳng bước. Và khi vừa chui qua một tàu dương xỉ thì chúng tôi nhìn thấy một bác Bò Cạp đầu tròn râu đen, cưỡi trên lưng một chiếc bè tre đang bị treo lơ lửng trên một thân cây kỳ lạ không cành, không lá, chỉ có độc một bộ râu xôm mọc ở trên ngọn.

Bác Bò Cạp bị treo lơ lửng. Hay đúng ra là bị quán chặt vào bộ râu xồm

ấy. Bác Bò Cạp vừa rầy rụa, vừa khóc lóc than thở thế này:

- Ôi ông râu xồm ơi là ông râu xồm ơi. Xin ông thả tôi ra nào... Sao lại

treo tôi như treo liễn mờ thế này. Ái... ái... đau quá. Hu hu hu, có ai quanh đây làm phúc cứu tôi mới hu hu ...

Thấy cảnh lạ lòng tôi và Kiến Nâu cứ nghểnh cổ lên xem, Bác Bò Cạp này đến là đàn, bị rơi vào chùm rễ cây thì phải gỡ ra mà bỏ xuống chứ lại cứ gào lên thế cho tồn hơi.

Không nhìn được Kiến Nâu buột réo lên:

- Ở cái bác râu đen kia. Tự gỡ ra mà xuống, có vướng râu vào rễ cây mà cũng chịu a?

Trông thấy hai đứa tôi đang đứng ngay dưới gốc, thế là bác Bò Cạp gọi cuống cả lên.

- Ôi giờ ơi. Phúc đức quá... hai chú Kiến cứu tôi, rồi tôi sẽ hậu tạ...

- Có gì mà phải cứu. Tôi bị mắc thế tôi cũng tự gỡ được nữa là kẻ có sức vóc như bác. Có vướng vào mỗi chùm rễ cây mà cũng.

- Ái... đau quá... Ôi hai chú kiến ơi, nào có phải dây mơ rễ má cây cỏ gì cho cam... Đây là bộ râu xồm của ông Cả Xồm đấy... Râu ông ấy khoẻ lắm, tôi không thể nào gỡ ra được.

Nghe nói vậy, tôi và Nâu đều cười vang, tranh nhau nói:

- Bác Bò Cạp ơi! Đúng là thần hồn nát thần tính rồi. Chúng tôi chẳng thấy lão Cả Xồm hung ác đấy đâu cả.

- Thì lão ấy chả đứng sờ sờ ngay bên cạnh các chú đấy thôi. Cẩn thận lão ấy lại lấy râu quán được thì khôn.

Tôi và Nâu giật mình bò tót ngay sang bên kia tàu lá dương xỉ đứng thế

thủ. Nhưng chúng tôi chẳng nhìn thấy có ai ngoài một thân cây xù xì không cành, không lá đang xù ra một bộ rễ xồm quán chặt lấy bác Bò Cạp.

- Đâu... đâu, sao chẳng nom thấy ai cả?

- Hay là bác dọa chúng tôi thế.

- Nào tôi có dọa dẫm các chú làm gì... Ái giờ ơi... đau buốt quá... Ôi ông cả xồm ơi tôi lạy ông.

Bác Bò Cạp lại dẫy dựa rên rì.

- Đây... Lão Cả Xồm đấy. sao cứ trốn mất ra thế... Ái ái... đau quá... Lão ấy chẳng đang đứng ra sờ sờ đấy thôi...

- Cái cây không cành không lá này á? kiến nâu hỏi.

- Không phải cái cây dâu. Lão Cả Xồm đây. Lão ấy không biết bò đâu, các chú cứ bò ra khỏi cái lá tìm cách gỡ cho tôi xuống. Tôi sẽ đền ơn.

Thật là kỳ lạ, tôi và Nâu từ từ bò tới ngắm nhìn Lão Cả Xồm đang đu đưa cái thân xù xì mốc meo bên bờ suối vắng. Nhìn thật kỹ thì quả nhiên thấy lão Cả Xồm không phải là một thân cây. Cái lớp vỏ xù xì ấy chính là một lớp da mốc meo nom như da rắn, thỉnh thoảng nó lại biết rùng rùng. Lớp da ấy quấn quanh một tấm thân, lực lưỡng, không có đến cái cẳng. Trông ngất ngưỡng nom hết như cái ông. Lão Cả Xồm không có mắt, mũi, tai mà chỉ còn mỗi một bộ râu xồm, cứng queo mọc kín quang cái miệng rõ to lúc nào cũng há ngửa lên trời.

Ngắm nghía con vật ăn thịt kỳ quặc ấy hồi lâu, tôi vung râu bảo chú Nâu.

- Nom tướng mạo lão này thì ghê thật. Nhưng lão chẳng hơn gì một cây gỗ mục. Chẳng có gì đáng sợ cả. Ta tìm cây sào gỡ cho bác Bò Cạp xuống.

- Phải đấy...

Kiến Nâu hăng hái quăng cái cẳng tôm xuống rồi chạy đi bê một cây sào cỏ rễ dài. Rồi chú leo lên một hòn sỏi lớn và chọc thật lực cào sào vào bộ râu lão Cả Xồm. Cái miệng rộng đang há ngửa lên trời của lão Cả Xồm bỗng nhiên bật cười hà hà rồi ngoác thật to, ngoái xuống nói khàn khàn:

- Thằng lỏi con láo toét nào dám chọc sào vào bộ râu quý của ta? Ngứa quá.

- Ta là Kiến Nâu gò Trui đây. Ta chọc sào vào râu lão đấy. Muốn yên thân thì lão buông bác Bò Cạp ra.

- Hà hà hà ... thì ra thằng Kiến oắt. Ta đồ mày chọc sào vào râu ta đấy...

Đúng là ôn con.

Kiến Nâu hăm hở lao mạnh mũi sào lên. Nào ngờ nhanh như chớp lão Cả

Xồm tung bộ râu tóm lấy cây sào, và như để ra oai, lão vặn gậy nghiền cây sào ra hàng chục đoạn rồi bỏ vào mồm nhai rau rầu.

- Ồi giời ơi!

Kiến Nâu kinh quá nhảy vọt xuống khỏi viên sỏi và chạy lại đứng với tôi.

Đôi râu chú còn run run vì sợ.

- Biết oai lão Cả Xồm chưa... thằng oắt tỳ? Mày còn cây sào nào nữa không?

- Làm thế nào bây giờ Kiến Lửa ơi?

Kiến Nâu ngơ ngác nhìn tôi. Và khi tôi đưa cho chú cái cẳng tôm thì chú trở mắt ngạc nhiên.

- Lấy cái này để chọc á. Có mà biếu lão ấy.

Lão Bò Cạp đang rầy rụa ở trong bộ râu xồm rên rỉ mách xuống.

- Chọc vào râu lão không ăn thua đâu. Phải đả vào thân lão kia ... Ồi ... đau quá.

Kiến Nâu cứ lồi mắt ra hết nhìn lên bộ râu xồm lại nhìn cái thân xù xì

đang đu đưa của lão Cả Xồm. Đoạn chú loay hoay đi tìm một hòn sỏi sắc.

Tôi đứng lặng ngắm nghía cái thân thể lực lưỡng kỳ dị ấy hồi lâu rồi can Kiến Nâu.

- Thôi, đừng có tìm sỏi ghè hấn. chả ăn thua gì đâu. Để tớ vậy.

Tôi kéo cổ Kiến Nâu lần ra sau rồi bò lại bám lão Cả Xồm và thông thả bò dần lên. Thật ra, thân thể lão Cả Xồm không thẳng tuồn tuột như thân cây mà gồm nhiều khúc chấp vào với nhau.

Bò hết khúc thứ nhất, tôi lựa tìm chỗ da mỏng lồi với khúc trên rồi cong đuôi, vênh râu. lấy hết sức lực co sáu cẳng quặp chặt lấy thân lão vào cắn thật lực một cái.

Kiến Nâu đã hiểu mẹo tôi. Chú nhảy lên khua râu, múa cẳng reo hò inh ỏi.

Còn lão Cả Xồm thì vặn vẹo cái thân thể lực lưỡng và gào lên giọng khàn đặc.

- Ái chà chà ... ái chà chà... Cái gì trich vào ta mà buột thể này... ái ... ối ... buột quá, buột đến tận bộ râu rồi ...

Kiến Nâu vẫn cứ nhảy múa, chú hứng chí gào lên.

- Đáng đời chưa...phen này không ngòm thì cứ gọi sung u cái thân béo

lên... cứ gọi là sung ú ụ ù u lên lão Cả Xồm ơi.

Bác Bò Cạp cũng khoái chí gào toáng lên.

- Đốt mạnh vào chú Kiến Lửa ranh mãnh ạ. Đốt mạnh vào.

Tôi vẫn ra sức cắn thật lực và phun theo không biết bao nhiêu nọc Kiến

Lửa ghê gớm. Lão Cả Xồm oằn lên, vật vã vung bộ râu bay tua tủa quờ

quạng định hòng tóm tôi. Thừa cơ ấy, bác Bò Cạp giẫy mạnh một cái và rơi ịch xuống đất.

- Thoát rồi ... chạy thôi Kiến Lửa ơi.

Kiến Nâu và bác Bò Cạp cùng kêu lên rồi phóng vùn vụt ra nấp sau một

tảng đá lớn. Bị mất mồi lão Cả Xồm tuy không đi được, nhưng lão có thể ngả hẳn xuống và lũng bắt con mồi sát trên mặt đất.

Nếu lúc đó, tôi cuống quýt nhảy đại xuống chạy theo Kiến Nâu và bác Bò Cạp thì tất đã bị bộ râu lão tóm được. Thấy lão dữ dội thế. Tôi bèn nhẹ nhàng tụt xuống đất đứng sát vào bàn đế (hay tạm gọi là gốc) của lão và đợi.

Quả nhiên, lũng kiếm một hồi không tìm được con mồi. Lão Cả Xồm gầm

gừ thu bộ râu lại và dựng dần cái thân lực lưỡng lên. Đợi khi lão Cả Xồm đứng thẳng lên rồi, tôi nhẹ nhàng ịm ắng bò nhanh về phía Kiến Nâu. Đối với những kẻ hung dữ nhưng mù mắt thì chả việc gì mà phải cuống quýt lên cho nhọc...

Chương 48 (Kết)

Vài dòng cuối của một câu chuyện dang dở...

Tháng 12 năm 2003, cuối năm, một ngày rét đậm.

Câu chuyện phiêu lưu ngàn dặm xa của chú Kiến Lửa và bạn đường cùng cảnh ngộ của chú là Kiến Nâu đến đây bỗng nhiên bị đứt đoạn... Tiếc thay, tiếc thay!

Tôi là nhà văn và cũng là bạn từ thuở ấu thơ của chú Kiến lửa.

Mặc dù mấy chục năm qua. Bao nhiêu năm rồi nhỉ. Từ năm 1961 đến

2003. Vị chi là 42 năm tròn. Ngày tháng vùn vụt trôi hối hả, chúi đầu, chúi cổ vào bao nhiêu là công việc nhà cửa, áo cơm, giống hệt như muôn loài trên thế gian này, suốt đời cặm cụi kiếm ăn, đào hang, xây tổ ... Thỉnh thoảng tôi vẫn giật mình nhớ tới chú Kiến Lửa bạn ấu thơ cố chi của tôi. Và mỗi lần như vậy, tôi không khỏi băng khuâng, ngậm ngùi tự hỏi.

- Bây giờ chú Kiến Lửa còn sống không? Và nếu còn sống thì chú đã tìm về tổ Gò Me thân yêu của chú chưa, hay là chú vẫn còn đang lang thang phiêu bạt nơi nào trên nẻo đường ngàn dặm xa dãi dầu mưa nắng.

Chao ôi! Thật đáng ghét thay một câu chuyện phiêu lưu kỳ thú bỗng nhiên đứt đoạn dang dở nửa vời ... Chú Kiến Lửa thân mến ơi bây giờ chú đang ở đâu?

Tôi quyết định ghi chép lại câu chuyện dở dang này, in thành một quyển tiểu thuyết phiêu lưu, âu cũng có ý muốn gửi một thông điệp tới chú. Mãi mãi tôi vẫn là người bạn cố chi của chú.

Và lòng tôi tràn đầy hi vọng sẽ gặp lại chú, để trước tiên được ngả mũ

chào thân ái và ngay sau đó sẽ hỏi hã ghi chép nốt cho đến hồi kết thúc trọn vẹn câu chuyện phiêu lưu “Ngàn dặm xa” này.

1961-2003

Nguyễn Đình Chính

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>